



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1 (HOSE: YEG)
YEAH1 GROUP CORPORATION

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

MỤC LỤC

Thông tin cổ đông	1	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	41
Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	2	Trách nhiệm về môi trường	42
Kết quả hoạt động kinh doanh nổi bật	4	Trách nhiệm về xã hội	42
Tóm tắt thông tin tài chính 2015 – 2019	5	Báo cáo Phát triển bền vững	42
Thông tin chung	6	Cơ hội	43
Lịch sử hình thành và phát triển	7	Thách thức	43
Ngành nghề kinh doanh	7	Chiến lược và định hướng phát triển bền vững giai đoạn 2020-2022	43
Thông tin về cổ phần và cổ đông	8	Chiến lược phát triển 2020 - 2022	44
Giới thiệu nhân sự chủ chốt	9	Kế hoạch phát triển trong tương lai	45
Sơ đồ tổ chức và cơ cấu quản lý	13	Báo cáo tài chính năm 2019	48
Sơ đồ hệ thống công ty con	13		
Sơ đồ tổ chức và bộ máy quản lý	13		
Báo cáo của HĐQT về hoạt động của Công ty	14		
Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019	15		
Giám sát và đánh giá Ban Tổng Giám đốc	16		
Báo cáo của Tiểu ban Kiểm toán	18		
Báo cáo Ban Tổng Giám đốc	20		
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019	21		
Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của các công ty con	27		
Các danh hiệu, giải thưởng nổi bật	30		
Báo cáo Quản trị Công ty	31		
Hoạt động quản trị doanh nghiệp	32		
Cơ cấu và cơ chế hoạt động	33		
Các cuộc họp của HĐQT	33		
Báo cáo Quản trị Rủi ro	36		
Các rủi ro	37		
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý	40		

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1

Cổ phiếu của Tập đoàn đã chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định số 212/QĐ-SGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 19 tháng 6 năm 2018.

Mã chứng khoán: YEG

Năm tài chính kết thúc ngày: 31/12

Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính: Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Giá đóng cửa điều chỉnh (từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019):

- Thấp nhất: **37.000 đồng / cổ phiếu**
- Cao nhất: **249.900 đồng / cổ phiếu**

Thông tin liên lạc của Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư:

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư – Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà Riverbank Place, 3C Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh

Email: ir@yeah1.vn

Website: www.yeah1group.com

Trang Quan hệ Cổ đông: www.yeah1group.com/investor_relations





THÔNG DIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Quý cổ đông và Nhà đầu tư

Nhìn lại năm 2019

Đây là một năm đầy thử thách và khó khăn đối với Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 (“Yeah1”) khi YouTube chấm dứt Thỏa thuận Lưu trữ Nội dung (“Content Hosting Service Agreement”) với tất cả công ty thành viên của Yeah1, hầu hết các mảng kinh doanh của Yeah1 đều chịu sự ảnh hưởng không nhỏ từ sự cố này. Dù vậy, với tinh thần khởi nghiệp và luôn sẵn sàng đón nhận thử thách, Yeah1 coi đây là dịp để nhìn lại, xem xét và đánh giá các bước phát triển của mình sau thời gian dài liên tục tăng trưởng. Nhận thấy thách thức cũng chính là cơ hội để Yeah1 tìm ra các giải pháp cũng như hướng đi phù hợp cho chặng đường tiếp theo.

Chính vì vậy năm 2019, Yeah1 đã tập trung chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sẵn sàng trở lại đà tăng trưởng từ năm 2020. Cụ thể, Tập đoàn đã (1) rà soát, đánh giá và phát triển hệ thống quản trị, kiểm soát rủi ro; (2) tái cấu trúc lại các mảng, đơn vị kinh doanh hoạt động kém hiệu quả cũng như cơ cấu lại bộ máy tổ chức; (3) xử lý các khoản đầu tư kỹ thuật số liên quan đến YouTube trong năm 2019 và (4) hợp tác với các đơn vị hàng đầu quốc tế cũng như trong nước để cùng đầu tư, phát triển các nền tảng giải trí mới cho người dùng Việt Nam, thay vì dựa trên “đôi chân của người khổng lồ” như trước đây.

Việc xây dựng, sản xuất các nội dung nguyên bản để khai thác và phân phối trên nhiều nền tảng cũng được tích cực đẩy mạnh. Sau khi thử nghiệm hơn 300 giờ nội dung nguyên bản trong năm 2019, nhiều nội dung của Yeah1 đã bắt đầu tạo nên những “cơn sốt” lượt xem trên các nền tảng Facebook Watch, YouTube như Cháo Trắng, Anh Thám Tử, Anh Áo Đen, Người thứ 3, Mì Gỏi, Yeah1 Spotlight... cũng như liên tục xuất hiện trong Xu hướng Thịnh hành của những nền tảng trên. Để có được những chiến lược phát triển nội dung đúng đắn như vậy là vì Yeah1 sở hữu lượng lớn thông tin người dùng từ đó nhanh nhạy nắm bắt đúng xu hướng và tạo ra những nội dung hấp dẫn. Đồng thời Yeah1 luôn là một đối tác lớn tại Việt Nam mà các đối tác nước ngoài tìm kiếm và hợp tác. Ngoài ra việc đầu tư vào đội ngũ nghiên cứu và phát triển đã giúp rút ngắn thời gian cũng như mang lại hiệu quả không nhỏ cho đội ngũ sản xuất ở quy mô lớn. Chúng tôi, toàn thể gia đình Yeah1, đã sẵn sàng và tràn đầy hứng khởi để trở lại cuộc chơi, để “Make Yeah1 Great Again”.

Tham vọng sản xuất 4.000 giờ nội dung nguyên bản trong năm 2020 với những chiến lược cụ thể và khả thi của Yeah1 đang là một điểm thu hút, nơi mà những người quan tâm đến Yeah1 chờ đợi một bước chuyển mình thực sự ấn tượng vào cuối năm nay.

Cùng với đó, chiến lược thương mại hóa truyền thông với việc tận dụng sức mạnh công nghệ và truyền thông, tối ưu chi phí marketing, tăng doanh thu và chuyển lại một phần lợi ích đó cho người dùng là giá trị Yeah1 luôn ấp ủ. Việc hợp tác với đối tác chiến lược mới công bố

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

gần đây thông qua chương trình khuyến mãi mang lại lợi ích lớn cho người dùng sẽ là khởi đầu mạnh mẽ của chiến lược thương mại truyền thông nói trên. Yeah1 kỳ vọng mô hình này sẽ được nhân rộng và tạo ra xu hướng quảng cáo mới cho thị trường – việc mà trước đây Yeah1 luôn là đơn vị tiên phong dẫn đầu từ đó mang lại những giá trị đột phá cho Yeah1 từ năm 2020.

Hướng đến năm 2020

Diễn biến thị trường:

Từ đầu năm 2020, với diễn biến dịch bệnh covid 19 bùng phát toàn cầu khiến nền kinh tế Thế giới và Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề, đại đa số các doanh nghiệp đều bất ngờ và thiệt hại nghiêm trọng. Dự báo dịch bệnh sẽ kéo dài hết năm nay và hệ lụy kéo dài đến các năm sau.

Cơ hội cho Yeah1:

So với toàn thị trường, Tập đoàn Yeah1 đã đi trước từ năm 2019 (do sự cố YouTube) cho việc hoàn thiện bộ máy, tái cấu trúc các mảng kinh doanh và xây dựng các sản phẩm chiến lược. Thời điểm này khi hầu hết các doanh nghiệp còn đang loay hoay chống đỡ và xử lý hậu quả thì chính là lúc Yeah1 lợi ngược dòng trở lại và tạo ra cơ hội bước nhảy kép về tốc độ tăng trưởng bằng những sản phẩm chiến lược đã được chuẩn bị trong năm 2019.

Mặt khác, việc chuyển đổi số mạnh mẽ trong thời gian qua của Yeah1 được đánh giá là chiến lược đúng đắn và mang lại cơ hội phát triển cho ngành số đồng thời mang lại niềm tin vững chắc cho đội ngũ nhân sự Yeah1 về tầm nhìn của Ban điều hành.

Thách thức:

Tuy vậy, dịch bệnh covid 19 đã và đang tạo ra hệ quả quá lớn cho cộng đồng như: thất nghiệp, sức khỏe, tài chính, tiêu dùng. Có thể thấy cơ hội nhưng cũng là thách thức không nhỏ với Yeah1 trong tình hình hiện tại.

Cuối cùng, tin rằng bằng tâm thế sẵn sàng của toàn bộ nhân viên Yeah1 với quyết tâm **“MAKE YEAH1 GREAT AGAIN”** cùng những cơ hội đang có trong tay, chúng tôi đã sẵn sàng và tràn đầy hứng khởi để trở lại cuộc chơi.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1

Thay mặt HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến toàn thể nhân viên, các đối tác và các cổ đông đã luôn đồng hành cũng như đóng góp cho sự phát triển của Tập đoàn. Chúng tôi sẽ không ngừng nỗ lực để hoàn thành các mục tiêu cũng như đóng vào việc gia tăng giá trị cho các cổ đông.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2020

Chủ tịch Hội đồng Quản trị


Nguyễn Ảnh Nhượng Tống



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NỔI BẬT



TRÊN WEBSITE

35 tỷ
14 tỷ

LƯỢT HIỂN THỊ

LƯỢT XEM

1.100

ĐỐI TÁC

10

SỞ HỮU

TRÊN FACEBOOK



70 triệu
21 tỷ

FAN

LƯỢT XEM

80

FANPAGE SỞ HỮU

70

FANPAGE ĐỐI TÁC



HIỆN DIỆN

200

QUỐC GIA VÀ
VÙNG LÃNH THỔ



SỐ LƯỢNG NHÂN SỰ

550 NGƯỜI

+6,8% SO VỚI 2018



TRÊN YOUTUBE

5 tỷ

LƯỢT XEM

200

KÊNH SỞ HỮU

300

KÊNH ĐỐI TÁC



NỘI DUNG

300 giờ

SẢN XUẤT

10.000 giờ

HỢP TÁC

TOP 10

NHÀ XUẤT BẢN

100

ĐỐI TÁC

30

QUỐC GIA



SỞ HỮU

4

KÊNH TRUYỀN HÌNH



HIỆN DIỆN

16

KÊNH TRUYỀN HÌNH
QUẢN LÝ

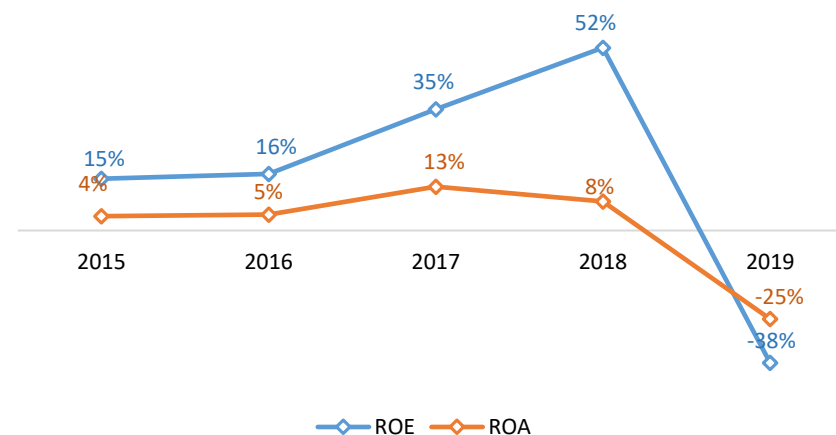


TÓM TẮT THÔNG TIN TÀI CHÍNH 2014 – 2019

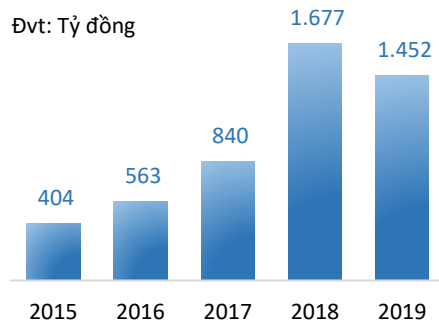
MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN (HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN)

Chỉ tiêu	2015	2016	2017	2018	2019	So với năm 2018
Tổng doanh thu	404	563	840	1.677	1.452	-13,4%
Lợi nhuận trước thuế	19	22	96	215	(386)	-279,2%
Lợi nhuận sau thuế	14	16	82	163	(382)	-334,2%
Lợi nhuận phân bổ cho chủ sở hữu Công ty mẹ	14	16	59	141	(385)	-373,2%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	1.465	1.689	3.825	4.816	(12.685)	-363,4%
Tổng tài sản	350	355	657	1.962	1.515	-22,8%
Tổng nợ phải trả	248	245	325	404	494	22,3%
Vốn chủ sở hữu	101	110	333	1.558	1.021	-34,5%
Vốn góp cổ phần	98	100	238	313	313	-
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	29%	31%	51%	79%	67%	-13,4%
Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản	71%	69%	49%	21%	33%	-279,2%
ROE	15%	16%	35%	52%	-38%	-334,2%
ROA	4%	5%	13%	8%	-25%	-373,2%

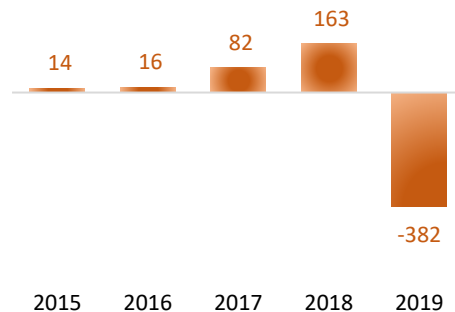
Chỉ số ROA vs ROE



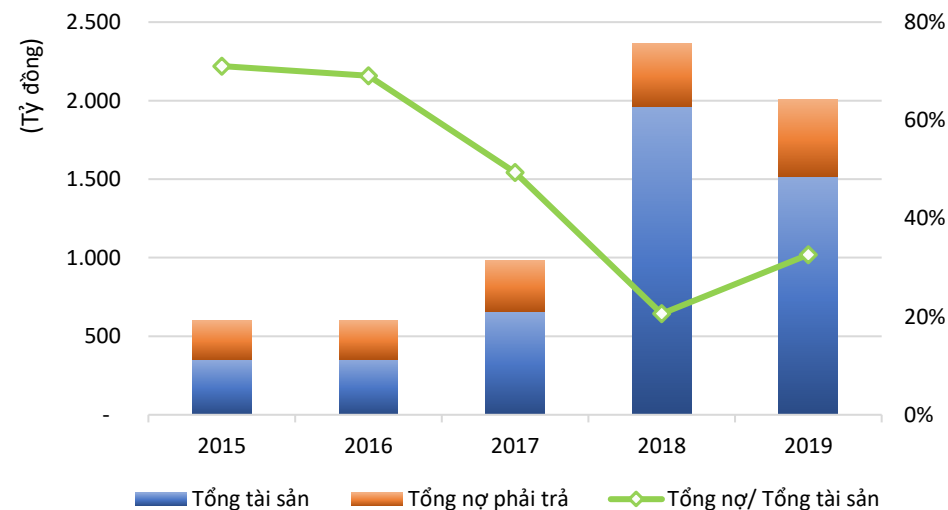
Doanh thu thuần



Lợi nhuận sau thuế



Cơ cấu Vốn



THÔNG TIN CHUNG

yeah!

13 NĂM ĐAM MÊ SÁNG TẠO

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 (YEG) là một công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304592171 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12 tháng 9 năm 2006. Cổ phiếu của Công ty đã chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định số 212/QĐ-SGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 19 tháng 6 năm 2019

YEG khởi đầu là trang thông tin điện tử www.yeah1.com chuyên cung cấp thông tin giải trí cho giới trẻ, do ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tổng cùng cộng sự sáng lập. Doanh thu ban đầu của Tập đoàn chỉ vỏn vẹn 150 USD cùng xấp xỉ 40 ngàn lượt xem.

Tuy khởi đầu khiêm tốn nhưng chỉ trong 2 năm sau, Tập đoàn đã thành lập được cộng đồng thông tin giải trí lớn nhất Việt Nam với hơn 400 nghìn người dùng, gấp 10 lần so với khi thành lập. Cùng năm đó, Tập đoàn cũng thành lập Yeah1TV, một kênh truyền hình chuyên cung cấp thông tin giải trí được phát trên toàn quốc, bước đầu mở rộng mạng lưới hoạt động của Tập đoàn lên các loại hình truyền thông khác.

Năm 2010, Tập đoàn tiếp tục mở rộng mạng lưới hoạt động trên truyền hình bằng việc mở thêm 2 kênh mới là Yeah1Family hướng tới đối tượng là các hộ gia đình trẻ Việt Nam và kênh iMovieTV phát sóng các bộ phim chất lượng cao cho giới trẻ. Bằng những bước tiến đáng kể trên, Tập đoàn cũng đạt mốc 2 triệu lượt người dùng trong năm 2010, đánh dấu sự phát triển vững mạnh của Yeah1.

Nhận thấy mảng giải trí trên YouTube bắt đầu được phổ biến trong giới trẻ, Tập đoàn bắt đầu chuyển sang loại hình cung cấp dịch vụ giải trí kết hợp quảng cáo trên YouTube. Năm 2015, Tập đoàn trở thành đối tác đa kênh của YouTube, đạt được 2,4 tỷ lượt xem và doanh thu đạt 19 triệu USD, các chỉ số này tăng trưởng mạnh mẽ chỉ một năm sau với 19,7 tỷ lượt xem và 25 triệu USD doanh thu toàn Tập đoàn, thể hiện sự đúng đắn trong chiến lược của ban lãnh đạo khi chuyển sang các loại hình giải trí phi truyền thống.

Sang đến năm 2017, Tập đoàn tiếp tục mở rộng mạng lưới dịch vụ, trở thành đối tác duy nhất của Google tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á thông qua Công ty con Netlink, cung cấp dịch vụ quảng cáo trực tuyến cho hơn 600 trang website toàn thế giới. Bên cạnh đó, mảng dịch vụ giải trí trên YouTube cũng phát triển mạnh mẽ, đạt kỷ lục 56 tỷ lượt xem, trở thành đối tác đa kênh lớn thứ 6 của YouTube trên toàn cầu, với 12 kênh vàng (trên 1 triệu người theo dõi) và 280 kênh bạc (trên 100 nghìn người theo dõi). Với những kết quả ấn tượng trên, Tập đoàn đang đẩy mạnh sang đầu tư các thị trường Phillipine, Indonesia và Thái Lan thông qua việc sáp nhập với các công ty giải trí ở các thị trường này.

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (TIẾP THEO)

Trong năm 2018, tập đoàn tiếp tục vững bước trên con đường phát triển của mình, củng cố vị thế hệ sinh thái truyền thông hàng đầu tại Việt Nam và hướng đến trở thành một trong những hệ sinh thái truyền thông lớn nhất tại Đông Nam Á. Năm 2018 cũng đã đánh dấu một bước ngoặt lịch sử trong tiến trình hình thành và phát triển của tập đoàn Yeah1. Cổ phiếu của tập đoàn Yeah1 đã chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, trở thành doanh nghiệp truyền thông đầu tiên niêm yết trên sàn chứng khoán tại Việt Nam. Điều này tạo cảm hứng và thúc đẩy các doanh nghiệp khởi nghiệp ở lĩnh vực truyền thông Việt Nam mạnh dạn vươn xa không chỉ ở thị trường nội địa mà còn hướng đến tầm cỡ quốc tế.

Sang năm 2019, dù kết quả kinh doanh chưa đạt kỳ vọng do sự cố YouTube, tuy nhiên tập đoàn Yeah1 đã tập trung tìm giải pháp và hướng đi phù hợp. Các hoạt động tái cấu trúc, củng cố bộ máy và định hướng lại các mảng kinh doanh đã mạnh mẽ được triển khai trong năm 2019 nhằm chuẩn bị sẵn sàng cho đà phục hồi từ năm 2020. Tập đoàn Yeah1 cũng tích cực đầu tư để phát triển các nền tảng cho người dùng tận dụng sức mạnh công nghệ truyền thông.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động chính của Tập đoàn bao gồm quảng cáo, hoạt động sáng tác, nghệ thuật, giải trí; sản xuất và phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình, tổ chức, giới thiệu và xúc tiến thương mại, hoạt động hậu kỳ, hoạt động viễn thông và các hoạt động viễn thông khác.



1 Thống kê danh sách cổ đông

(theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/12/2019)

STT	Danh mục	SL cổ phiếu	Tỷ lệ %
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)	21.341.739	68,23%
	- Trong nước	14.874.298	47,55%
	- Nước ngoài	6.467.441	20,68%
2	Cổ phiếu quỹ	1.774.340	5,67%
	Cổ đông khác	8.163.889	26,1%
3	- Trong nước	4.748.403	15,18%
	- Nước ngoài	3.415.486	10,92%
Tổng số lượng cổ phiếu		31.279.968	100,00%

Cổ phần và cơ cấu cổ đông

Tại thời điểm ngày 31/12/2019, thông tin Cổ phần của Công ty như sau:

- Vốn điều lệ của Công ty: **312.799.680.000** đồng
- Khối lượng cổ phần phát hành và niêm yết: **31.279.968** cổ phần
- Khối lượng cổ phần lưu hành: **29.505.628** cổ phần
- Cổ phiếu quỹ: **1.774.340** cổ phiếu
- Mệnh giá: **10.000** đồng
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: **0** cổ phần

THÔNG TIN VỀ CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG (TIẾP THEO)**2 Tình hình biến động vốn cổ phần**

Tình hình biến động của vốn cổ phần	Số cổ phần	Vốn điều lệ VND
Tại ngày 01/01/2018	23.800.000	238.000.000.000
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	3.569.968	35.699.680.000
Phát hành riêng lẻ	3.910.000	39.100.000.000
Tại ngày 31/12/2018	31.279.968	312.799.680.000
Tại ngày 31/12/2019	31.279.968	312.799.680.000

GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông NGUYỄN ẢNH NHƯƠNG TỔNG

Chủ tịch HĐQT
Thành viên Tiểu ban Tài chính - Đầu tư
Thành viên Tiểu ban Nhân sự - Phát triển
Nguồn nhân lực

Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT:
06/02/2007 và tái bổ nhiệm ngày
10/04/2018

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Từ năm 2006 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Từ năm 2012 – nay: Ủy Viên Ban Chấp Hành TW Hội Liên Hiệp Thanh Niên Việt Nam

Từ năm 2014 – 2017: Ủy viên ban chấp hành Hội doanh nghiệp trẻ Hồ Chí Minh

Từ năm 2011 – 2016: Phó chủ tịch Hiệp Hội Thương Mại Điện Tử Việt Nam

Nhiệm vụ chính tại Tập đoàn Yeah1

Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Tập đoàn Yeah1: 11.331.408 cổ phần, chiếm 36,23%



Ông ĐÀO PHÚC TRÍ

Thành viên HĐQT
Thành viên Tiểu ban Tài chính - Đầu tư

Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT:
06/02/2007 và tái bổ nhiệm ngày
10/04/2018

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Từ năm 2012 – nay: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Từ năm 2006 – 2012: Giám đốc kinh doanh Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Từ năm 2004 – 2006: Giám Đốc Công Ty TNHH Viet's Top

Nhiệm vụ chính tại Tập đoàn Yeah1

Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Tập đoàn Yeah1: 1.195.422 cổ phần, chiếm 3,82%

GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)



Ông **DON DI LAM**

Thành viên HĐQT không điều hành

Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT: 27/04/2017 và tái bổ nhiệm ngày 10/04/2018

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Từ năm 2003 – nay: Tổng Giám đốc Vinacapital group
Từ năm 1998 – 2003: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Từ năm 1996 – 1998: Giám đốc ngân hàng Deutsche Bank Group Việt Nam

Từ năm 1994 – 1996: Trưởng phòng Coopers & Lybrand –AISC Việt Nam

Từ năm 1990 – 1994: Chuyên viên Coopers & Lybrand, Canada

Chức vụ công tác hiện nay

Tổng Giám đốc Vinacapital



Ông **HOÀNG ĐỨC TRUNG**

Thành viên HĐQT không điều hành

Thành viên Tiểu ban Tài chính - Đầu tư Thành viên Tiểu ban Nhân sự - Phát triển Nguồn nhân lực

Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT: 14/04/2008 và tái bổ nhiệm ngày 10/04/2018

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Từ năm 2006 – nay: Giám Đốc đầu tư Vinacapital

Từ năm 2004 – 2006: Giám đốc Công ty TNHH Quang Dũng

Từ năm 1994 – 2004: Giám đốc tư vấn cao cấp quản trị doanh nghiệp Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Chức vụ công tác hiện nay

Giám đốc đầu tư Vinacapital

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Giám đốc công ty cổ phần GAPIT

- Thành viên HĐQT Công ty CP TS24



Ông **PUNNYA NIRAN DE SILVA**

Thành viên HĐQT

Trưởng Tiểu ban Tài chính - Đầu tư

Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT: 10/04/2018

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Từ năm 2018 – nay: Thành viên HĐQT độc lập - Công ty Perennial Energy

Từ năm 2018 – nay: Giám đốc Đại diện khu vực SEA – Tập đoàn London Stock Exchange

Từ năm 2016 – 2018: Giám đốc chiến lược và đầu tư – Tập đoàn Sovico (Vietjet, HDBank, HD Saigon, Phulong Property)

Từ năm 2016 – 2017: Tư vấn – Công ty SilvaStar Capital

Từ năm 2014 – 2016: Giám đốc thị trường vốn – Bank of America Merrill Lynch, Singapore

Từ năm 2010 – 2014: Giám đốc thị trường vốn – Bank of America Merrill Lynch, Hong Kong

Từ năm 2006 – 2009: Chuyên viên Phân tích – Bank of America Merrill Lynch, Sydney

Chức vụ công tác hiện nay

Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn Yeah1

GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)



Ông TRẦN QUỐC BẢO

Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành
Trưởng Tiểu ban Kiểm toán

Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT: 10/04/2018

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Từ năm 2014 – nay: Luật sư điều hành Công ty Luật TNHH Pháp Đăng

Từ năm 2011– 2014: Legal Counsel: Bình Thiên An (BTADI)-Kusto Group

Từ năm 2008 – năm 2010: Legal: Associate VCI

Từ năm 2005 – 2008: : Chuyên viên Phòng Thương Mại Petro Vietnam Drilling

Từ năm 2004 – 2005: Trợ lý Giám đốc Phát triển Kinh doanh Chiến lược khu vực CATBD-Linde Gas Ag

Từ năm 2003 – 2004: Chuyên viên pháp chế ICT Vũng Tàu

Chức vụ công tác hiện nay

Giám Đốc Công ty luật TNHH Pháp Đăng



Ông LÝ TRƯỜNG CHIẾN

Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành
Trưởng Tiểu ban Nhân sự - Phát triển Nguồn nhân lực

Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT: 10/04/2018

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Từ năm 2006 – nay: Chủ tịch HĐQT công ty cổ phần Trí Tri

Từ năm 2009 - 2009: kiêm nhiệm CEO công ty cổ phần Giấy Sài Gòn giúp công ty vượt qua khó khăn và khủng hoảng.

Từ năm 1997 - 2006: giám đốc tiếp thị, giám đốc mãi vụ Elides P/S Unilever Việt Nam

Năm 1996: trưởng bộ phận marketing công ty Hóa Hóa phẩm P/S

Năm 1995: Kỹ sư phòng Kỹ thuật công ty Hóa phẩm P/S

Từ năm 1989 - 1994, kỹ sư công nghệ trưởng VTB, JVC. Kỹ sư cơ điện Sony VN

Chức vụ công tác hiện nay

Chủ tịch HĐQT công ty cổ phần Trí Tri



Ông NGUYỄN NGỌC DŨNG

Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành
Thành viên Tiểu ban Kiểm toán

Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT: 10/04/2018

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Năm 2010: Phó Chủ tịch Chi hội từ thiện Hiếu Về Trái Tim – Hội bảo trợ bệnh nhân nghèo Tp. HCM

Từ năm 2007 – 2009: Giám đốc CTTT-TT (C.I.O) Công ty cổ phần Vạn Phát Hưng

Từ năm 2002 – 2006: Giám đốc điều hành Công ty TNHH CNTT G.O.L

Từ năm 1994 – 2002: Phó Giám đốc Công ty Weixin Cargo Services

Chức vụ công tác hiện nay

Giảng viên đại học kinh tế luật – Đại học quốc gia Tp. HCM

Phó Chủ Tịch Hiệp Hội thương mại điện tử VN

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Phó Chủ Tịch – Trưởng Đại diện văn phòng phía Nam của Hiệp Hội thương mại điện tử Việt Nam

GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT – BAN ĐIỀU HÀNH



Ông ĐÀO PHÚC TRÍ
Tổng giám đốc

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Từ năm 2012 – nay: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
Từ năm 2006 – 2012: Giám đốc kinh doanh Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
Từ năm 2004 – 2006: Giám Đốc Công Ty TNHH Viet's Top



Ông NGUYỄN VĂN CANG
Phó Tổng giám đốc Tài chính

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Từ 2019 - nay: Phó Tổng GD Tài chính Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
Từ 2018 - 2019: Kiểm soát Tài chính Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
Từ 2017 - 2018: Chuyên viên Báo cáo tài chính cấp cao Tại Tập đoàn Dầu khí Repsol
Từ 2011 – 2017: Trưởng phòng Dịch vụ Đảm bảo Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Ông PUNNYA NIRAN DE SILVA
Phó Tổng giám đốc Chiến lược

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Từ năm 2018 – nay: Thành viên HĐQT độc lập - Công ty Perennial Energy
Từ năm 2018 – nay: Giám đốc Đại diện khu vực SEA – Tập đoàn London Stock Exchange
Từ năm 2016 – 2018: Giám đốc chiến lược và đầu tư – Tập đoàn Sovico (Vietjet, HDBank, HD Saigon, Phulong Property)
Từ năm 2016 – 2017: Tư vấn – Công ty SilvaStar Capital
Từ năm 2014 – 2016: Giám đốc thị trường vốn – Bank of America Merrill Lynch, Singapore
Từ năm 2010 – 2014: Giám đốc thị trường vốn – Bank of America Merrill Lynch, Hong Kong
Từ năm 2006 – 2009: Chuyên viên Phân tích – Bank of America Merrill Lynch, Sydney



Ông HỒ NAM ĐÔNG
Phó Tổng giám đốc Điều hành

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Từ năm 2019 – nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
Từ 2017 – 2019: Giám đốc kiểm soát nội bộ, Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
Từ 2008 – 2017: Kiểm toán viên, Trưởng phòng kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán RSM Việt Nam (Thành viên tập đoàn RSM Quốc tế)

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ

GIỚI THIỆU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT – BAN ĐIỀU HÀNH



Ông NGUYỄN VŨ NGHỊ
Phó Tổng giám đốc

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Từ năm 2012 – nay: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
Từ năm 2006 – 2012: Giám đốc kinh doanh Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
Từ năm 2004 – 2006: Giám Đốc Công Ty TNHH Viet's Top



Bà MAI THỊ XUÂN VƯƠNG
Giám đốc Điều hành – Khối kinh doanh*

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Từ 01/2020-nay: Giám Đốc Điều Hành – Khối Kinh Doanh
Từ 2019: Giám Đốc Khách Hàng Cấp Cao tại Công ty TNHH Aegis Media Việt Nam
Từ 2016 - 2018: Giám đốc Điều Hành và Marketing Công ty TNHH Đại Đức Tân
Từ 2015: Giám đốc Khách Hàng Cấp Cao tại Công ty TNHH WPP Marketing Communications Vietnam
Từ 2006 – 2014: Giám Đốc Khách Hàng tại Tập đoàn Quảng Cáo DRAFT FCB (Công ty TNHH DVTM Kim Ngọc)



Ông VŨ THÁI PHONG
Giám đốc Đầu tư*

Kinh nghiệm nghề nghiệp

Từ 9/2019 – nay: Giám đốc đầu tư
Từ năm 2008 – 8/2019: Phó Tổng giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
Từ năm
Từ năm 2006 – 2008: Quản lý Cấp cao của SacomInvest
Từ năm 2005 – 2006: Nhân viên tài chính cao cấp tại Ủy ban Nhân dân Quận 10



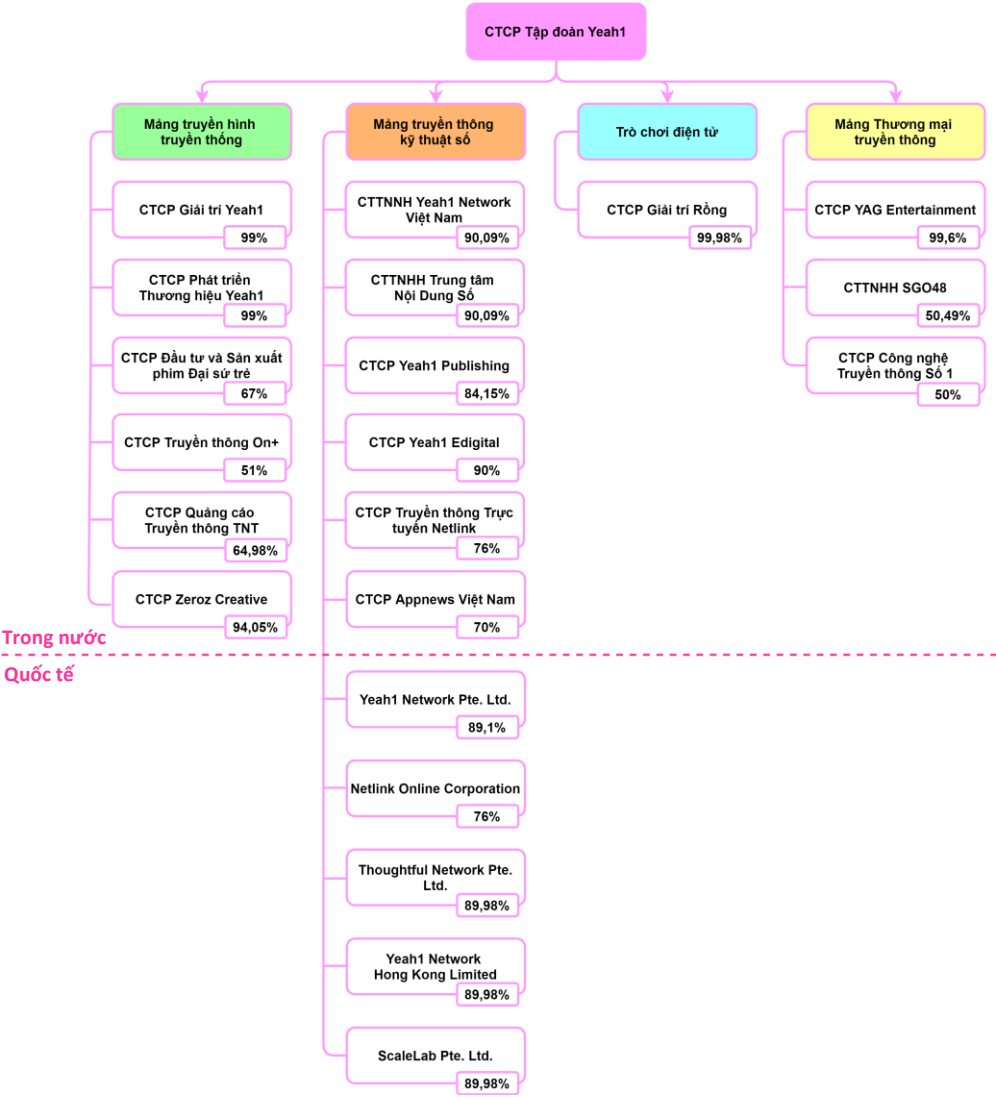
Ông PHẠM NGỌC CHÍ NHÂN
Giám đốc điều hành - Khối Công nghệ*

Kinh nghiệm nghề nghiệp

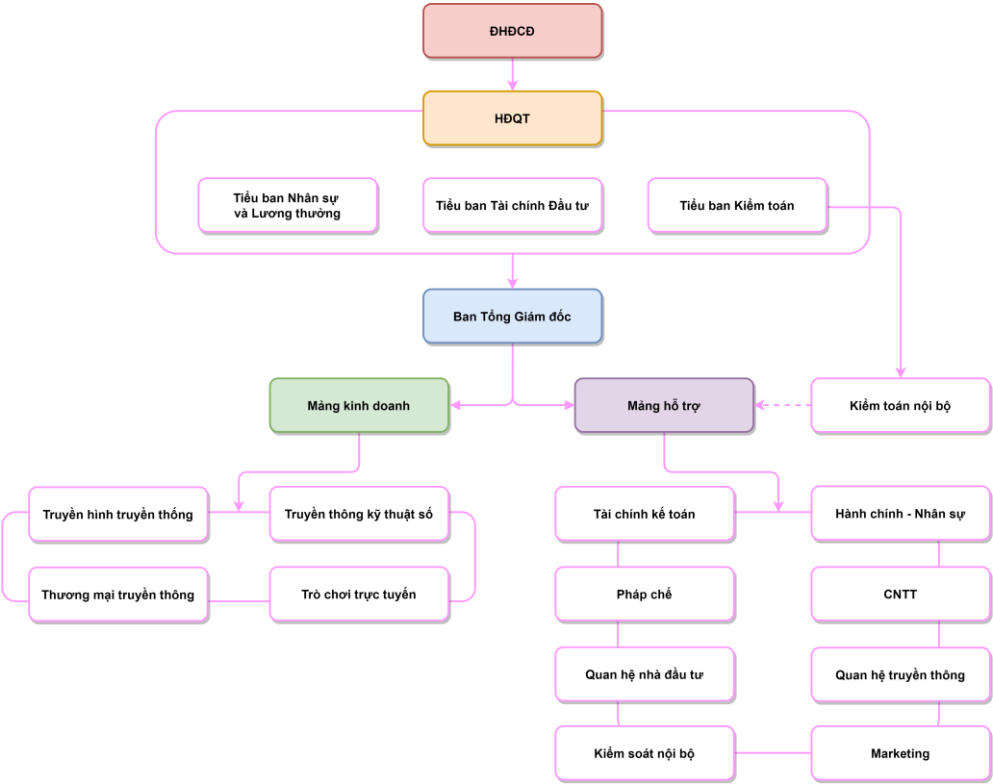
Từ năm 12/2019 – nay : Giám đốc điều hành Khối Công nghệ
Từ năm 2012 – 2017: Trưởng bộ phận kỹ thuật Mạng Game – VNG Corporation
Từ năm 2009 – 2011: Trưởng nhóm Vận hành Kỹ thuật – VNG Corp
Từ năm 2005 – 2008: Trưởng phòng kỹ thuật - Voicestep VOIP Communication

*Không thuộc người nội bộ của công ty đại chúng

SƠ ĐỒ HỆ THỐNG CÔNG TY CON



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



A photograph of three men sitting at a table in a meeting room. The man on the left is bald with a beard, wearing a light blue button-down shirt. The man in the middle has long dark hair, wearing a dark blue blazer over a white shirt. The man on the right has short dark hair and glasses, wearing a white button-down shirt. They are all looking towards the left. In the background, other people and water bottles are visible on the table.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019

1 Về chiến lược phát triển

Trong năm 2019, dù gặp phải sự cố YouTube, Hội đồng quản trị đã làm việc chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc để xem xét và đưa ra các chiến lược kinh doanh phù hợp với tình hình mới cho Tập đoàn. Cụ thể, HĐQT đã xem xét và phê duyệt một số quyết định: chuyển nhượng lại 100% cổ phần tại Scalelab LLC cũng như trích lập dự phòng cho khoản phải thu này; phương án mua lại cổ phiếu quỹ; phê duyệt các khoản đầu tư phục vụ cho việc phát triển các nền tảng giải trí cho người dùng để tối ưu hóa sức mạnh công nghệ truyền thông của Tập đoàn.

2 Về hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh năm 2019 vẫn chú trọng vào việc phát triển mảng kinh doanh kỹ thuật số trên hai nền tảng chính là Facebook và Google, và chú trọng việc đa dạng các nền tảng hoạt động, giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào chính sách của các đối tác lớn.

Hoạt động sản xuất nội dung và phát triển các kênh tự sở hữu và vận hành cũng được đẩy mạnh. Trong năm 2019, Tập đoàn đã xây dựng và sản xuất 300 giờ nội dung nguyên bản trong năm 2019 và đã gặt hái những thành công, tạo nên những “cơn sốt” lượt xem trên các nền tảng Facebook Watch, YouTube cũng như liên tục xuất hiện trong Xu hướng Thịnh hành của những nền tảng trên. Cùng với đó, Công ty bắt đầu đẩy mạnh chiến lược thương mại hóa truyền thông với việc tận dụng sức mạnh công nghệ và truyền thông, tối ưu chi phí marketing, tăng doanh thu và chuyển lại một phần lợi ích đó cho người dùng.

3 Về cổ tức

Trong năm 2019, Tập đoàn không tiến hành chi trả cổ tức bằng tiền để giữ lại nguồn tiền phục vụ cho các kế hoạch kinh doanh. Thay vào đó, Tập đoàn đã tiến hành mua lại 1,7 triệu cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ.

4 Phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội

Năm 2019, HĐQT đã ban hành các quy trình hoạt động nhằm đảm bảo sự ổn định trong vận hành và đảm bảo quá trình phát triển bền vững. Ngoài ra, HĐQT cũng chú trọng đầu tư và phát triển nguồn nhân lực, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin nhằm đảm bảo tính bảo mật của thông tin.

Ngoài ra, Tập đoàn đã tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng nhằm nâng cao trách nhiệm của toàn thể nhân viên và lãnh đạo đối với cộng đồng. Nổi bật phải kể đến Chương trình đi học có gạo tổ chức tại nhiều trường thuộc các quận ngoại thành Tp. Hồ Chí Minh và Cần Thơ, Hội thi “Thư viện Năng động – Sáng tạo”, hoạt động tài trợ chiến dịch tình

nguyên mùa hè tại Lào năm 2019, cứu trợ người dân tỉnh Attapeu trong sự cố vỡ đập thủy điện Lào, xây dựng thư viện cho các trường học, xây cầu cho người dân ở tỉnh Bến Tre.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019 (TIẾP THEO)

5 Hoạt động của các Tiểu ban

Tiểu ban Tài chính – Đầu tư đánh giá và sàng lọc các mục tiêu trong các thương vụ mua bán và sáp nhập; xem xét và phê duyệt kế hoạch sử dụng vốn của Tập đoàn; Thông qua các khoản vay, cho vay, mua bán, sáp nhập, thanh lý tài sản, đầu tư mới mà có ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính của Tập đoàn; xem xét và kiến nghị HĐQT hoặc Đại Hội đồng Cổ đông thông qua việc tái cơ cấu nguồn vốn của Tập đoàn, bao gồm việc phát hành thêm/chia tách cổ phiếu, chính sách chi trả cổ tức và xem xét và đánh giá các vấn đề liên quan đến các hoạt động quan hệ nhà đầu tư.

Tiểu ban Kiểm toán giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong việc nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát, quản lý rủi ro, tính phù hợp và tin cậy của báo cáo tài chính cũng như quản trị doanh nghiệp. Tiểu ban Kiểm toán giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ ("KSNB") và hệ thống quản lý rủi ro ("QLRR") thông qua báo cáo định kỳ của Kiểm toán nội bộ, Kiểm toán độc lập, Bộ phận KSNB & QLRR. Tiểu ban Kiểm toán đã thực hiện giám sát báo cáo tài chính quý, sáu tháng, năm trước khi Ban Tổng Giám đốc trình HĐQT, Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") hoặc công bố ra bên ngoài theo quy định của pháp luật; có ý kiến về tính trung thực, đầy đủ, đúng hạn và tính phù hợp của báo cáo tài chính với Chế độ kế toán, Chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành.

Tiểu ban Nhân sự và Phát triển Nguồn nhân lực giám sát tình hình hoạch định và phát triển nguồn nhân lực giám sát hệ thống lương, phúc lợi và khen thưởng nhằm đảm bảo sự phù hợp, cạnh tranh và gắn với mục tiêu kinh doanh.

BÁO CÁO CỦA TIỂU BAN KIỂM TOÁN

GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2019 như sau:

1.1 Phương thức giám sát

HĐQT đã tiến hành giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc ở các nội dung dưới đây:

- Lập và triển khai kế hoạch cũng như các mục tiêu sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ phê duyệt cho năm 2019;
- củng cố hệ thống kiểm soát và quản trị rủi ro;
- Lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ kế thừa;
- Triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

HĐQT đã giám sát tính đầy đủ của các nội dung trên qua việc thiết lập chương trình làm việc của các cuộc họp HĐQT và các Tiểu ban trực thuộc HĐQT. HĐQT đã trao đổi, thảo luận, chất vấn Ban Tổng Giám đốc tại các cuộc họp HĐQT và qua trao đổi thư điện tử, điện thoại và tiếp xúc trực tiếp nhằm đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả, phù hợp và kịp thời.

GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

1.2 Kết quả giám sát

Căn cứ vào báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và thực tế tình hình thực hiện hoạt động kinh doanh, HĐQT ghi nhận kết quả đạt được như sau:

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các hoạt động theo ủy quyền, phù hợp với các nghị quyết của HĐQT và đạt được các mục tiêu kinh doanh năm 2018. Mặc dù tình hình kinh doanh có nhiều biến động, Tập đoàn đã: (i) giữ vững tốc độ tăng trưởng cao, đặc biệt trên nền tảng kỹ thuật số; (ii) đa dạng hóa nền tảng quảng cáo để cung cấp giải pháp toàn diện cho khách hàng và (iii) phát triển hệ sinh thái truyền thông và khẳng định vị thế đứng đầu tại Việt Nam.
- Hệ thống kiểm soát và quản lý: Tập đoàn luôn định hướng tuân thủ pháp luật và chính sách của các đối tác. Trong năm, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực cải tiến quy trình, nâng cao nhận thức của nhân viên về kiểm soát rủi ro trong mọi hoạt động của Tập đoàn.
- Hệ thống báo cáo tài chính quý và cả năm được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành. Trong năm, Tập đoàn chưa phát hiện các hành vi gian lận nào và không ghi nhận bất kỳ giao dịch bất thường nào với các bên liên quan.
- Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực duy trì chính sách lương thưởng nhằm đảm bảo sự công bằng và hợp lý. Việc xây dựng và phát triển đội ngũ kế thừa luôn được chú trọng nhằm đáp ứng nhu cầu nhân sự cho sự phát triển không ngừng của Tập đoàn.

BÁO CÁO CỦA TIỂU BAN KIỂM TOÁN

GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

1.3 Hoạt động đánh giá của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Theo Quy chế quản trị của Tập đoàn, HĐQT thực hiện việc đánh giá Ban Tổng Giám đốc dựa trên các tiêu chí sau:

- **Việc thực hiện và kết quả của các mục tiêu quản lý và kinh doanh:** Tiêu chí này được đánh giá qua kết quả việc thực hiện (i) các mục tiêu chung của Tập đoàn và (ii) mục tiêu chất lượng của khối, phòng phụ trách của từng Giám đốc Điều hành. Các mục tiêu về tài chính, khách hàng, quy trình và học hỏi phát triển đều được phân bổ tỷ lệ đóng góp một cách phù hợp cho từng vị trí có điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.
- **Năng lực và kỹ năng quản lý của Ban Tổng Giám đốc** được đánh giá trên các khía cạnh sau:
 - Chất lượng lãnh đạo và quản lý;
 - Kiến thức và năng lực chuyên môn;
 - Mối quan hệ với các thành viên của Ban Tổng Giám đốc;
 - Mối quan hệ với nhân viên;
 - Mối quan hệ với cộng đồng.

Các tiêu chí đánh giá của mỗi khía cạnh được chọn lọc từ kết quả đánh giá của lần gần nhất. Ngoài ra, năng lực và kỹ năng quản lý của Ban Tổng Giám đốc cũng được đánh giá qua kết quả khảo sát phong cách lãnh đạo và môi trường làm việc.

Kết quả: Theo kết quả đánh giá của HĐQT, dù kết quả kinh doanh không đạt được kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua bởi ảnh hưởng lớn của sự cố YouTube, tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đã tích cực xử lý và đề xuất các giải pháp, hướng đi phù hợp với tình hình mới, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, chính sách của các đối tác và quy chế quản trị của Tập đoàn.



BÁO CÁO CỦA TIỂU BAN KIỂM TOÁN

BÁO CÁO CỦA TIỂU BAN KIỂM TOÁN

1 Tổng kết các cuộc họp trong năm

Các thành viên của TBKT trong HĐQT đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Điều hành (“BDH”) Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Hợp, thống nhất và cho ý kiến về các hoạt động của TBKT và Kiểm toán Nội bộ (“KTNB”). Trong năm 2019, TBKT đã tiến hành 01 cuộc họp trực tiếp và 05 lần lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời thông qua các công việc thuộc thẩm quyền TBKT như sau:

STT	Nội dung	Ngày	Hình thức thông qua	Số thành viên tham gia họp/biểu quyết	Tỷ lệ
1	Thảo luận và thông qua Quy chế hoạt động của TBKT và lập kế hoạch làm việc cho năm 2019.	21/02/2019	Họp trực tiếp	4/4	100%
2	Thông qua báo cáo của TBKT về tình hình hoạt động năm 2018 và Kế hoạch hoạt động KTNB (dự kiến) năm 2019.	05/04/2019	Biểu quyết lấy ý kiến	4/4	100%
3	- Thông qua báo cáo KTNB số 01/2019/KTNB_YEG - Chuyên đề: Lương và các khoản liên quan (giai đoạn 12 tháng từ ngày 1 tháng 5 năm 2018 đến ngày 30 tháng 04 năm 2019) và phê duyệt trình HĐQT.	10/6/2019	Biểu quyết lấy ý kiến	4/4	100%
	- Thông qua kết quả lựa chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán BCTC hợp nhất (bán niên và cuối năm) năm 2019 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con (gọi tắt là Tập đoàn).				

BÁO CÁO CỦA TIỂU BAN KIỂM TOÁN (TIẾP THEO)

1 Tổng kết các cuộc họp trong năm (tiếp theo)

STT	Nội dung	Ngày	Hình thức thông qua	Số thành viên tham gia họp/biểu quyết	Tỷ lệ
3 (tiếp theo)	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) cũng đồng thời là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo vốn cho Tập đoàn tại ngày 21 tháng 8 năm 2019 và tại ngày 21 tháng 2 năm 2020.				
4	- Thông qua báo cáo Tiểu ban Kiểm toán (“TBKT”) trình Hội Đồng Quản Trị về Tình Hình Hoạt Động 06 tháng đầu năm 2019 và Định Hướng Hoạt Động 06 tháng cuối năm 2019.	12/6/2019	Biểu quyết lấy ý kiến	4/4	100%
	- Thông qua các quy chế tổ chức hoạt động của KTNB: (i) Quy chế tổ chức phòng KTNB; (ii) Quy trình KTNB; (iii) Quy tắc đạo đức nghề nghiệp; (iv) Hướng dẫn đánh giá KTNB.				
5	- Thông qua Báo cáo đánh giá nội bộ số 02/2019/KTNB_YEG - Chuyên đề: Một vài tồn đọng trong mô hình kinh doanh quảng cáo Webface giai đoạn 8 tháng từ ngày 1 tháng 11 năm 2018 đến ngày 30 tháng 06 năm 2019.	30/9/2019	Biểu quyết lấy ý kiến	4/4	100%

BÁO CÁO CỦA TIỂU BAN KIỂM TOÁN

BÁO CÁO CỦA TIỂU BAN KIỂM TOÁN (TIẾP THEO)

1 Tổng kết các cuộc họp trong năm (tiếp theo)

STT	Nội dung	Ngày	Hình thức thông qua	Số thành viên tham gia họp/biểu quyết	Tỷ lệ
5 (tiếp theo)	- Thông qua Báo cáo đánh giá nội bộ số 03/2019/KTNB_YEG - Chuyên đề: Quy trình quản lý dịch vụ cung cấp giải pháp quảng cáo toàn diện cho khách hàng. - Thông qua Báo cáo KTNB số 04/2019/KTNB_YEG - Chuyên đề: Quy trình đóng sổ và lập báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019.				
6	Thông qua Báo cáo KTNB số 05/2019/KTNB_YEG - Chuyên đề: Quy trình Tuyển dụng và Đào tạo.	31/12/2019	Biểu quyết lấy ý kiến	4/4	100%

2 Hoạt động của Tiểu Ban kiểm toán trong năm

Trong năm 2019, Tiểu ban kiểm toán đã có các hoạt động dưới đây:

- Thực hiện giám sát theo nhiệm vụ đã phân công và tham gia các phiên họp của HĐQT và kiến nghị trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình với HĐQT, BDH Công ty;
- Tổ chức họp với sự tham gia đầy đủ các thành viên nhằm thống nhất và cho ý kiến về các hoạt động của TBKT, KTNB;

BÁO CÁO CỦA TIỂU BAN KIỂM TOÁN (TIẾP THEO)

2 Hoạt động của Tiểu Ban kiểm toán trong năm (tiếp theo)

- Giám sát và hỗ trợ Tổng Giám đốc và BDH trong việc nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát, quản lý rủi ro, tính phù hợp và tin cậy của báo cáo tài chính cũng như quản trị doanh nghiệp;
- Xây dựng và thảo luận chi tiết Kế hoạch làm việc năm 2019 của TBKT và KTNB.

3 Kết quả giám sát tuân thủ

Giám sát tuân thủ đối với quy định của pháp luật và quy chế của Tập đoàn. Thực hiện các báo cáo và đánh giá như sau:

- Báo cáo tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1;
- Báo cáo tuân thủ- Báo cáo tài chính;
- Đánh giá Nội Quy Lao Động và Thỏa Ước Lao Động Tập Thể của Tập đoàn.

Rà soát, đánh giá Hệ thống kiểm soát nội bộ dành cho khối văn phòng (back-office) của Tập đoàn và đề xuất những cải tiến thông qua dự án Process Improvement.

4 Kết quả giám sát quá trình lập báo cáo tài chính

4.1 Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 của Công ty và Tập đoàn được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hiện hành;

Các báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam) là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết. Theo đó, ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 của Công ty và Tập đoàn: Báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu;

Giám sát quy trình chỉ định và đánh giá hiệu quả của đơn vị kiểm toán độc lập 2019 thông qua 5 cuộc họp chính thức với 4 đơn vị kiểm toán Big4.

BÁO CÁO CỦA TIỂU BAN KIỂM TOÁN

BÁO CÁO CỦA TIỂU BAN KIỂM TOÁN (TIẾP THEO)

4 Kết quả giám sát quá trình lập báo cáo tài chính (tiếp theo)

4.2 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu trong năm 2019 theo Báo cáo tài chính như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	+/- (%) SSCK	+/- (%) SSKH
Doanh thu thuần	1.676.580	2.000.000	1.452.293	-13,38%	-27,39%
Lợi nhuận sau thuế	163.104	180.000	-382.811	-334,70%	-312,67%

Căn cứ vào bảng tổng hợp nêu trên: Công ty chưa hoàn thành chỉ tiêu về Doanh thu thuần và Lợi nhuận sau thuế đã đề ra theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019.

TBKT đồng ý với các đánh giá khác về hoạt động tài chính trong Báo cáo thường niên của Tập đoàn.

5 Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, BĐH

TBKT đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, BĐH theo Điều lệ, Quy chế Nội bộ về quản trị công ty. Theo đó, HĐQT có 08 thành viên, trong đó có 03 thành viên HĐQT độc lập, đảm bảo cơ cấu phù hợp quy định pháp luật và điều lệ doanh nghiệp. HĐQT đã tổ chức kịp thời các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các quyết định theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chủ tịch cùng các thành viên HĐQT đã tích cực triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công, kịp thời nghiên cứu và có các nghị quyết, quyết định nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện BĐH triển khai hoạt động kinh doanh và/hoặc xử lý các tồn tại, khó khăn vướng mắc trong hoạt động kinh doanh.

6 Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa TBKT VÀ HĐQT, BĐH

Trong năm 2019, TBKT được HĐQT và BĐH tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty;

BÁO CÁO CỦA TIỂU BAN KIỂM TOÁN (TIẾP THEO)

6 Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa TBKT VÀ HĐQT, BĐH (tiếp theo)

TBKT đã tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, tham gia ý kiến theo chức năng và nhiệm vụ của TBKT. Do đó, chiến lược phát triển, kế hoạch và tình hình HĐSX kinh doanh cũng như các vấn đề khác của Tập đoàn đều được TBKT nắm bắt kịp thời.

7 Kế hoạch hoạt động 2020 (dự kiến)

Theo kế hoạch năm 2020, TBKT định hướng tập trung vào các vấn đề sau:

- Trao đổi và giám sát quá trình lập BCTC hợp nhất và BCTC riêng của Tập đoàn nhằm đảm bảo tính chính xác, tính minh bạch và tính toàn vẹn của các thông tin tài chính công bố;
- Giao Bộ phận KTNB tập trung các vấn đề:
 - Xem xét quy trình giám sát tuân thủ đối với các quy định pháp luật và quy chế của Tập đoàn;
 - Thực hiện các cuộc kiểm toán tập trung vào các vấn đề chính:
 - (i) Quy định chấm công;
 - (ii) Quyết định chi trả giờ làm thêm;
 - (iii) Quy trình mua hàng hóa, dịch vụ;
 - (iv) Quy trình tạm ứng, hoàn ứng;
 - (v) Quy trình thanh toán.
 - Thực hiện các cuộc kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của HĐQT, TBKT hoặc BĐH;
 - Giám sát quy trình chỉ định và đánh giá hiệu quả của đơn vị kiểm toán độc lập 2020;
 - Lập kế hoạch tuyển dụng, đào tạo nhân sự để hoàn thiện Bộ phận KTNB;
 - Rà soát, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ của Tập đoàn và đề xuất ban hành các quy trình nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, giảm thiểu rủi ro;

BÁO CÁO CỦA TIỂU BAN KIỂM TOÁN

BÁO CÁO CỦA TIỂU BAN KIỂM TOÁN (TIẾP THEO)

7 Kế hoạch hoạt động 2020 (tiếp theo)

- Tích cực tham gia các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng và nghiệp vụ KTNB.
- Tổ chức họp TBKT định kỳ (thông qua Họp trực tiếp hoặc Biểu quyết lấy ý kiến);
- Báo cáo và thông tin kịp thời cho HĐQT, BĐH về các hoạt động, vấn đề phát sinh, và đề xuất các kiến nghị để cải thiện nếu cần thiết.

8 Kiến nghị của Tiểu Ban kiểm toán

Để phát triển, hoàn thành tốt các chỉ tiêu, đồng thời tăng cường tính công khai, minh bạch, hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh, TBKT kiến nghị HĐQT, BĐH một số nội dung sau:

- Tăng cường phát triển hệ thống kiểm soát nội bộ vững mạnh, thông qua việc thúc đẩy xây dựng các quy chế và quy trình toàn diện phản ánh hoạt động kinh doanh hiện tại. Từ đó, các quy chế và quy trình được chính thức hoá, được truyền đạt cho tất cả nhân viên có liên quan để đảm bảo tính tuân thủ và được rà soát và cập nhật khi cần thiết (như khi luật pháp thay đổi) và theo định kỳ (ít nhất hàng năm);
- Kiên định mục tiêu phát triển an toàn, hiệu quả, bền vững;
- Phát triển, xây dựng các quy trình hoạt động còn thiếu nhằm cải tiến quy trình quản lý, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận, phòng ban, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- Tăng cường thực hiện việc quản lý chi phí kinh doanh một cách chặt chẽ và hiệu quả, đặc biệt là chi phí quản lý, bán hàng và chi phí sản xuất kinh doanh;
- Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của TBKT.

Trên đây là Báo cáo của TBKT về tình hình hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

TBKT chân thành cảm ơn Quý vị Cổ đông, HĐQT, BĐH đã tin tưởng và hỗ trợ. TBKT rất mong nhận được những góp ý của ĐHĐCĐ nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong thời gian tới.

Trân trọng.

TM. TIỂU BAN KIỂM TOÁN
TRƯỞNG BAN

TRẦN QUỐC BẢO

A man with long dark hair, wearing a white long-sleeved shirt and light-colored trousers, is standing and speaking into a black microphone. He is gesturing with his left hand. In the foreground, another man with glasses and a dark suit is seated, looking towards the speaker. The background is a large purple banner with the 'yeah!' logo and text in Vietnamese. A table in the foreground holds several bottles of water and a floral arrangement.

yeah!

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1 (HOSE: Y
YEAH1 GROUP CORPORATION

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN 2019

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đào Phúc Trí
Thành viên HĐQT

Phạm Văn Đức
Thành viên HĐQT

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019

Năm 2019, Tập đoàn Yeah1 đã trải qua sự cố hoạt động nghiêm trọng và đã ảnh hưởng lớn tới kết quả kinh doanh chung của Tập đoàn. Vào ngày 01 tháng 3 năm 2019, Google LLC gửi thông báo về việc sẽ chấm dứt Thỏa thuận Lưu trữ Nội dung (“Content Hosting Services Agreement”) từ ngày 31 tháng 3 năm 2019 đối với các công ty con/công ty đầu tư tài chính có hoạt động kinh doanh liên quan đến mảng YouTube AdSense của Tập đoàn, bao gồm Springme Pte. Ltd, Yeah1 Network Pte. Ltd. và ScaleLab LLC. Lý do mà Google LLC đưa ra là công ty Springme Pte. Ltd. (trụ sở tại Thái Lan, Tập đoàn Yeah1 sở hữu gián tiếp 16,93%) đã có hoạt động quản lý tuyển chọn kênh chưa phù hợp với chính sách của YouTube. Điều này dẫn tới việc Google LLC áp dụng chính sách tương tự với tất cả các công ty khác liên quan tới mảng khai thác YouTube AdSense trực thuộc Tập đoàn.

Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực thực hiện tất cả các biện pháp để Google LLC thay đổi quyết định, bao gồm việc chuyển nhượng toàn bộ 100% cổ phần của ScaleLab LLC cho chủ sở hữu cũ với giá chuyển nhượng là 12 triệu đô la Mỹ.

Tuy nhiên, đến ngày 21 tháng 05 năm 2019, Tập đoàn chính thức nhận thông báo từ Google LLC về việc hết hiệu lực của Thỏa thuận Lưu trữ Nội dung. Theo đó, Google LLC sẽ tự động ngừng kết nối các kênh trong hệ thống quản lý đa kênh (“MCN”) của Tập đoàn ngày 22 tháng 5 năm 2019. Sự cố này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn cũng như định hướng phát triển trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

Đứng trước tình thế đó, toàn thể Ban Tổng Giám đốc đã không ngừng nỗ lực để cơ cấu lại toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn cũng như hoàn thiện bộ quy trình kiểm soát nội bộ để ngăn chặn và kiểm soát các sự cố tương tự có thể xảy ra trong tương lai.

BTGD báo cáo kết quả của những hoạt động chính trong năm 2019 như sau:

1 Phân tích tình hình tài chính

Trong năm 2019, với sự cố lớn và bất ngờ về việc khai thác mảng Youtube AdSense từ Google LLC, kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn không đạt được kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Doanh thu thuần đạt 1.452 tỷ đồng, sụt giảm 14% so với năm ngoái và chỉ đạt được 73% kế hoạch đề ra là 2.000 tỷ đồng. Cơ cấu doanh thu theo hướng phát triển bền vững, trong đó, mảng kỹ thuật số đóng góp 862 tỷ đồng, tăng trưởng 17% so với năm 2018, mảng truyền hình truyền thống đóng góp 332 tỷ đồng, sụt giảm 52% so với năm 2018, mảng dịch vụ tiếp thị, quảng cáo đóng góp 193 tỷ đồng, tăng trưởng 2,3% so với năm 2018, mảng thương mại truyền thông đóng góp 7,7 tỷ đồng, tăng trưởng 1.266% so với năm 2018. Ngoài ra, trong năm 2019, Tập đoàn đã mở rộng các mảng kinh doanh tiềm năng để tránh phụ thuộc vào một số

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019 (TIẾP THEO)

1 Phân tích tình hình tài chính (tiếp theo)

đối tác lớn, bao gồm, việc phát triển sản phẩm trò chơi điện tử trên điện thoại tại thị trường Việt Nam với doanh thu đóng góp trong năm 2019 khoảng 7,8 tỷ đồng.

- Theo báo cáo tài chính kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam, Tập đoàn Yeah1 lỗ 382,8 tỷ đồng trong năm 2019 và chưa hoàn thành lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch là 180 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu đến từ sự cố vận hành trên YouTube, bao gồm việc trích lập dự phòng cho khoản phải thu từ việc chuyển nhượng 100% cổ phần của ScaleLab LLC, tương đương 12 triệu đô hay 276 tỷ đồng và việc ảnh hưởng tiêu cực lên các mảng kinh doanh khác. Bên cạnh đó, năm 2019 tiếp tục chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của các xu hướng công nghệ mới dần thay thế các kênh quảng cáo truyền thống như truyền hình. Điều này dẫn đến kết quả kinh doanh của mảng truyền hình truyền thống không đạt được kết quả mong đợi, với số lỗ trong năm 2019 là 59,2 đồng, trong khi mảng này năm 2018 có lãi ròng là 30,06 đồng.

Chỉ tiêu	2019 (tỷ đồng)	2018 (tỷ đồng)	%tăng/ (giảm)
Tổng doanh thu	1.452,29	1.676,58	-13,38%
(Lỗ)/lợi nhuận trước thuế	(386,50)	215,34	-279,48%
(Lỗ)/lợi nhuận sau thuế	(382,81)	163,10	-334,28%
Tổng tài sản	1.515,50	1.961,76	-22,75%
Vốn chủ sở hữu	1.021,22	1.557,74	-34,44%
Vốn cổ phần	312,80	312,80	-
Tổng nợ phải trả	494,28	404,01	22,34%

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019 (TIẾP THEO)

1 Phân tích tình hình tài chính (tiếp theo)

Cơ cấu doanh thu theo từng mảng:

	2019 (tỷ đồng)	2018 (tỷ đồng)	%tăng/ (giảm)
YouTube AdSense	281,96	269,22	8,88
Facebook	109,15	14,71	641,98
Adnetwork	45,30	82,00	(44,76)
Google AdSense	477,16	337,69	41,30
Dịch vụ giải pháp quảng cáo	164,10	188,76	(13,07)
Truyền hình truyền thống	320,57	731,09	(56,15)
Sản xuất phim và cung cấp dịch vụ	39,06	9,08	330,22
Thương mại truyền thông	6,91	0,57	1.111,86
Trò chơi trực tuyến	8,09	-	N/A
Khác	-	3,27	(100,00)
Tổng cộng	1.452,29	1.676,58	(13,38)

Cơ cấu lợi nhuận/ (lỗ) theo từng mảng:

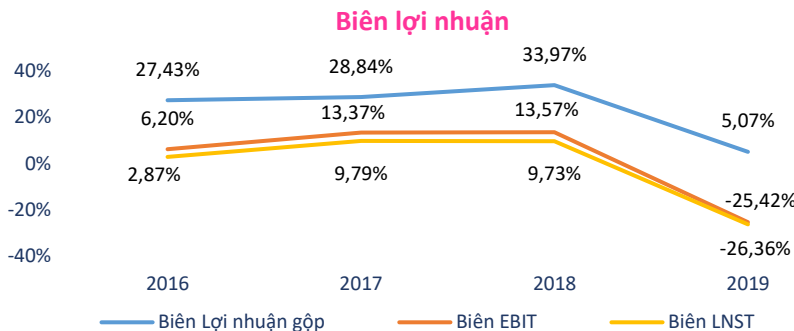
Lợi nhuận	2019 (tỷ đồng)	2018 (tỷ đồng)	%tăng/ (giảm)
YouTube AdSense	(1,81)	20,07	(109,00)
Facebook	26,14	10,33	153,04
Adnetwork	(0,70)	36,92	(101,89)
Google AdSense	13,66	13,37	2,20
Dịch vụ giải pháp quảng cáo	(20,45)	55,74	(136,69)
Truyền hình truyền thống	(48,14)	30,06	(260,13)
Sản xuất phim và cung cấp dịch vụ	(10,84)	-1,47	637,40
Thương mại truyền thông	(21,62)	-2,3	839,95
Trò chơi trực tuyến	(2,76)	-	N/A
Khác	0,56	0,38	47,20
Lập dự phòng	(306,60)	-	N/A
Tổng cộng	(372,55)	163,10	(328,42)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019 (TIẾP THEO)

1 Phân tích tình hình tài chính (tiếp theo)

1.1 Đánh giá khả năng sinh lời

Biên lợi nhuận gộp trong năm 2019 sụt giảm chỉ còn 5,07% so với mức 33,97% trong năm 2018. Các chỉ số về lợi nhuận khác như biên EBIT và LNST đều giảm xuống mức tương ứng là -25,4% và -26,4% do ảnh hưởng từ sự cố vận hành trên YouTube, bao gồm việc trích lập dự phòng cho khoản phải thu từ việc chuyển nhượng 100% cổ phần của ScaleLab LLC cũng như sự ảnh hưởng gián tiếp đến các mảng kinh doanh khác.



1.2 Về việc quản lý nguồn vốn

Vòng quay vốn lưu động luôn được Tập đoàn duy trì ở mức cao và ổn định qua các năm. Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2019 đạt 2,34 lần, giảm so với năm 2018 do Tập đoàn đã sử dụng 90% số tiền thu được từ đợt phát hành riêng lẻ (tính đến 20/02/2020) để tiến hành đầu tư, mở rộng các mảng kinh doanh chính (kỹ thuật số, thương mại truyền thông và các mảng liên quan) và mua lại Cổ phiếu quỹ trong năm, nhằm đạt được lợi ích cao nhất cho cổ đông. Ngoài ra, Tập đoàn cũng phân tán rủi ro bằng cách mua trái phiếu của các tập đoàn lớn và gửi tiền tại ngân hàng với kỳ hạn linh hoạt nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn lưu động của Tập đoàn tại mọi thời điểm.

1.3 Nợ phải thu khách hàng

Với tỷ trọng 24% trên tổng tài sản ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng được theo dõi và quản lý một cách chặt chẽ nhằm đảm bảo khả năng thu hồi nợ cũng như bổ sung kịp thời nguồn vốn lưu động cho hoạt động của Tập đoàn. Vòng quay khoản phải thu giảm chỉ còn 5,42 trong năm 2019 chủ yếu do ảnh hưởng từ việc trích lập dự phòng khoản phải thu 12 triệu USD từ việc chuyển nhượng 100% cổ phần của ScaleLab LLC.

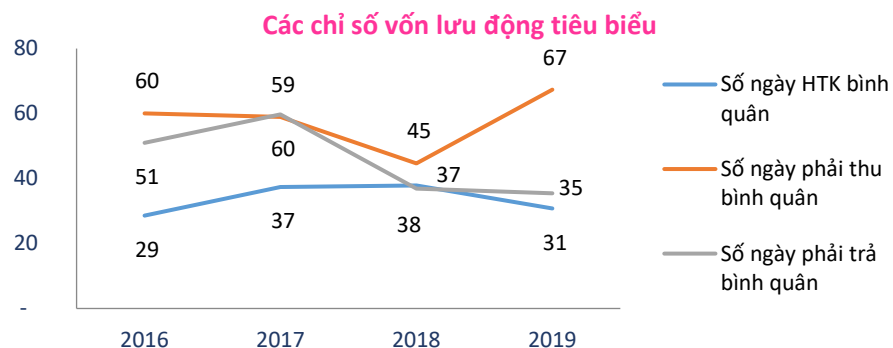
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019 (TIẾP THEO)

1 Phân tích tình hình tài chính (tiếp theo)

1.4 Hàng tồn kho

Chiếm gần 7% trên tài sản ngắn hạn, hàng tồn kho chủ yếu bao gồm các chương trình truyền hình đang sản xuất và hàng hóa thương mại. Vòng quay hàng tồn kho luôn được duy trì ở mức cao và ổn định qua các năm, phù hợp với chính sách quản lý của Tập đoàn.



1.5 Nợ phải trả

Nợ phải trả chỉ chiếm 33% trên tổng nguồn vốn cho thấy khả năng thanh khoản tốt của Tập đoàn. Trong năm, Tập đoàn luôn duy trì việc thanh toán đúng hạn hoặc thậm chí thanh toán trả trước cho các đối tác/nhà cung cấp để được hưởng các ưu đãi tốt hơn từ các đơn vị này (cụ thể như hưởng chiết khấu hoa hồng đại lý cao hơn).

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019 (TIẾP THEO)

1 Phân tích tình hình tài chính (tiếp theo)

1.6 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	2017	2018	2019
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,51	4,21	2,34
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,26	3,82	2,18
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ / Tổng tài sản	lần	0,49	0,21	0,33
Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	lần	0,98	0,26	0,48
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	lần	9,76	9,64	11,86
Vòng quay các khoản phải thu	lần	6,19	8,17	5,42
Vòng quay các khoản phải trả	lần	6,11	9,88	10,30
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	lần	1,28	0,85	0,96
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần		9,79%	9,73%	-26,36%
Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu		37,19%	17,25%	-29,69%
Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản		16,26%	12,46%	-22,02%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần		11,57%	12,41%	-26,36%

2 Hoạt động quan hệ nhà đầu tư

Bên cạnh các công bố thông tin theo quy định, các cổ đông còn được tìm hiểu và cập nhật các hoạt động cũng như định hướng chiến lược của Tập đoàn thông qua bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư. Bộ phận này luôn làm việc chặt chẽ với BTGD để đảm bảo việc cung cấp thông tin đến cổ đông một cách chính xác và kịp thời.

Trong năm 2019, bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư đã thường xuyên tiếp xúc với nhiều quỹ/tổ chức trong và ngoài nước, cũng như tích cực tham dự các hội thảo của các công ty chứng khoán. Các bản tin về Tập đoàn cũng được gửi định kỳ tới cổ đông ngay khi Tập đoàn công bố báo cáo tài chính hoặc các thông tin bất thường về những chuyển biến trọng yếu trong hoạt

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019 (TIẾP THEO)

2 Hoạt động quan hệ nhà đầu tư (tiếp theo)

động kinh doanh của Tập đoàn.

Thông tin liên lạc của bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư được trình bày trong phần Thông Tin Nhà Đầu Tư của Báo cáo thường niên này và cũng được cập nhật đầy đủ trong phần Quan hệ Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn theo đường dẫn:

https://yeah1group.com/investor_relations

3 Hoạt động quan hệ hợp tác chiến lược với các đối tác trên toàn cầu

Hợp tác phát triển nền tảng mạng xã hội video cho người nổi tiếng tại Việt Nam



Trong năm 2019, Tập đoàn Yeah1 cũng tích cực tìm kiếm và hợp tác với các đối tác quốc tế để phát triển các nền tảng kỹ thuật số mới. Điển hình là Tập đoàn đã ký kết thỏa thuận hợp tác với The E&M Co., Ltd, một tập đoàn truyền thông tại Hàn Quốc, để phát triển nền tảng mạng xã hội video cho người nổi tiếng tại Việt Nam; sản phẩm dự kiến hoàn thành và ra mắt thị trường vào tháng 4 năm 2020. Nhóm nhạc SGO48 hứa hẹn

sẽ đóng góp vào hệ thống các nhân vật có tầm ảnh hưởng mà Tập đoàn đang xây dựng, đồng thời cung cấp giải pháp quảng cáo toàn diện hơn cho các nhãn hàng

Hợp tác về khai thác và phân phối nội dung truyện tranh và tiểu thuyết có thu phí trên nền tảng kỹ thuật số



Năm 2019 ghi nhận bước ngoặt lớn của Tập đoàn Yeah1 khi lần đầu tiên hợp tác với People Story, một đối tác xuất bản nội dung truyện tranh và tiểu thuyết hàng đầu tại Hàn Quốc, để khai thác và phân phối nội dung truyện tranh và tiểu thuyết có thu phí trên nền tảng kỹ thuật số tại Việt Nam. Đáng chú ý, đây

là một trong những bước đi tiên phong của Yeah1 tại thị trường Việt Nam nhằm góp phần bảo vệ quyền lợi của những nhà xuất bản nội dung thông qua việc phân phối những sản phẩm có bản quyền và thu phí người đọc. Ngoài ra, việc phát triển nền tảng đọc là một xu hướng tất yếu trong tương lai khi các nền tảng nghe và nhìn đã hoàn thiện và bắt đầu được người dùng đón nhận.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019 (TIẾP THEO)

3 Hoạt động quan hệ hợp tác chiến lược với các đối tác trên toàn cầu (tiếp theo)

Đẩy mạnh việc hợp tác với các đối tác xuất bản nội dung lớn trên thế giới để trở thành nhà phân phối nội dung độc quyền tại Việt Nam

Năm 2019 chứng kiến các Thương vụ hợp tác lớn giữa Tập đoàn Yeah1 và các đối tác xuất bản nội dung lớn trên toàn cầu để trở thành một trong những nhà phân phối nội dung độc quyền tại Việt Nam và các nước trong khu vực. Cụ thể là việc hợp tác với đài phát thanh và truyền hình quốc gia Hàn Quốc để phân phối phim Hàn Quốc tại Việt Nam; hợp tác với đài truyền hình trung ương Trung Quốc để phân phối hơn 4,000 giờ phim tại thị trường Việt Nam.

Ngoài ra, Tập đoàn Yeah1 tiếp tục đẩy mạnh việc hợp tác với các đối tác lớn trên toàn cầu để đẩy mạnh việc phân phối nội dung Việt Nam ra toàn thế giới.

4 Hoạt động phát triển các mảng kinh doanh khác

Nhằm trong định hướng phát triển bền vững của Tập đoàn Yeah1, trong năm 2019, Ban Tổng Giám đốc đã tìm kiếm các cơ hội hợp tác với các đối tác để đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh cũng như hạn chế sự phụ thuộc vào các đối tác lớn. Cụ thể một số hoạt động đầu tư/phát triển trong năm 2019 như dưới đây:

- Mua lại 35% cổ phần của Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Kolorlife, một công ty chuyên về phát triển nền tảng ứng dụng cho người dùng;
- Ra mắt nền tảng AppNews, nền tảng duy nhất tại Việt Nam cung cấp ứng dụng đọc báo cho người dùng nhằm cụ thể hóa chủ trương của lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc cung cấp cho các cơ quan báo chí những ứng dụng công nghệ mới, đáp ứng yêu cầu phát triển của báo chí hiện đại;
- Mua lại 30% cổ phần của Công ty Cổ phần Giải trí 100D, một công ty chuyên về phát triển trò chơi điện tử tại thị trường Việt Nam. Quý 3/2019, Tập đoàn Yeah1 đã phát hành thử nghiệm thành công 1 trò chơi và dự kiến năm 2020 sẽ là năm bùng nổ với dự kiến khoảng hơn 10 trò chơi sẽ xuất hiện tại Việt Nam.
- Hoàn tất thương vụ mua lại 50% cổ phần Công ty Cổ phần Truyền thông Công nghệ Truyền thông Số 1, một công ty chuyên về phát triển nền tảng chăm sóc khách hàng thân thiết cho các doanh nghiệp tại Việt Nam và hướng đến việc phát triển một liên minh khách hàng thân thiết cho tất cả doanh nghiệp hoạt động các ngành nghề khác nhau tại Việt Nam và khu vực.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019 (TIẾP THEO)

4 Hoạt động phát triển các mảng kinh doanh khác (tiếp theo)



5 Hoạt động sử dụng vốn

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, Tập đoàn đã phát hành riêng lẻ thành công 3.910.000 cổ phiếu giá 300.000 đồng/cổ phiếu và thu về tổng số tiền là 1.173.000.000 đồng. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 0805B/2019/NQ/ĐHĐCĐ ngày 8 tháng 5 năm 2019 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 011C11/2019/YEG/NQ-HĐQT ngày 11 tháng 11 năm 2019, mục đích chào bán cổ phiếu riêng lẻ là để huy động nguồn vốn để thực hiện việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể như sau:

Kế hoạch sử dụng vốn	Số tiền (đồng)
1. Đầu tư vào mảng kỹ thuật số và các mảng có liên quan (thông qua việc đầu tư, góp vốn, mua cổ phần các doanh nghiệp khác và/hoặc bổ sung vốn cho Tập đoàn và các công ty thành viên)	649.512.000.000
2. Đầu tư vào mảng thương mại truyền thông (thông qua việc đầu tư, góp vốn, mua cổ phần các doanh nghiệp khác và/hoặc bổ sung vốn cho Công ty và các công ty thành viên)	165.340.000.000
3. Bổ sung vốn lưu động cho Công ty và/hoặc các công ty thành viên	190.563.000.000
4. Mua cổ phiếu quỹ	141.713.000.000
5. Phí phát hành cổ phiếu riêng lẻ	25.872.000.000
Tổng cộng	1.173.000.000.000

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019 (TIẾP THEO)

5 Hoạt động sử dụng vốn (tiếp theo)

Theo báo cáo tiến độ sử dụng vốn đã được kiểm toán, tiến độ sử dụng vốn đã thực hiện đến ngày 20 tháng 2 năm 2020 như sau:

Đơn vị: đồng

Mảng	Số tiền	Số tiền đã sử dụng đến ngày 20/2/2020	Số tiền còn lại	Tỷ lệ đã sử dụng
1. Đầu tư vào mảng kỹ thuật số và các mảng có liên quan	649.512.000.000	647.217.502.593	2.294.497.407	99,65%
2. Đầu tư vào mảng thương mại truyền thông	165.340.000.000	46.740.000.000	118.600.000.000	28,27%
3. Bổ sung vốn lưu động cho Công ty và/hoặc các công ty thành viên	190.563.000.000	189.117.099.476	1.445.900.524	99,24%
4. Mua cổ phiếu quỹ	141.713.000.000	141.712.576.676	423.324	100%
5. Phí phát hành cổ phiếu riêng lẻ	25.872.000.000	25.872.000.000	-	100%
Tổng cộng	1.173.000.000.000	1.050.659.178.745	122.340.821.255	89,57%

6 Hoạt động sản xuất phim và xuất bản nội dung số

Năm 2019 đánh dấu một năm chuyển mình mạnh mẽ của Tập đoàn Yeah1 trong việc sản xuất các sản phẩm truyền hình truyền thống sang sản xuất các sản phẩm phát trên các nền tảng kỹ thuật số. Trong năm 2019, Tập đoàn Yeah1 đã sản xuất 15 series phim ngắn, nổi bật nhất là các series phim Anh Thám Tử, Cháo Trắng, Cơm Sườn, Người Thứ Ba, Mẹ Chồng Nàng Dâu với hơn 300 giờ phát sóng và tổng số người xem trong năm vượt 2,2 tỷ lượt. Các sản phẩm của Tập đoàn Yeah1 luôn nằm trong danh sách Thịnh hành trên nền tảng Facebook và YouTube, nổi bật nhất là series Cháo Trắng đạt 6,8 triệu lượt xem, Người Thứ Ba đạt 5 triệu lượt xem

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019 (TIẾP THEO)

6 Hoạt động sản xuất phim và xuất bản nội dung số (tiếp theo)

sau 24 giờ phát hành. Đến cuối năm 2019, Tập đoàn Yeah1 trở thành một trong 10 đơn vị xuất bản nội dung có lượt xem hàng tháng cao nhất trên Facebook.

Ngoài ra, năm 2019, Tập đoàn Yeah1 đã ký kết một hợp đồng xuất khẩu nội dung với Facebook với giá trị gần 20 tỷ cho năm 2020. Đây là một trong những cột mốc quan trọng đánh dấu sự trưởng thành mạnh mẽ của Tập đoàn Yeah1 trong việc sản xuất các nội dung có chất lượng.

Đầu tư phát triển các sản phẩm âm nhạc có chất lượng phục vụ người nghe cũng là một trong những trọng tâm phát triển của Tập đoàn Yeah1. Trong năm 2019, SGO48, nhóm nhạc đồng thành viên nhất Việt Nam đã đưa ra thị trường 2 sản phẩm âm nhạc được giới chuyên môn đánh giá cao. Bước đầu tạo được tiếng vang trên thị trường âm nhạc tại Việt Nam.

Ngoài việc tham gia biểu diễn ca nhạc, các thành viên SGO48 còn lấn sân sang các lĩnh vực khác như làm MC, đóng phim, diễn kịch. Nổi bật là series phim Chị Thắm Tử và Chị Chín Nghĩa, do 2 thành viên trong nhóm nhạc đảm nhận, đang dần tạo được chỗ đứng trong cộng đồng người xem trực tuyến tại Việt Nam.

Mặc dù xu hướng đang dần thay đổi, các sản phẩm trực tuyến đang dần thay thế các sản phẩm truyền thống, năm 2019, CMG, một công ty chuyên đầu tư và sản xuất phim trực thuộc Tập đoàn Yeah1, đã công chiếu thành công bộ phim Thất Sơn Tâm Linh với lượt xem ngày đầu tiên thuộc hàng cao nhất trong lịch sử điện ảnh Việt Nam. Bộ phim này sau đó cũng được công chiếu tại các nước trong khu vực, bao gồm, Thái Lan, Malaysia, Indonesia.

Liên quan đến hoạt động xuất bản nội dung số, Tập đoàn đã không ngừng xây dựng kênh và hợp tác sản xuất các nội dung dành cho trẻ em. Các nội dung này thường không có ngôn ngữ và có thể xuất khẩu toàn cầu. Đáng chú ý là việc đầu tư sản xuất series phim Silly Kitty với SomethingBig SAS, một tập đoàn hàng đầu về nội dung dành cho trẻ em có trụ sở tại Pháp, hứa hẹn sẽ tạo dấu ấn của Tập đoàn Yeah1 trên thị trường thế giới. Ngoài ra, năm 2019, Tập đoàn Yeah1 đã đầu tư phát triển con người và máy móc để phục vụ cho việc sản xuất các nội dung dành cho trẻ em, tạo một quy trình khép kín từ sản xuất đến phân phối, nhằm hạn chế sự phụ thuộc vào các đối tác khác.

Về nội dung trên truyền hình, công ty yeah1 entertainment đã sản xuất nhiều chương trình thu hút đông đảo người xem, nổi bật là các chương trình như đi cùng duy, không gian xanh, bữa cơm cho mẹ. với mảng này, tập đoàn yeah1 sẽ đẩy mạnh việc mua/hợp tác bản quyền phim truyền hình dài tập và phát sóng đồng thời trên 3 kênh truyền hình yeah1family, yeah1tv và imovie để gia tăng độ phủ và tăng xếp hạng của kênh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019 (TIẾP THEO)

7 Nhân sự

Quản lý lao động - tiền lương: Trong năm 2019, Tập đoàn tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của từng phòng ban thuộc Công ty mẹ và các công ty thành viên, từng bước chuẩn hóa các bảng mô tả công việc và chính sách đãi ngộ phù hợp với thị trường lao động. Đặc biệt, Tập đoàn Yeah1 đã hợp tác với TalentNet, một đơn vị chuyên cung cấp dịch vụ tư vấn nhân sự hàng đầu tại Việt Nam, để cơ cấu lại toàn bộ vị trí nhân sự của cả Tập đoàn, xây dựng cơ chế đánh giá năng lực, cấp bậc, thang lương để kiến tạo toàn bộ máy vận hành của Tập đoàn.

Công tác tuyển dụng: Nhằm đảm bảo nhân sự chất lượng, Tập đoàn đã đa dạng việc tuyển dụng từ nhiều nguồn như thông qua giới thiệu nội bộ và sử dụng các gói tuyển dụng có chất lượng từ đơn vị uy tín.

Công tác đào tạo – phát triển: Việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực không chỉ được thực hiện thông qua các buổi đào tạo, chia sẻ định kỳ mà còn được thực hiện xuyên suốt trong các công việc hàng ngày. Trong năm 2019, Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn đã hoàn thiện lộ trình phát triển bản thân cho các Giám đốc công ty, Giám đốc dự án và Giám đốc các khối/phòng ban.

Công tác đánh giá năng lực: Tập đoàn đang từng bước xây dựng và hoàn thiện Bộ đánh giá năng lực nhân viên và đang triển khai đánh giá thử nghiệm năng lực đối với cấp Quản lý, từ đó nhân rộng mô hình này cho từng nhóm đối tượng phù hợp.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY CON

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn có 20 công ty con, hoạt động chủ yếu trên 4 mảng kinh doanh chính. Chi tiết như sau:

1 Mảng truyền hình truyền thống

Công ty Cổ phần Giải trí Yeah1 ("YEE")

YEE hiện đang khai thác và vận hành kênh truyền hình Yeah1Family trên sóng VTC4. Yeah1Family đang là một trong những lựa chọn đầu tiên của giới trẻ và các thành viên trong gia đình tại Việt Nam. Hơn 2/3 lượt xem của kênh là phụ nữ trong độ tuổi 25 – 34, đối tượng quyết định phần lớn ngân sách tiêu dùng.

Nội dung của Yeah1 Family tập trung về xu hướng thời trang, phong cách sống, chăm sóc sức khỏe và mẹo vặt gia đình. Trong năm 2019, YEE đóng góp 62 tỷ doanh thu, tuy nhiên, do xu hướng quảng cáo có sự dịch chuyển nên YEE phát sinh lỗ 38,4 tỷ.

Công ty Cổ phần Phát triển Thương hiệu Yeah1 ("YEB")

YEB hiện đang khai thác và vận hành kênh truyền hình Yeah1TV trên sóng VTCab. Hơn 2/3 lượt xem của kênh là phụ nữ trong độ tuổi 20 – 24.

Nội dung của Yeah1 TV tập trung về Trò chuyện trên sóng truyền hình, phong cách sống, chương trình vừa học vừa chơi, truyền hình thực tế, buổi biểu diễn âm nhạc, các phim truyền hình Việt Nam và thế giới. Trong năm 2019, YEB đóng góp 33 tỷ doanh thu, tuy nhiên, do xu hướng quảng cáo có sự dịch chuyển nên YEB phát sinh lỗ 25,6 tỷ.

Công ty Cổ phần Giải trí Rồng ("DEMT")

DEMT đang khai thác và vận hành kênh truyền hình IMovie trên sóng BTV5 với đối tượng khán giả chủ yếu là phụ nữ, nằm ở độ tuổi 20-24 và trên 60.

IMovie hiện đang tập trung chủ yếu vào việc khai thác các phim truyền hình Việt Nam, Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông và Hàn Quốc. Trong năm 2019, DEMT đóng góp 8,5 tỷ doanh thu, tuy nhiên, do xu hướng quảng cáo có sự dịch chuyển nên DEMT phát sinh lỗ 7,8 tỷ.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY CON (TIẾP THEO)

1 Mảng truyền hình truyền thống (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Truyền thông On+ ("On+")

On+ được thành lập với mục đích khai thác và vận hành kênh UM Channel, sản phẩm hợp tác với Universal Music Group ("UMG"), tập đoàn chuyên về lĩnh vực sản xuất và quảng bá âm nhạc hàng đầu thế giới có trụ sở tại Mỹ. Đối tượng khán giả nhắm tới là giới trẻ, nằm ở độ tuổi 15 – 29.

Nội dung của UM Channel tập trung về âm nhạc trong nước và quốc tế. UM Channel hiện là kênh âm nhạc duy nhất tại Việt Nam được UMG cấp bản quyền cho tất cả sản phẩm âm nhạc quốc tế được phát sóng tại Việt Nam.

Công ty Cổ phần Truyền thông Quảng cáo TNT ("TNT")

TNT là một trong những đại lý chuyên cung cấp dịch vụ quảng cáo trên truyền hình lớn nhất cả nước, bao gồm việc cung cấp các khung giờ quảng cáo trên 16 kênh truyền hình trải dài từ HTV7, HTV9, CTV, LA34, THPTCT đến các kênh truyền hình địa phương, hỗ trợ tư vấn và đưa ra giải pháp quảng cáo hiệu quả cho khách hàng, tài trợ và tổ chức các chương trình và sự kiện để đa dạng hóa phương thức quảng cáo, mua bán bản quyền phim, hợp tác khai thác các khung giờ cố định trên một số kênh truyền hình. Đặc biệt trong năm 2019, TNT đã trở thành đối tác phân phối khung giờ quảng cáo độc quyền cho 2 kênh HomeTV và VTCab19 trong thời gian 3 năm kể từ năm 2020. Trong năm 20189 TNT đóng góp 216 tỷ doanh thu và 4 tỷ lợi nhuận sau thuế cho Tập đoàn.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY CON (TIẾP THEO)

1 Mạng truyền hình truyền thống (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Phim Đại Sứ Trẻ ("CMG")

CMG là liên doanh giữa Tập đoàn Yeah1 và CMG Asia, được thành lập vào năm 2015. CMG được biết đến là 1 trong 3 đơn vị hoạt động trong lĩnh vực phim hiệu quả nhất tại Việt Nam. Trong năm 2019, CMG đã đầu tư, sản xuất và quảng bá bộ phim được mong chờ của nền điện ảnh Việt Nam là Thất Sơn Tâm Linh. Bộ phim lập kỷ lục số phòng chiếu lớn nhất từ trước đến nay trong ngày đầu tiên ra mắt.

Công ty Cổ phần ZeroZ Creative ("ZeroZ")

ZeroZ là đơn vị chuyên sản xuất các chương trình quảng cáo và tham gia vào các khâu sản xuất phim. Mặc dù mới thành lập từ đầu năm 2019, ZeroZ đã có đóng góp tích cực và trở thành một phần không thể tách rời trong hệ sinh thái truyền thông của Tập đoàn Yeah1.

2 Mạng Kỹ thuật số và một số mảng liên quan

Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam ("YNV"), Công ty Yeah1 Network Pte. Ltd. ("YNS"), Công ty Cổ phần Yeah1 Publishing ("Y1P"), Công ty Cổ phần NVU ("NVU") và Công ty TNHH Nội Dung Số ("NDS") (gọi chung là "Yeah1 Network")

Yeah1 Network đang hoạt động kinh doanh trên tất cả nền tảng kỹ thuật số bao gồm YouTube, Facebook và Google. Cụ thể:

- Nền tảng YouTube: Sau khi YouTube chấm dứt thỏa thuận lưu trữ nội dung, Yeah1 Network tập trung phát triển kênh sở hữu và vận hành. Đến thời điểm 31.12.2019, số lượng kênh vượt trên 200 kênh với tỷ suất lợi nhuận ròng trung bình là 50%. Tổng lượt người xem tăng từ 2,1 tỷ năm 2018 lên 5 tỷ năm 2019, tương đương 2,5 lần. Năm 2019, doanh thu từ việc quản lý kênh đối tác và các kênh tự sở hữu lần lượt là 135 tỷ đồng và 62 tỷ đồng.
- Nền tảng Facebook: tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, Yeah1 Network đang quản lý và cung cấp giải pháp số cho hơn 70 trang Facebook ("fanpage") của đối tác và trên 80 fanpage tự sở hữu. Tổng lượt xem trên nền tảng Facebook tăng từ 7,5 tỷ lên 21.6 tỷ lượt năm 2019, tương đương 2.9 lần. Trong năm, ngoài việc hợp tác phát triển nội dung với các đối tác lớn trên toàn cầu thì Yeah1 Network đã tập trung sản xuất các nội dung mới, số lượng series phim ngắn tăng từ 2 series lên 15 series trong

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY CON (TIẾP THEO)

2 Mạng Kỹ thuật số và một số mảng liên quan (tiếp theo)

năm 2015 và trở thành một trong 10 nhà xuất bản nội dung có lượt xem nhiều nhất trên nền tảng Facebook.

- Nền tảng quảng cáo trên trang mạng ("website"): Yeah1 Network hiện đang là đối tác của Google và Adnetwork trong việc quản lý và vận hành các trang mạng ("website"). Yeah1 Network đang quản lý và cung cấp giải pháp số cho hơn 102 website với doanh thu trong năm 2019 là 110 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận ròng trung bình là 35%. Bên cạnh đó, Yeah1 Network hiện đang sở hữu và vận hành gần 10 website với doanh thu trong năm 2019 là 18 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận ròng khoảng 50%;
- Dịch vụ quảng cáo trên nền tảng kỹ thuật số: vào cuối năm 2019, Tập đoàn đã phát triển thành công nền tảng DSP, viết tắt của Demand-Side Platform, là một hệ thống giúp người sử dụng có thể mua quảng cáo một cách tự động thông qua hình thức đấu giá RTB (realtime bidding). Mục tiêu của DSP là đấu thầu và hiển thị quảng cáo đến đúng mục tiêu và với mức giá thấp nhất có thể. Sử dụng DSP sẽ giúp bạn tiếp cận đến nhiều vị trí hơn từ nhiều Publisher hơn so với Ad Network. Nền tảng này sẽ chính thức vận hành vào năm 2020, hứa hẹn sẽ đóng góp một phần không nhỏ trong chiến lược kinh doanh sắp đến của Tập đoàn.
- Dịch vụ cung cấp giải pháp quảng cáo toàn diện cho khách hàng ("Premium sales"): Dựa vào nguồn lực sẵn có, Yeah1 Network đã và đang cung cấp các giải pháp quảng cáo toàn diện cho khách hàng, bao gồm tổ chức sự kiện ("event"), chiến dịch quảng cáo số ("digital campaign"), chiến dịch phát sóng trực tiếp trên nền tảng kỹ thuật số ("live-stream") cho các sự kiện lớn, sản xuất các sản phẩm âm nhạc ("Music video") và chương trình quảng cáo theo yêu cầu của khách hàng ("TVC" hoặc "viral clip"). Các sản phẩm của Yeah1 Network đang dần tạo được chỗ đứng và tiếng vang trong thị trường quảng cáo tại Việt Nam. Đặc biệt, các chương trình sự kiện trong năm 2019 luôn nằm trong danh sách các sự kiện nổi bật của truyền thông Việt Nam, bao gồm chuỗi sự kiện Summer Water Beat tổ chức vào tháng 6/2019, chuỗi sự kiện Yeah1 Weekend Box tổ chức vào cuối tuần tại Phố đi bộ Hồ Gươm vào tháng 9/2019, chuỗi sự kiện đồng hành cùng bóng đá nam tại Seagame 30 vào tháng 12/2019 tại Hà Nội, chuỗi sự kiện Free to Love tổ chức tại Tp. Hồ Chí Minh và Hà Nội vào tháng

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY CON (TIẾP THEO)

2 Mạng Kỹ thuật số và một số mảng liên quan (tiếp theo)

12/2019. Trong năm 2019, doanh thu đến từ dịch vụ này 189 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận ròng tầm 30%.

Công ty Cổ phần AppNews Việt Nam ("AppNews")

Được thành lập vào giữa năm 2019, Appnews là nền tảng tạo ứng dụng dành riêng cho các cơ quan báo và tạp chí điện tử, được Tập đoàn Yeah1 xây dựng và phát triển theo chủ trương của lãnh đạo Bộ TT&TT trong việc cung cấp cho các cơ quan báo chí những ứng dụng công nghệ mới hiện đại, góp phần thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực báo chí, truyền thông.

Nền tảng Appnews Việt Nam được xây dựng như một sạp báo 4.0, người dùng có thể đọc báo, mua báo, tương tác ngay trên nền tảng một cách dễ dàng.

Công ty Cổ phần Truyền thông Trực tuyến Netlink và Công ty Netlink Online Corporation ("Netlink")

Netlink là đối tác Việt Nam duy nhất của Google trong việc cung cấp dịch vụ và tối ưu hóa doanh thu quảng cáo thông qua công cụ AdSense, DoubleClick Ad Exchange và DoubleClick for Publisher cho hơn 1.000 trang mạng và ứng dụng ("Publishers & Developers") trên toàn cầu. Ngoài ra, Netlink hiện đang sở hữu và khai thác quảng cáo trên hai trang tin tức là hay.tv và tinmoi.vn, đây là những trang đang cập nhật xu hướng của giới trẻ và hứa hẹn sẽ là lĩnh vực quảng cáo đầy tiềm năng. Lượt tương tác người xem tăng trưởng đột biến từ 9,7 tỷ lượt lên 35,5 tỷ trong năm 2019 và tiếp tục hứa hẹn tăng trưởng trong năm 2020.

Với sự tăng trưởng của xu hướng Quảng cáo Số và việc Google Adsense tiếp tục nắm giữ thị phần lớn tại Đông Nam Á, Netlink đang sẵn sàng để tiếp tục tăng trưởng vượt trội để đạt vị trí dẫn đầu trong mảng cung cấp dịch vụ quảng cáo số cho cả Publisher và nhà quảng cáo. Trong năm 2019, Netlink đóng góp 323 tỷ đồng doanh thu cho Tập đoàn.

3 Mảng Trò chơi trực tuyến

Năm 2019, Tập đoàn Yeah1 bắt đầu hợp tác với Công ty Cổ phần Giải trí 100 Độ để mở rộng lĩnh vực kinh doanh sang Mảng Trò chơi trực tuyến. Trong năm, Tập đoàn đã phát hành thành công 1 Trò chơi và bước đầu tạo được tiếng vang trên thị trường. Trong năm 2019, doanh thu đến từ dịch vụ này 189 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận ròng tầm 30%.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY CON (TIẾP THEO)

4 Mảng Thương mại Truyền thông

Công ty Cổ phần YAG Entertainment ("YAG")

Được thành lập vào tháng 7 năm 2018, YAG, liên doanh giữa Tập đoàn Yeah1 với AKS, là đơn vị quản lý của nhóm nhạc SGO48 gồm 28 thành viên hoạt động theo mô hình nhóm nhạc nổi tiếng AKB48 tại Nhật Bản. Hoạt động chính của YAG là quản lý và đào tạo ca sĩ, phát hành sản phẩm âm nhạc, tổ chức sự kiện âm nhạc, sản xuất phim và các dịch vụ quảng cáo khác. Mặc dù chính thức ra mắt khán giả vào cuối năm 2018, SGO48 đã gây được sự chú ý của cộng đồng người yêu âm nhạc. Đặc biệt, SGO48 đã chính thức trở thành đại sứ thương hiệu cho Honda Việt Nam trong vòng 18 tháng.

Trong năm 2019, SGO48 đã sản xuất thành công 2 MV ca nhạc theo phong cách Nhật Bản và dàn tạo được tiếng vang tại thị trường âm nhạc Việt Nam.

Công ty TNHH SGO48 ("SGO48")

SGO48 được thành lập với mục đích trở thành đại lý quảng cáo cho nhóm nhạc SGO48 nhằm hỗ trợ nhóm nhạc trong việc xây dựng thương hiệu tại thị trường Việt Nam và Đông Nam Á.





BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Những Nguyên Tắc Chính Trong Quy Chế Quản Trị Công Ty Của Tập Đoàn Yeah1

Trong năm 2019, Công ty tiếp tục áp dụng các quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (“Quy chế QTCT”) để thực hiện các hoạt động quản trị doanh nghiệp, trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật. Điều lệ Công ty và Quy chế QTCT được sửa đổi, ban hành vào tháng 12 năm 2018, kịp thời cập nhật các quy định của pháp luật hiện hành đối với công ty đại chúng bao gồm Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ban hành ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về QTCT áp dụng đối với công ty đại chúng.

Quy chế QTCT của Tập đoàn Yeah1 bao gồm những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, trong đó bao gồm việc thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Tiểu ban Kiểm toán, và nhân viên cấp cao. Cơ cấu tổ chức QTCT bảo đảm lợi ích của Tập đoàn được thực hiện thông qua việc công nhận quyền lợi của các bên liên quan và sự đóng góp của họ cho lợi ích lâu dài của Tập đoàn. Bên cạnh quy chế QTCT thể hiện những quy định chung trong hoạt động quản trị công ty, mỗi Tiểu ban trực thuộc HĐQT cũng đã xây dựng quy chế hoạt động riêng của Tiểu ban trên cơ sở các nguyên tắc quản trị công ty thể hiện tại Quy chế QTCT. HĐQT đã từng bước cải thiện hoạt động QTCT từ các cấp độ khác nhau như Tuân thủ pháp luật và các quy định dưới luật một cách toàn diện và chặt chẽ nhằm nâng cao uy tín của Tập đoàn; thực hiện các bước khởi đầu trong cải tiến QTCT và áp dụng các hệ thống QTCT tiên tiến để nâng cao khả năng tiếp cận thị trường vốn với chi phí cạnh tranh; phân tích xếp hạng về QTCT để cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Chính sách Môi trường cũng đã được ban hành vào năm 2017 và tiếp tục được áp dụng, cải thiện cùng các chính sách khác về Xã hội và Quản trị trong năm 2019 nhằm hướng đến mô hình kinh doanh bền vững.

Ngoài ra, HĐQT cũng đã và đang thực hiện các chính sách đãi ngộ phù hợp đối với các nhân viên có đóng góp lớn cho Tập đoàn.

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

Những Nguyên Tắc Chính Trong Quy Chế Quản Trị Công Ty Của Tập Đoàn Yeah1 (tiếp theo)

STT	Loại nguyên tắc	Chi tiết nguyên tắc	Những điểm nổi bật áp dụng tại Tập đoàn Yeah1 ngoài những tuân thủ theo luật
1	Đảm bảo tối đa quyền của cổ đông	Quyền được tham dự/ủy quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ của cổ đông	Ngoài việc cổ đông được ủy quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ cho một người khác, cổ đông còn có thể ủy quyền tham dự cuộc họp cho các thành viên HĐQT của Công ty. Các thành viên HĐQT Công ty luôn có mặt đầy đủ tại cuộc họp ĐHĐCĐ, đảm bảo thay mặt cổ đông thực hiện quyền này.
		Quyền tiếp cận thông tin của cổ đông	Ngoài các tài liệu phải công bố theo quy định của pháp luật, các Báo cáo và Tờ trình hoàn chỉnh được công bố trên website Công ty 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp.
2	Tối ưu hóa vai trò của các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị	Phối hợp hoạt động giữa Tiểu ban Tài chính – Đầu tư và HĐQT	Tiểu ban Tài chính – Đầu tư có chức năng phê duyệt các dự án trong phạm vi quyền hạn và đưa ra các tư vấn cho HĐQT đối với từng dự án.
3	Trách nhiệm của HĐQT	Tách bạch vai trò của Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc	Trước thời điểm 1/8/2020 (03 năm sau ngày Nghị định 71/2017/NĐ-CP) có hiệu lực, Chủ tịch HĐQT của Công ty đã không đồng thời kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của Công ty, tách bạch rõ vai trò quản lý giám sát của HĐQT và vai trò điều hành của Tổng Giám đốc.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

Sửa đổi một số nội dung trong Điều lệ Công ty

Vào tháng 5/2019, sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, Công ty đã thực hiện sửa đổi 02 nội dung trong Điều lệ Công ty bao gồm: (1) Thông báo mời họp được gửi đến cổ đông chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp và (2) Địa chỉ trụ sở chính của Công ty được thay đổi thành “Tầng 4, Riverbank Place, số 3C Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, TP.HCM”.

CƠ CẤU VÀ CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG

Hiện tại, Công ty đang hoạt động theo mô hình gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc, đảm bảo 20% thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập và có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị.

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ được quyền quyết định những vấn đề mà Pháp luật, Điều lệ và Quy chế QTCT quy định. Tất cả các cổ đông phổ thông đều có quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ và có số phiếu bầu tương ứng với số cổ phần phổ thông mà họ nắm giữ.

HĐQT Công ty hiện tại có 08 thành viên, trong đó có 03 thành viên độc lập. HĐQT đóng vai trò trung tâm trong khuôn khổ quản trị công ty, thực hiện chỉ đạo và xây dựng chiến lược của Công ty thuộc kế hoạch kinh doanh và tài chính thường niên, cũng như thực hiện chỉ đạo và kiểm soát các hoạt động của BTGD. HĐQT thực hiện báo cáo tình hình quản trị và hoạt động cho ĐHĐCĐ.

Từ cuối năm 2018, Tập đoàn đã thành lập 03 Tiểu ban trực thuộc HĐQT nhằm hỗ trợ quản trị các hoạt động khác nhau bao gồm Kiểm toán nội bộ, Tài chính – Đầu tư, Nhân sự và phát triển nguồn nhân lực. Đến nay, các Tiểu ban đã và đang hoạt động hiệu quả, đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện các chức năng quản lý, quản trị, đầu tư và phát triển.

TGD do HĐQT bổ nhiệm, báo cáo và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao. BTGD bao gồm 04 thành viên (01 TGD và 03 Phó TGD), chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động kinh doanh và hoạt động nội bộ hằng ngày Tập đoàn, đồng thời chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các quyết định của HĐQT. BTGD của Tập đoàn hiện nay đều là những cá nhân có kinh nghiệm nhiều năm cả về mặt chuyên môn lẫn khả năng quản lý.

Tập đoàn đã và đang tiếp tục cải cách cơ chế quản trị, thường xuyên cập nhật và rà soát cơ cấu và quy trình áp dụng theo các điều chỉnh, bổ sung của pháp luật qua từng thời kỳ và theo các thông lệ quản trị công ty tốt. Đây là nền tảng về nguyên tắc điều hành và quản lý để Tập đoàn áp dụng vào thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và tập trung tối đa các nguồn lực.

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT

1 Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt.	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tổng	Chủ tịch HĐQT	06/02/2007 và tái bổ nhiệm ngày 10/04/2018	7/7	100%	
2	Ông Đào Phúc Trí	Thành viên	06/02/2007 và tái bổ nhiệm ngày 10/04/2018	7/7	100%	
3	Ông Punnya Niraan De Silva	Thành viên	10/04/2018	7/7	100%	
4	Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Thành viên độc lập	10/04/2018	7/7	100%	
5	Ông Don Di Lam	Thành viên độc lập	27/04/2017 và tái bổ nhiệm ngày 10/04/2018	6/7	85,71%	Đi công tác
6	Ông Hoàng Đức Trung	Thành viên độc lập	14/04/2008 và tái bổ nhiệm ngày 10/04/2018	7/7	100%	
7	Ông Trần Quốc Bảo	Thành viên độc lập	10/04/2018	7/7	100%	
8	Ông Lý Trường Chiến	Thành viên độc lập	10/04/2018	6/7	85,71%	Đi công tác

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT (TIẾP THEO)

1 Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Trong năm 2019, HĐQT Công ty tiếp tục duy trì số lượng 08 thành viên, HĐQT đã tiến hành 07 cuộc họp trực tiếp và 07 lần lấy ý kiến bằng văn bản để HĐQT kịp thời định hướng, góp ý thông qua các công việc thuộc thẩm quyền xử lý của HĐQT, phù hợp với chiến lược phát triển chung của Công ty. Tỷ lệ các thành viên HĐQT tham gia biểu quyết thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đạt 100%.

2 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty, Hội đồng Quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong năm 2019.

Trong năm 2019, HĐQT đóng vai trò quan trọng trong việc đề xuất và tham mưu các ý kiến, chiến lược đến Ban Giám đốc, nhằm giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình vận hành và sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nghị quyết của HĐQT được ban hành và Ban Giám đốc đóng vai trò thực thi, đã được giám sát chặt chẽ từ HĐQT. Việc giám sát được thực hiện thông qua báo cáo, trao đổi trực tiếp giữa Ban Giám đốc và HĐQT, đảm bảo cập nhật kịp thời tiến độ hoặc tình hình thực hiện từng dự án, chính sách, chủ trương theo quyết định của HĐQT.

Việc thực hiện giám sát nói chung và đề xuất các phương án nói riêng của HĐQT đối với Ban Giám đốc đã góp phần hỗ trợ Ban Giám đốc kịp thời xử lý và đưa ra giải pháp cho các tình huống phát sinh, duy trì và phát triển kết quả kinh doanh của Công ty, tạo hiệu ứng tốt cho thị trường.

3 Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- Tiểu ban Kiểm toán:

2019 là một năm hoạt động sôi nổi của Tiểu ban Kiểm toán (“TBKT”) nhằm thực hiện vai trò được giao của Hội đồng Quản trị. Cụ thể, TBKT đã thực hiện các cuộc họp, thống nhất và cho ý kiến về các hoạt động của Kiểm toán Nội bộ.

Trong năm 2019, TBKT đã tiến hành 01 cuộc họp trực tiếp và 05 lần lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời thông qua các công việc thuộc thẩm quyền TBKT như sau:

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT (TIẾP THEO)

3 Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (tiếp theo)

STT	Nội dung	Ngày	Hình thức thông qua	Số thành viên tham gia họp/biểu quyết	Tỷ lệ
1	Thảo luận và thông qua Quy chế hoạt động của Tiểu Ban và lập kế hoạch làm việc cho năm 2019	21/02/2019	Họp trực tiếp	4/4	100%
2	Thông qua báo cáo của TBKT về tình hình hoạt động năm 2018 và Kế hoạch hoạt động Kiểm toán nội bộ (dự kiến) năm 2019	05/04/2019	Biểu quyết lấy ý kiến	4/4	100%
3	- Thông qua báo cáo Kiểm toán nội bộ số 01/2019/KTNB_YEG - Chuyên đề: Lương và các khoản liên quan (giai đoạn 12 tháng từ ngày 1 tháng 5 năm 2018 đến ngày 30 tháng 04 năm 2019) và phê duyệt trình HĐQT	10/6/2019	Biểu quyết lấy ý kiến	4/4	100%
	- Thông qua kết quả lựa chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán BCTC hợp nhất (bán niên và cuối năm) năm 2019 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con (gọi tắt là Tập đoàn). Công ty TNHH PwC (Việt Nam) cũng đồng thời là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo vốn cho Tập đoàn tại ngày 21 tháng 8 năm 2019 và tại ngày 21 tháng 2 năm 2020				

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT (TIẾP THEO)

3 Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (tiếp theo)

STT	Nội dung	Ngày	Hình thức thông qua	Số thành viên tham gia họp/biểu quyết	Tỷ lệ
4	- Thông qua báo cáo TBKT trình Hội Đồng Quản Trị về Tình Hình Hoạt Động 06 tháng đầu năm 2019 và Định Hướng Hoạt Động 06 tháng cuối năm 2019	12/6/2019	Biểu quyết lấy ý kiến	4/4	100%
	- Thông qua các quy chế tổ chức hoạt động của kiểm toán nội bộ ("KTNB"): (v) Quy chế tổ chức phòng KTNB; (vi) Quy trình KTNB; (vii) Quy tắc đạo đức nghề nghiệp; (viii) Hướng dẫn đánh giá KTNB.				
5	- Thông qua Báo cáo đánh giá nội bộ số 02/2019/KTNB_YEG - Chuyên đề: Một vài tồn đọng trong mô hình kinh doanh quảng cáo Webface giai đoạn 8 tháng từ ngày 1 tháng 11 năm 2018 đến ngày 30 tháng 06 năm 2019.	30/9/2019	Biểu quyết lấy ý kiến	4/4	100%
	- Thông qua Báo cáo đánh giá nội bộ số 03/2019/KTNB_YEG - Chuyên đề: Quy trình quản lý dịch vụ cung cấp giải pháp quảng cáo toàn diện cho khách hàng.				

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT (TIẾP THEO)

3 Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (tiếp theo)

STT	Nội dung	Ngày	Hình thức thông qua	Số thành viên tham gia họp/biểu quyết	Tỷ lệ
5	- Thông qua Báo cáo kiểm toán nội bộ số 04/2019/KTNB_YEG - Chuyên đề: Quy trình đóng sổ và lập báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2019.	30/9/2019	Biểu quyết lấy ý kiến	4/4	100%
6	- Thông qua Báo cáo kiểm toán nội bộ số 05/2019/KTNB_YEG - Chuyên đề: Quy trình Tuyển dụng và Đào tạo.	31/12/2019	Biểu quyết lấy ý kiến	4/4	100%

- **Tiểu ban Tài chính – Đầu tư:** Đã và đang phát huy vai trò của mình trong việc hoạch định kế hoạch và các phương án đầu tư – kinh doanh mới. Trong năm 2019, Tiểu ban Tài chính – Đầu tư đã họp, đề xuất, phê duyệt và thông qua nhiều dự án mang tính chiến lược với giá trị đầu tư lớn cho Tập đoàn.
- **Tiểu ban Nhân sự - Phát triển nguồn nhân lực:** Tiếp tục có những chính sách tập trung vào việc xây dựng chế độ cho nhân viên và thu hút nhân tài.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT (TIẾP THEO)

4 Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2019 – tiếp theo)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	0401/2019/NQ/HDQT/YEG	04/01/2019	Thông qua hợp đồng vay với Ngân hàng HD Bank
2	0801/2019/NQ/HDQT/YEG	08/01/2019	Thông qua Phương án mua lại toàn bộ cổ phần sở hữu Công ty ScaleLab LLC, ban hành Quy chế hoạt động của Ban Tài chính – Đầu tư và Ban kiểm toán nội bộ
3	25/01/2019/NQ/HDQT/YEG	25/01/2019	Thông qua Phương án mua lại Công ty Thoughtful Network Pte. Ltd.
4	1502B/2019/NQ/HDQT/YEG	15/02/2019	Thông qua Phương án thành lập mới Công ty con sở hữu 100% vốn góp tại Nhật Bản
5	0703A-YEG/2019/NQ-HĐQT	07/03/2019	Thông qua việc mua cổ phiếu quỹ
6	0803-YEG/2019/NQ-HĐQT	08/03/2019	Thông qua chủ trương chuyển nhượng lại 100% cổ phần tại Scalelab LLC
7	1803A/2019/NQ/HDQT/YEG	18/03/2019	Thông qua việc thay đổi mục đích sử dụng vốn từ nguồn phát hành riêng lẻ năm 2018 và thông qua phương án mua lại cổ phiếu quỹ (thay cho phương án cũ đã thông qua tại Nghị quyết số 0703A-YEG/2019/NQ-HĐQT)
8	01903/2019/NQ/HDQT/YEG	18/3/2019	Bổ nhiệm ông Nguyễn Ngọc Hưng đảm nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 18/03/2019
9	2003/2019/NQ/HDQT/YEG	18/3/2019	Bổ nhiệm ông Bùi Hữu Nhật đảm nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 18/03/2019
10	213/2019/YEG/QĐ-HDQT	18/3/2019	Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Nam đảm nhiệm vị trí Thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ, thay thế bà Lê Thị Bích Hằng từ ngày 18/3/2019

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT (TIẾP THEO)

4 Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2019 – tiếp theo)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
11	2503/2019/NQ/HĐQT/YEG	25/03/2019	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông được nhận quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
12	001042019/YEG/QĐ-HĐQT	28/03/2019	Quyết định về việc thành lập Bộ phận kiểm soát chất lượng
13	014AB2019/YEG/NQ-HĐQT	28/3/2019	Thông qua việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 và toàn bộ dự thảo, tờ trình tại Đại hội.
14	1405A/2019/YEG/QĐ-HĐQT	14/05/2019	Bổ nhiệm bà Trần Thị Mỹ Duyên thay thế ông Nguyễn Xuân Tùng vào chức danh Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký công ty từ ngày 14/05/2019
15	2105-YEG/2019/NQ/HĐQT	21/5/2019	Thông qua Phương án mua lại cổ phiếu quỹ (thay cho phương án cũ đã thông qua tại Nghị quyết số 1803A/2019/NQ/HDQT/YEG)
16	1406B/2019/NQ-HĐQT	14/06/2019	Thông qua việc trích lập dự phòng 30% cho khoản phải thu khác liên quan đến việc chuyển nhượng vốn đầu tư tại ScaleLab LLC.
17	1406C/2019/YEG/NQ-HĐQT	14/06/2019	Thông qua chủ trương xử lý khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại Thế Giới Phim và các báo cáo thực hiện của Tiểu ban kiểm toán, Tiểu ban Tài chính – Đầu tư.
18	1907A/2019/YEG/NQ-HĐQT	19/07/2019	Bảo lãnh việc cấp hạn mức vay cho các Công ty con tại Ngân hàng UOB Việt Nam

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT (TIẾP THEO)

4 Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2019 – tiếp theo)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
19	1907B/2019/YEG/NQ-HĐQT	19/07/2019	Thông qua đề xuất phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Kiên Long
20	1208D/2019/YEG/NQ-HĐQT	12/08/2019	- Thông qua báo cáo tài chính riêng và hợp nhất giữa niên độ - Thông qua báo cáo kết quả giao dịch mua lại cổ phiếu quỹ - Thông qua việc thành lập công ty con mới (Appnews Việt Nam) - Thông qua báo cáo sử dụng vốn từ đợt phát hành riêng lẻ năm 2018 - Thông qua việc tái cơ cấu khoản đầu tư nước ngoài trị giá 12 triệu Đô la Mỹ - Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của ông Võ Thái Phong - Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Cang giữ chức danh Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính - Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Ngọc Nữ giữ chức danh Kế toán trưởng - Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc của ông Bùi Hữu Nhật - Bổ nhiệm ông Hồ Nam Đông giữ chức danh Phó Tổng giám đốc

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT (TIẾP THEO)

4 Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2019 – tiếp theo)

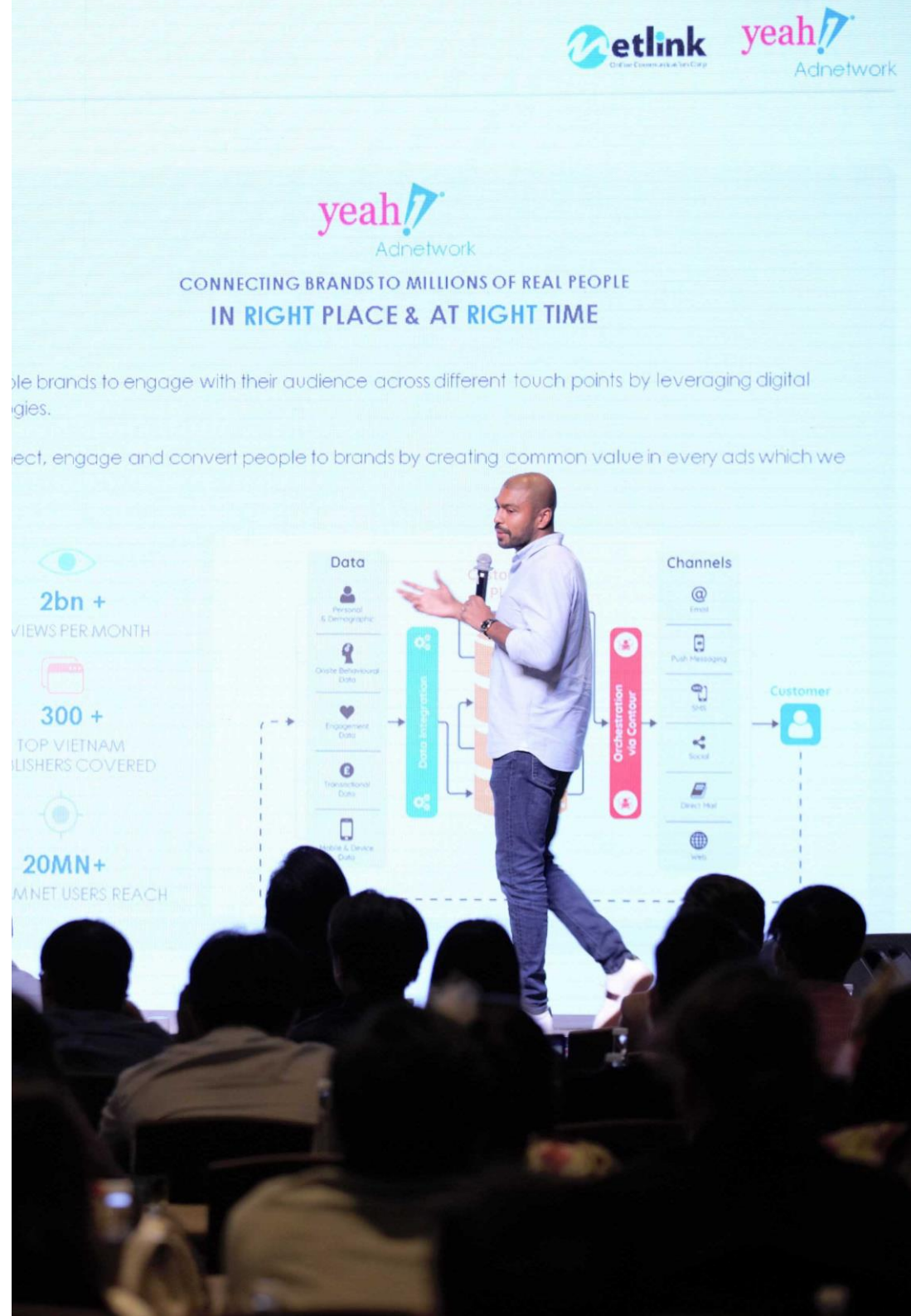
Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
21	1308B/2019/YEG/QĐ-HĐQT	13/08/2019	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của ông Võ Thái Phong
22	1308C/2019/YEG/QĐ-HĐQT	13/08/2019	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc của ông Bùi Hữu Nhật
23	1308E/2019/YEG/QĐ-HĐQT	13/08/2019	Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Cang giữ chức danh Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính
24	1308F/2019/YEG/QĐ-HĐQT	13/08/2019	Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Ngọc Nữ giữ chức danh Kế toán trưởng
25	1308G/2019/YEG/QĐ-HĐQT	13/08/2019	Bổ nhiệm ông Hồ Nam Đông giữ chức danh Phó Tổng giám đốc
26	014008/2019/YEG/QĐ-HĐQT	14/08/2019	Bổ nhiệm ông Võ Thái Phong giữ chức vụ Giám đốc đầu tư
27	02908/2019/YEG/QĐ-HĐQT	30/8/2019	Chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần Thương mại Thế giới Film
28	025009/2019/YEG/QĐ-HĐQT	25/9/2019	Bổ nhiệm ông Nguyễn Vũ Nghị vào vị trí Phó Tổng Giám đốc khối Xuất bản nội dung,
29	2509/2019/YEG/QĐ-HĐQT	25/9/2019	Miễn nhiệm Ông Loh Yean Wei Jason khỏi chức vụ Phó Tổng Giám đốc Điều hành
30	810A/2019/YEG/NQ-HĐQT	04/10/2019	Giao cho Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị thực hiện các giao dịch liên quan đến gia hạn Thư tín dụng dự phòng phát hành bởi Ngân hàng Shinhan Việt Nam
31	21B10/2019/YEG/NQ-HĐQT	21/10/2019	Phê duyệt việc trích lập dự phòng 20% khoản phải thu tại ScaleLab LLC

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (TIẾP THEO)

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT (TIẾP THEO)

4 Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2019 – tiếp theo)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
32	011C11/2019/YEG/NQ-HĐQT	01/11/2019	- Phê duyệt báo cáo kinh doanh 9 tháng đầu năm - Phê duyệt báo cáo sử dụng vốn và kế hoạch sử dụng vốn điều chỉnh - Phê duyệt báo cáo và hoạt động phê duyệt của Tiểu ban Tài chính – Đầu tư - Phê duyệt cơ cấu tổ chức của Công ty
33	19B12/2019/YEG/NQ-HĐQT	19/12/2019	- Thông qua việc trích lập dự phòng bổ sung 50% giá trị khoản phải thu từ việc chuyển nhượng cổ phần công ty ScaleLab LLC; - Thông qua chủ trương thành lập liên doanh tại Việt Nam với một đối tác Hàn Quốc để phát triển nền tảng cho người nổi tiếng; - Phê duyệt, thông qua chính sách vị trí cấp bậc và khung lương của Tập đoàn





BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

Nguyễn Anh Nhượng
Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Ngọc Dũng
Thành viên HĐQT

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

CÁC RỦI RO

1 Nguyên tắc chung

Quản trị rủi ro luôn được chú trọng trong mọi hoạt động hàng ngày của Tập đoàn nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu kinh doanh, mục tiêu chiến lược và sự phát triển bền vững của Tập đoàn. Việc huấn luyện quản trị rủi ro được thực hiện liên tục nhằm nâng cao nhận thức của nhân viên về kiểm soát rủi ro trong mọi hoạt động của Tập đoàn, xây dựng văn hóa quản trị rủi ro năng động lan tỏa đến từng nhân viên, từng nghiệp vụ trong Tập đoàn.

Khung quản lý rủi ro được thiết lập với các nội dung chính như sau:

- Chính sách quản lý rủi ro;
- Cơ cấu tổ chức về quản lý rủi ro;
- Danh mục các rủi ro chính và cơ chế theo dõi;
- Cơ chế thông tin và báo cáo tại từng cấp.

2 Mô hình quản trị rủi ro

Quản trị rủi ro là hoạt động không thể thiếu cho sự phát triển bền vững của bất kỳ doanh nghiệp nào. Quản trị rủi ro tốt đồng nghĩa với việc doanh nghiệp kiểm soát tốt các tác động và khả năng xảy ra của các rủi ro, ít bị ảnh hưởng bởi các tác động không lường trước và có khả năng triển khai các giải pháp ứng phó kịp thời, hạn chế thấp nhất thiệt hại do rủi ro gây ra. Hiểu được điều đó, năm 2019 Tập đoàn vẫn tiếp tục quản lý danh mục các rủi ro quan trọng. Các biện pháp quản lý liên tục được rà soát, cập nhật để đảm bảo tính hiệu quả. Bộ máy quản trị rủi ro được phân cấp quản lý từ Tập đoàn đến các công ty thành viên (“CTTV”), đảm bảo rủi ro được xác định, quản lý bởi lãnh đạo/cá nhân chịu trách nhiệm và có thẩm quyền. Bộ máy quản trị rủi ro được phân cấp và tạo thành một hệ thống thống nhất, xuyên suốt giữa Tập đoàn và các CTTV. Tập đoàn đã xây dựng bộ máy về kiểm toán nội bộ để kiểm soát và hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

Hoạt động quản trị rủi ro là một phần không thể tách rời trong chiến lược tổng thể của Tập đoàn, được tích cực triển khai đến từng phòng ban ở tất cả các CTTV nhằm hạn chế tới mức thấp nhất các tác động có thể xảy ra đến hoạt động kinh doanh và đảm bảo mục tiêu tăng trưởng bền vững. Rủi ro được xác định và phân nhóm theo từng lĩnh vực kinh doanh để đánh giá khả năng tác động tới các mục tiêu kinh doanh chính. Đó sẽ là cơ sở để Tập đoàn đưa ra các quy trình nhận diện sớm rủi ro, đo lường, gắn với kế hoạch kinh doanh và có cơ chế giám sát, loại trừ.

CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

3 Các rủi ro chính và biện pháp quản trị rủi ro

3.1 Nhóm rủi ro về chiến lược

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro về chiến lược, tầm nhìn	Rủi ro về chiến lược, tầm nhìn thường dẫn đến xác định sai đường hướng phát triển, từ đó đầu tư phân bổ nguồn lực không hợp lý, không phát triển được những mảng kinh doanh mới tiềm năng để đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường.	• Nắm bắt các xu hướng công nghệ mới, tìm kiếm cơ hội phát triển cho Tập đoàn; • Tổ chức hội nghị chiến lược định kỳ hàng năm để cập nhật những xu hướng mới nhất trong kinh doanh và công nghệ nhằm đảm bảo tầm nhìn và định hướng chiến lược của Tập đoàn là đúng đắn.
Rủi ro suy giảm năng lực cạnh tranh	Rủi ro suy giảm năng lực cạnh tranh so với đối thủ. Rủi ro này xảy ra có thể do không nắm bắt đúng nhu cầu và xu thế của thị trường do loại hình kinh doanh đặc thù của Tập đoàn là cung cấp các dịch vụ giải trí trên nhiều phương tiện khác nhau.	• Nhận diện và phân tích kịp thời các thay đổi của môi trường kinh doanh nhằm xây dựng và triển khai các dự án phù hợp để gia tăng lợi thế cạnh tranh và thị phần; • Tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng chiến lược kinh doanh riêng biệt, hướng tới nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đồng thời mở rộng và quảng bá hình ảnh của Tập đoàn ở thị trường trong nước và quốc tế; • Sản xuất và phân phối các nội dung chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của người xem toàn cầu; • Đầu tư vào con người, đặc biệt là phát triển đội ngũ kỹ thuật để nhanh chóng cập nhật các trào lưu, xu hướng công nghệ mới; • Xây dựng chiến lược marketing phù hợp với thị hiếu thị trường; • Đẩy mạnh và đầu tư hoạt động Nghiên cứu và Phát triển (R&D) và áp dụng xu hướng công nghệ mới.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO (TIẾP THEO)

CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

3 Các rủi ro chính và biện pháp quản trị rủi ro (tiếp theo)

3.1 Nhóm rủi ro về chiến lược (tiếp theo)

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro truyền thông	Rủi ro này có thể làm suy giảm danh tiếng và ảnh hưởng kết quả kinh doanh do không xử lý kịp thời, hợp lý các thông tin sai lệch hoặc không chính xác trên các phương tiện thông tin đại chúng.	• Xây dựng quy định phát ngôn, chia sẻ và cung cấp thông tin; • Theo dõi các thông tin về Tập đoàn nhằm xử lý kịp thời khi có các thông tin xấu ảnh hưởng danh tiếng Tập đoàn; • Nâng cao chất lượng của Bộ phận Quản lý truyền thông.

3.2 Nhóm rủi ro hoạt động

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro thay đổi các chính sách hoạt động của các nền tảng kỹ thuật số lớn	Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu dựa trên 3 nền tảng kỹ thuật số lớn nhất thế giới hiện nay là Facebook, YouTube và Google. Bất kỳ sự thay đổi nào trên 3 nền tảng này sẽ có những ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.	• Đầu tư để sở hữu một số nền tảng riêng biệt (ví dụ: Mega1, Appnews, MediaOne, Adnetwork, KOL); • Tăng cường bảo mật và làm việc chặt chẽ với đội ngũ quản lý nền tảng kỹ thuật số; • Xây dựng và phân phối các nội dung của Tập đoàn trên các nền tảng kỹ thuật số mới (như Instagram, Twitter, Tiktok) ngoài 3 nền tảng cũ; • Bất kỳ sự thay đổi trong chính sách quản lý và vận hành của các nền tảng kỹ thuật số sẽ được Tập đoàn cập nhật; • Định kỳ cập nhật chính sách của các nền tảng kỹ thuật số đến tất cả các nhà sáng tạo nội dung để đảm bảo việc tuân thủ; • Xây dựng và hoàn thiện bộ máy kiểm soát nội dung thông qua việc tái cấu trúc bộ máy kiểm soát chặt chẽ từ công ty thành viên đến Tập đoàn.

CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

3 Các rủi ro chính và biện pháp quản trị rủi ro (tiếp theo)

3.2 Nhóm rủi ro hoạt động (tiếp theo)

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro về nguồn nhân lực	Rủi ro về nguồn nhân lực liên quan đến việc cạnh tranh thu hút nhân sự hoặc số lượng và/hoặc chất lượng nhân sự không bắt kịp nhu cầu tăng trưởng của Tập đoàn.	• Nhận dạng, đo lường và kiểm soát tốt các rủi ro về nguồn nhân lực; • Xây dựng chính sách, cơ chế đãi ngộ phù hợp để duy trì và phát triển nguồn nhân lực; • Tổ chức các khoá đào tạo nhằm nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên; • Tổ chức tốt nguồn nhân lực, quy hoạch nhân sự quản lý với định hướng phát triển dài hạn.
Rủi ro về công bố thông tin	Rủi ro về công bố thông tin không đúng thời hạn và không đầy đủ, chính xác.	• Cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến công bố thông tin đối với công ty niêm yết; • Xây dựng quy trình nội bộ về cung cấp và công bố thông tin nhằm đảm bảo các thông tin hoạt động, tài chính được báo cáo chính xác, kịp thời, đúng thời hạn; • Thường xuyên trao đổi với đại diện phụ trách công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM để kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của các thông tin cần công bố.
Rủi ro bị vi phạm bản quyền	Do đặc thù kinh doanh, các nội dung số của Tập đoàn hoặc đối tác có thể bị sao chép trái phép. Điều này sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn thu và danh tiếng của Tập đoàn và đối tác.	• Xây dựng các quy định và quy trình xác định vi phạm và quy tắc xử lý vi phạm thống nhất (theo những quy định hiện nay như Luật Sở hữu trí tuệ, Luật báo chí, Luật tiếp cận thông tin, Luật công nghệ thông tin, Luật xuất bản... và các cam kết quốc tế về bản quyền). Lập báo cáo đúng hạn và kịp thời; • Liên tục cập nhật các chính sách của đối tác.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO (TIẾP THEO)

CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

3 Các rủi ro chính và biện pháp quản trị rủi ro (tiếp theo)

3.2 Nhóm rủi ro hoạt động (tiếp theo)

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro thay đổi xu hướng công nghệ	Với đặc thù là công ty truyền thông phục vụ giới trẻ, xu hướng công nghệ không ngừng thay đổi cộng với thời gian xuất hiện các trào lưu và các nền tảng công nghệ mới ngày càng thu hẹp, Tập đoàn cần kịp thời nắm bắt và vận dụng các công nghệ mới phục vụ cho việc phát triển và tăng trưởng nhằm giảm rủi ro về suy giảm quy mô hoạt động, hoặc bị các rủi ro nghiêm trọng hơn (bị đào thải hoặc bị mua lại).	• Đẩy mạnh và đầu tư hoạt động Nghiên cứu và Phát triển (R&D) và áp dụng xu hướng công nghệ mới; • Đầu tư vào con người, đặc biệt là phát triển đội ngũ kỹ thuật để nhanh chóng cập nhật các trào lưu và xu hướng công nghệ mới.
Rủi ro bảo mật thông tin	Việc mất mát rò rỉ thông tin có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tài nguyên thông tin, tài chính, uy tín của Tập đoàn. Ngoài ra, các phương thức tấn công qua mạng ngày càng tinh vi. Điều này có thể dẫn đến rủi ro mất mát thông tin, thậm chí có thể làm sụp đổ hoàn toàn hệ thống thông tin.	• Xây dựng cơ chế kiểm soát rủi ro, đảm bảo an toàn an ninh mạng; • Áp dụng triệt để các biện pháp chống thất thoát dữ liệu và an toàn hệ thống nhằm bảo mật thông tin của Tập đoàn; • Cập nhật các quy trình và giải pháp an toàn thông tin, áp dụng các tiêu chuẩn bảo mật mới nhất, và gắn trách nhiệm an toàn thông tin với các nhân viên Tập đoàn nhằm tránh vi phạm an toàn thông tin dẫn tới hậu quả nghiêm trọng.

CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

3 Các rủi ro chính và biện pháp quản trị rủi ro (tiếp theo)

3.3 Nhóm rủi ro tài chính

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro tỷ giá	Tỷ giá biến động lớn sẽ ảnh hưởng tới lợi nhuận từ một số hoạt động kinh doanh có yếu tố nước ngoài của Tập đoàn như doanh thu quảng cáo, doanh thu từ việc bán bản quyền nội dung số, ...	• Theo dõi sát biến động của các nhân tố chính có tác động lên tỷ giá, đa dạng các nguồn thu ngoại tệ; • Nghiên cứu và áp dụng các biện pháp giảm thiểu rủi ro như hợp đồng hoán đổi, hợp đồng mua bán ngoại tệ khi cần thiết.
Rủi ro kinh doanh thông thường	Rủi ro kinh doanh thông thường như nợ xấu mất kiểm soát, hàng tồn kho tăng cao hoặc bị đối tác chiếm dụng vốn.	• Xây dựng các quy trình về Bán hàng, Mua hàng, Triển khai hợp đồng... nhằm đảm bảo hạn chế rủi ro phát sinh trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh; • Xây dựng chính sách kiểm soát công nợ khách hàng, xây dựng chính sách quản lý tồn kho; • Phân tích và theo dõi tình trạng hàng tồn kho định kỳ để có chiến lược kinh doanh phù hợp nhằm tối ưu vòng quay hàng tồn kho; và • Đánh giá uy tín và khả năng tài chính của đối tác để giảm thiểu rủi ro nợ xấu.
Rủi ro lãi suất	Tập đoàn có rủi ro về lãi suất với các khoản vay từ các bên thứ ba (chi phí lãi vay chiếm tỷ trọng tương đối lớn trong chi phí hoạt động kinh doanh).	• Đa dạng hóa danh mục đầu tư; tập trung vào những loại tài sản có tính thanh khoản cao; • Thường xuyên cập nhật thị trường tài chính tiền tệ để có những chiến lược phù hợp; và • Xây dựng kế hoạch tài chính đề cao việc tối ưu hoá dòng tiền.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO (TIẾP THEO)

CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

3 Các rủi ro chính và biện pháp quản trị rủi ro (tiếp theo)

3.4 Nhóm rủi ro về luật định

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro tuân thủ pháp luật và các chính sách liên quan tại các quốc gia mà Tập đoàn có hoạt động kinh doanh	Tập đoàn có hoạt động kinh doanh quy mô ngày càng lớn không chỉ ở lãnh thổ Việt Nam. Trong quá trình toàn cầu hóa, các vấn đề Tập đoàn cần quan tâm như: tuân thủ pháp luật, đặc biệt pháp luật về lao động nhập cư tại các quốc gia mà Tập đoàn có hoạt động. Các chính sách về thuế của nước sở tại nhằm đảm bảo Tập đoàn tuân thủ và hoàn thành nghĩa vụ.	- Theo dõi sát các chính sách, định hướng của các cơ quan Nhà nước, chủ động trong việc nghiên cứu, đề xuất các cơ quan hữu quan hướng tới việc nâng cao vai trò của truyền thông trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; - Nghiên cứu, cập nhật và tuân thủ luật định cũng như môi trường văn hóa, kinh doanh của các thị trường nước ngoài có liên quan; - Có kế hoạch sử dụng người lao động hoặc sử dụng dịch vụ tư vấn (pháp lý, thuế...) của nước sở tại.

Tập đoàn cũng đã hướng sự quan tâm đến các vấn đề bảo vệ môi trường và tiết kiệm tài nguyên thông qua việc quản lý các rủi ro (nếu có) liên quan tới môi trường và phát triển bền vững. Các giải pháp cụ thể hiện nay tại Tập đoàn như: tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; xây dựng hệ thống văn phòng làm việc thân thiện với môi trường; ứng dụng các công nghệ để giảm thiểu tiêu thụ năng lượng và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của nhân viên.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG

1 Đặc thù hoạt động kinh doanh

Đặc thù hoạt động của Tập đoàn trong ngành truyền thông giải trí không tác động trực tiếp và mạnh mẽ như một số công ty trong ngành nghề khác. Tuy nhiên, Tập đoàn luôn coi trọng việc bảo vệ môi trường xuyên suốt các hoạt động của mình. Tập đoàn luôn gắn kết tất cả các hoạt động dù là nhỏ nhất trong mỗi nhân viên, phòng ban, công việc... đến việc bảo vệ và xây dựng một môi trường tốt nhất cho xã hội.

2 Cam kết

Công ty cổ phần tập đoàn Yeah1 cam kết toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tuân thủ tuyệt đối với yêu cầu của pháp luật, quy định pháp lý tại bất kỳ nơi mà có hoạt động kinh doanh bao gồm tại Việt Nam và trên thế giới.
- Tạo ra các sản phẩm nếu mang tính vật chất hoặc dùng vật chất lưu trữ thì tuyệt đối thân thiện với môi trường.
- Giảm thải và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường trong các hoạt động dù là nhỏ nhất.
- Tổ chức các hoạt động tham gia bảo vệ và xây dựng môi trường.

3 Công việc thực thi

- Cân nhắc không hợp tác hoặc ký kết, cung cấp dịch vụ với bất kỳ tổ chức, cá nhân nào vi phạm pháp luật về môi trường hoặc bị lên án bởi xã hội trong công tác bảo vệ môi trường.
- Tổ chức kiểm soát tất cả các loại rác thải từ hoạt động kinh doanh.
- Rà soát, cắt giảm, tiết kiệm các tài nguyên đang sử dụng. Đặc biệt là nguồn tài nguyên không thể tái tạo.
- Đào tạo, tuyên truyền ý thức chấp hành bảo vệ và phát triển môi trường cho mỗi nhân viên.
- Định kỳ đánh giá hoạt động bảo vệ và xây dựng môi trường của các đơn vị thành viên. Tạo tinh thần thi đua thực hiện trong mỗi đơn vị.
- Tùy vào tình hình tài chính, Xem xét tham gia tài trợ cho các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ và xây dựng môi trường.

TRÁCH NHIỆM VỀ XÃ HỘI

1 Định hướng và mục tiêu

Chính sách xã hội của Yeah1 hướng đến mục tiêu giúp đỡ các cá nhân, gia đình có tố chất, ước mơ vượt lên chính mình trong mọi hoàn cảnh khó khăn để phát triển lâu dài và bền vững theo phương châm giúp "cần câu" chứ không phải giúp "con cá".

Chính sách xã hội của Yeah 1 có hiệu ứng lan tỏa giúp được nhiều đối tượng nhất và hiệu quả nhất.

Chính sách xã hội của Yeah 1 có tiềm năng kết nối cộng đồng (không chỉ Yeah1) trong tương lai (các đối tác với Yeah1).

Chính sách xã hội của Yeah 1 bao gồm các hoạt động thiện nguyện nội bộ như là một phần xây dựng văn hóa "Give what you want" và gắn kết nhân viên với nguồn kinh phí được trích từ tập đoàn và công đoàn bên cạnh các hoạt động đội nhóm theo của từng công ty. Chính sách xã hội của Yeah1 được phụ trách tổ chức bởi Y1VISION và các bộ phận hỗ trợ bao gồm hành chánh nhân sự, truyền thông, pháp lý

2 Hình thức

Nhân viên đóng góp 1, Tập đoàn đóng góp 1 (Ví dụ: Trong một chương trình xã hội, nếu toàn thể nhân viên Tập đoàn đóng góp được 50 triệu đồng, Tập đoàn sẽ đóng góp 50 triệu đồng).

Nhân viên được khuyến khích dành thời gian 3 giờ /năm để tham gia các hoạt động thiện nguyện và ghi nhận thành tích đánh giá cuối năm.

Khuyến khích, hỗ trợ nhân viên tham gia vào các dự án để phát triển các kỹ năng lãnh đạo, lập kế hoạch, truyền thông, hoạt động đội nhóm, giao tiếp theo định hướng của công ty.

3 Cách vận hành

Kế hoạch dự án hàng năm với nhiều chương trình xã hội (*) theo các bước sau:

- Định hướng hoạt động;
- Khảo sát tính hiệu quả;
- Lên kế hoạch, nguồn lực và chi phí thực hiện;
- Kế hoạch truyền thông ngắn hạn, dài hạn
- Kế hoạch tìm kiếm các đối tác đồng hành cùng định hướng, mục tiêu
- Đánh giá hiệu quả và cải thiện

(*) Các chương trình xã hội: sách, học bổng học giỏi, tư duy thoát nghèo, xây cầu, xây nhà, kênh tiếp nhận, ...

SOCIAL FORGOOD

Vietnam

Vì cộng đồng mạng văn minh nhân ái

12:00 | 22.11.2019

 LIVE [Fb.com/tran.thanh.ne](https://fb.com/tran.thanh.ne)



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chúng ta đang ở trong giai đoạn có những sự phát triển đáng kể về kinh tế, cùng với các tiến bộ vượt bậc về khoa học kỹ thuật công nghệ, chuyển biến mạnh mẽ về chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Điều này là cơ hội nhưng cũng là thách thức cho bất kỳ doanh nghiệp nào. Đối mặt với những thách thức đó, doanh nghiệp đặt mục tiêu Phát triển bền vững là mục tiêu phát triển trọng tâm. Tập đoàn Yeah1 luôn kiên định và nhất quán với các chiến lược và mục tiêu đã đề ra, lồng ghép và tích hợp các khía cạnh phát triển bền vững trong tổng thể hoạt động và đảm bảo nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Tập đoàn cam kết tiếp tục đầu tư và không ngừng nỗ lực tạo lập và chia sẻ các giá trị bền vững, đóng góp vào sự phát triển và tăng trưởng toàn diện của đất nước.

CƠ HỘI

Các cơ hội chính có thể được tính đến như sau:

- Dân số thế giới dự báo sẽ tăng thêm 30%, tức là sẽ đạt đến con số khoảng 9 tỷ người vào năm 2050. Với đà tăng trưởng này, doanh nghiệp sẽ có thêm nhiều khách hàng tiềm năng;
- Xu hướng phổ biến hóa và dịch chuyển từ máy tính sang các thiết bị di động thông minh;
- Facebook và Google (bao gồm: YouTube) vẫn đang dẫn đầu các nền tảng Mạng xã hội phổ biến tại Việt Nam và toàn cầu;
- Người dùng Việt Nam nhận thức quảng cáo về các sản phẩm/dịch vụ chủ yếu qua Internet, xếp sau là qua truyền hình truyền thống và bảng hiệu ngoài trời;
- Quảng cáo số cũng đang ngày càng trở nên thiết yếu trong các chiến lược định vị và quảng bá thương hiệu; và
- Cách mạng công nghiệp 4.0 với sự phát triển của khoa học kỹ thuật công nghệ đang tạo ra nền tảng kỹ thuật số mới.

THÁCH THỨC

Trong giai đoạn phát triển này, các thách thức chính mà Tập đoàn cần quan tâm như sau:

- Biến đổi khí hậu, cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên, hay những hiện tượng khí hậu cực đoan, cụ thể như ô nhiễm môi trường nước, không khí, đất đai do tác động tiêu cực từ hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Dịch bệnh hoành hành có thể tác động tiêu cực đến kinh doanh nếu không sớm được khắc phục (ví dụ dịch covid-19);

- Các phong trào Giảm thiểu khí thải carbon, Giờ trái đất... tạo nên hiệu ứng đến hầu hết dân số toàn cầu;
- Các vấn đề bất ổn chính trị tại nhiều quốc gia;
- Dân số bùng nổ, sự phân hoá về cơ cấu, gia tăng và có sự dịch chuyển giữa các nhóm dân số với nhìn nhận và tiếp cận công nghệ khác nhau tạo nên thách thức to lớn cho Tập đoàn;
- Các nền tảng phát triển về công nghệ thay đổi nhanh chóng;
- Xu hướng chuyển dịch hình thức quảng cáo; và
- Luật An ninh mạng ra đời vào năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2019 sẽ có tác động đến hành vi người dùng trên các nền tảng xã hội. Điều đó sẽ ảnh hưởng một phần đến thị trường quảng cáo số của Tập đoàn tại Việt Nam.

Để giải quyết các thách thức nêu trên, các quốc gia phải xác định rõ định hướng và mục tiêu chiến lược quốc gia nhằm gắn kết nguồn lực để tạo ra bức tranh phát triển bền vững. Các doanh nghiệp cũng đánh giá kỹ lưỡng tác động trên tới doanh nghiệp mình và có chiến lược phát triển phù hợp. Tuy nhiên dù các chiến lược có khác nhau, tựu chung lại đó là đồng hành cùng Phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi toàn cầu.

CHIẾN LƯỢC VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2020-2022

Với định hướng tập trung, chiến lược kinh doanh rõ ràng, cấu trúc tài chính vững chắc, quản trị rủi ro chặt chẽ, thượng tôn pháp luật, Tập đoàn Yeah1 sẽ tiếp tục đầu tư và không ngừng nỗ lực tạo lập và chia sẻ các giá trị bền vững, đóng góp vào sự phát triển và tăng trưởng toàn diện của đất nước. Tập đoàn biết rằng Phát triển bền vững là phải chú trọng phát triển các mục tiêu chính sau: tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và công bằng xã hội.

Để thực hiện điều đó, Tập đoàn đảm bảo thực hiện các hành động cần thiết sau cho hoạt động Phát triển bền vững giai đoạn 2020-2022:

A. Hoạt động ưu tiên thực hiện ngay:

Chi phí và tái cấu trúc Tập đoàn:

CHIẾN LƯỢC VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2020-2022 (TIẾP THEO)

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (TIẾP THEO)

- Cắt giảm các kênh truyền hình không hiệu quả, cụ thể ngừng khai thác kênh Yeah1 Family và từ cuối tháng 3/2020 và kênh iMovie từ cuối tháng 5/2020, ước tính giảm chi phí hoạt động khoảng 1,4 triệu USD mỗi năm;
- Tái cấu trúc các mảng kinh doanh, ngừng đầu tư vào việc sản xuất phim ảnh chiếu rạp từ Yeah1 CMG;
- Định hướng lại mảng truyền thông kỹ thuật số với tập trung vào các kênh O&O, cụ thể là sản xuất nội dung để phát triển trên nhiều nền tảng như Facebook, YouTube, Website;
- Tiếp tục phát triển và ra mắt nhiều sản phẩm công nghệ mới, cụ thể tập trung vào phát triển các nền tảng có thể tương tác trực tiếp với người dùng, ví dụ Appfast, nền tảng KOL, Adnetwork, Mega1;
- Hoàn tất trích lập/xoá các khoản dự phòng, cụ thể trích lập toàn bộ cho ScaleLab vào năm 2019 (cho Springme năm 2018).

B. Hoạt động lâu dài cần chú trọng thực hiện:

- Áp dụng mô hình quản lý tiên tiến đặc biệt là chú trọng xây dựng hệ thống quản lý rủi ro, thu hút nhân sự cấp cao từ các tập đoàn lớn để củng cố sự tăng trưởng bền vững;
- Liên tục hoàn thiện và cải tiến cơ cấu quản lý doanh nghiệp theo mô hình quản trị hiện đại để đảm bảo thực thi các mục tiêu về phát triển bền vững;
- Có kế hoạch xem xét, đánh giá và củng cố toàn diện hiện trạng về các lĩnh vực mà Tập đoàn đang đầu tư để đảm bảo phát triển bền vững xuyên suốt toàn Tập đoàn;
- Rà soát lại chính sách bảo vệ môi trường cập nhật theo tình hình hằng năm;
- Rà soát các chính sách xã hội theo hướng thiết thực và gắn bó nhất với cộng đồng;
- Đảm bảo các hoạt động của Tập đoàn đối với cộng đồng và các hoạt động hướng đến nhân viên đều gắn với định hướng bảo vệ môi trường và cam kết cao về công bằng xã hội.

MEGA1

yeah!



**BẠN ĐÃ
TẢI APP
MEGA1
CHƯA ???**

MEGA1

Download on the
App Store

Available on the
Google Play

SCAN ĐỂ TẢI APP

- NHẬN NGAY 02 LƯỢT QUAY MỖI NGÀY KHI ĐĂNG NHẬP VÀO ỨNG DỤNG
- NHẬN THÊM 01 LƯỢT QUAY KHI MỜI BẠN BÈ HOẶC CHIA SẺ THÀNH CÔNG (TỐI ĐA 5 LƯỢT/NGÀY)



Chương trình diễn ra từ **24.03.2020 - 31.03.2020**

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2020 - 2022



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2020 - 2022

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

1 Các mục tiêu chính

Tập đoàn hướng tới mục tiêu là tiếp tục khẳng định vị thế hệ sinh thái truyền thông hàng đầu Việt Nam và tăng trưởng ổn định, bền vững. Trong năm 2020, Hội đồng quản trị dự kiến sẽ trình ĐHCĐ kế hoạch doanh thu tăng trưởng 24% và LNST kế hoạch đạt 120 tỷ đồng.

2 Chiến lược phát triển dài hạn

Chiến lược kinh doanh của Tập đoàn Yeah1 vẫn thống nhất hướng đến việc xây dựng hệ sinh thái đa kênh lớn nhất tại Việt Nam, tập trung vào sản xuất, quản lý và tạo doanh thu từ nội dung để phân phối trên nhiều nền tảng trực tuyến và đẩy mạnh việc phát triển các nền tảng tự sở hữu và vận hành để trực tiếp khai thác tới người dùng. Định hướng và chiến lược kinh doanh cho từng mảng kinh doanh cụ thể như dưới đây:

2.1 Mảng kinh doanh truyền thông

Các kênh truyền hình sở hữu

Với xu hướng phát triển mạnh mẽ của quảng cáo trên các nền tảng kỹ thuật số, hoạt động kinh doanh của các kênh truyền hình gặp nhiều khó khăn. Chính vì vậy, Tập đoàn Yeah1 chủ trương ngừng khai thác kênh Yeah1 Family và từ cuối tháng 3/2020 và kênh iMovie từ cuối tháng 5/2020, ước tính giảm chi phí hoạt động khoảng 1,4 triệu USD mỗi năm.

Với kênh Yeah1 TV, đây là kênh có hiệu quả kinh doanh cao nhất trong số 4 kênh hiện tại và có cơ sở hạ tầng tốt, có thể so sánh với các kênh của VTV9, Đài truyền hình Vĩnh Long. Công ty chủ trương duy trì các chương trình được đồng bào người xem ưa thích, mua các show sitcom và phim từ các nước Thái Lan, Trung Quốc,... và đặc biệt là phát lại các nội dung “ăn khách” trên nền tảng kỹ thuật số của Yeah1 trên kênh này. Việc phát lại nội dung này là “cú lội ngược so với các nhà phát hành nội dung hiện tại”, hứa hẹn mở ra một lối đi khác, nơi mà các nội dung kỹ thuật số tạo tiếng vang ngược lại cho truyền hình với chi phí thấp, khả năng thu hồi vốn nhanh và có thể đuổi kịp xu hướng thị trường.

Kênh UM Channel vẫn đi theo chiến lược riêng là tổ chức và khai thác các sự kiện và các chiến lược marketing cho nhãn hàng để thu hút tài trợ. Đồng thời, UM Channel sẽ kết hợp với Yeah1 Music trên Fanpage và YouTube để tạo thành nền tảng mạnh nhằm phát triển thương hiệu và là nơi lý tưởng để nghệ sĩ hợp tác cùng.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

2 Chiến lược phát triển dài hạn (tiếp theo)

2.1 Mảng kinh doanh truyền thông (tiếp theo)

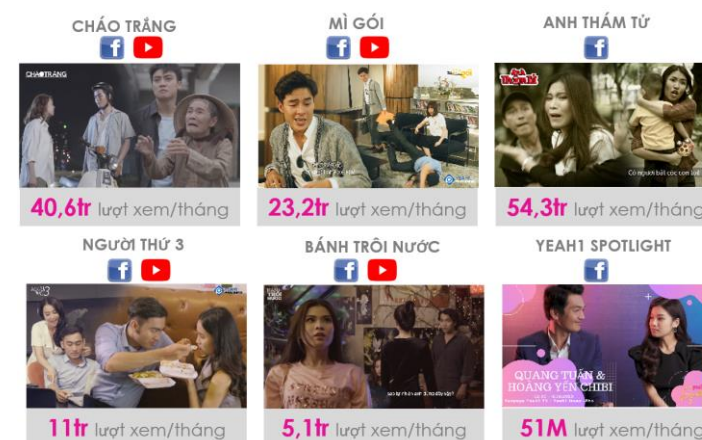
Các kênh truyền hình quản lý cho đối tác do công ty con TNT vận hành

TNT hướng đến việc phát triển thành một đơn vị cung cấp giải pháp toàn diện trong lĩnh vực truyền thông, với việc tư vấn chiến lược và triển khai chi tiết qua truyền hình, mạng xã hội, sự kiện và hình thức quảng cáo kỹ thuật số. Trong giai đoạn 2020-2022, bên cạnh việc chọn lọc các đài kinh doanh khai thác quảng cáo và khai thác mảng phim bản quyền do TNT tự mua ngoài, TNT cũng sẽ đẩy mạnh phối hợp với Tập đoàn, tận dụng kho content để kinh doanh bản quyền trên truyền hình và đầu tư hợp tác khung với các đài truyền hình.

2.2 Mảng sản xuất và dịch vụ phim

Mảng phim chiếu rạp thực hiện bởi công ty con Yeah1 CMG có chi phí đầu tư ban đầu cao và hiệu quả phụ thuộc bởi nhiều yếu tố nên kết quả kinh doanh biến động khá mạnh. Bên cạnh đó, doanh thu của Yeah1 CMG là rất nhỏ so với quy mô doanh thu của Tập đoàn. Chính vì vậy, Tập đoàn đã quyết định ngừng khai thác mảng phim chiếu rạp để tập trung nguồn lực cho các hoạt động kinh doanh khác.

Với mảng phim, Tập đoàn đẩy mạnh sản xuất các series với độ dài trung bình 10-15 phút/tập. Các series này thu hút được đông đảo người xem và các kênh này cũng lần lượt gặt hái được các nút vàng, nút bạc trên YouTube.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2020 - 2022 (TIẾP THEO)

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (TIẾP THEO)

2 Chiến lược phát triển dài hạn (tiếp theo)

2.3 Mạng truyền thông kỹ thuật số

Hoạt động kinh doanh trên nền tảng YouTube

Sự cố hoạt động trên YouTube đã có ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động quản lý thống kê kênh của các đối tác. Trong giai đoạn 2020-2022, Tập đoàn giữ vững chủ trương đẩy nhanh việc xây dựng và tập trung vào các Kênh được sở hữu và vận hành cũng như sản xuất, sáng tạo nội dung để phân phối trên YouTube, cụ thể như dưới đây:

- Tập trung xây dựng hệ thống kênh mà mình sở hữu, tập trung vào các nội dung trẻ em, thực phẩm, nội dung có tính chất hài hước (“funny content”), phim truyện không chỉ ở thị trường Việt Nam mà ở các nước khác:
 - Nội dung phim: Mua/hợp tác bản quyền phim các phim của Hồng Kông, Hàn Quốc, Trung Quốc, Thái Lan, các thể loại phim được đông đảo người xem khu vực châu Á yêu thích;
 - Nội dung trẻ em và nội dung hài hước: Tập trung phát triển ở các nước có CPM (doanh thu trên 1000 lượt xem) cao như Mỹ, Anh, Úc với các nhân vật như Chicky, Omnom, Bali, Missy Mila;
 - Nội dung thực phẩm: Tập trung khai thác công thức chế biến không ngôn ngữ
- Hợp tác khai thác nội dung với kênh của các đối tác với nội dung thuộc sở hữu/khai thác của Tập đoàn phát trên các kênh của đối tác. Tỷ lệ chia doanh thu chia sẻ phổ biến là 50:50 hoặc 60:40
- Đẩy mạnh truyền thông nội bộ để gia tăng hiệu ứng cho các nội dung mới của Yeah1

Hoạt động Cung cấp giải pháp quảng cáo toàn diện (“Direct sales” hay “Premium Sales”)

Hoạt động Cung cấp giải pháp quảng cáo toàn diện vốn là hoạt động đang tăng trưởng mạnh mẽ và có biên lợi nhuận cao. Chiến lược của Tập đoàn ở mảng này bao gồm:

- Đa dạng hóa sản phẩm: tập trung vào nhiều dòng sản phẩm/dịch vụ như đẩy mạnh sự kiện, tổ chức các show ca nhạc, TVC và lên lộ trình cụ thể cho cả năm;
- Cung cấp/đề xuất các giải pháp marketing trọn gói (bao gồm cả truyền hình truyền thống và kỹ thuật số) và tập trung vào các khách hàng có ngân sách quảng cáo lớn (top 20 khách hàng);

- Tận dụng, khai thác dữ liệu lớn từ người dùng trên các nền tảng để có thiết kế, tư vấn cho đối tác các giải pháp truyền thông hiệu quả mà ít doanh nghiệp ở Việt Nam có khả năng làm được việc này và từng bước xây dựng trung tâm dữ liệu người dùng lớn nhất tại Việt Nam.

Hoạt động kinh doanh trên các nền tảng kỹ thuật số khác

Các nền tảng kỹ thuật số khác chủ yếu là hai nền tảng Facebook và Google (ngoài YouTube). Chiến lược ở mảng này là:

- Tập trung phát triển hợp tác/sở hữu nội dung từ các thị trường có CPM cao như các nước ở Nam Á và Ả Rập (có CPM cao gấp 5 lần Việt Nam);
- Hợp tác khai thác kho nội dung đa dạng và khổng lồ từ Trung Quốc, phát triển song ngữ (Tiếng Anh và tiếng Trung Quốc) và xuất khẩu đi toàn cầu. Các thể loại sẽ được đẩy mạnh phát triển là nội dung hài hước, công thức nấu ăn, du lịch và phim truyện;
- Phát triển các fan page và website của các đài truyền hình lớn ở khu vực miền Tây;
- Khai thác các tài sản truyền thông mà Tập đoàn đã mua/hợp tác bản quyền với các đơn vị lớn thế giới trên các kênh mà Tập đoàn sở hữu hoặc kênh của đối tác với tỷ lệ chia sẻ doanh thu nhận được cao;
- Mở rộng ra thị trường nước ngoài nhắm đến các quốc gia đang phát triển và có xu hướng phát triển Internet khá giống với Việt Nam như Thái Lan, Ai Cập, Hungary;
- Khai thác tối đa các nguồn lực sẵn có của tập đoàn để tăng doanh thu và lợi nhuận.

2.4 Mảng thương mại truyền thông

Bên cạnh nhóm nhạc SGO48, Tập đoàn đang đẩy mạnh việc tối ưu hóa sức mạnh công nghệ truyền thông để trực tiếp khai thác người dùng thông qua các platform hợp tác với các đối tác toàn cầu, có thể kể đến như nền tảng dành cho người nổi tiếng với đối tác THE E&M (có trụ sở tại Hàn Quốc), ứng dụng đọc truyện tranh bản quyền online hợp tác cùng People & Story,...

Việc phát triển ứng dụng Mega1 do Tập đoàn cùng công ty con Media One phát triển cũng là khởi đầu mạnh mẽ cho việc đẩy mạnh thương mại truyền thông mà Tập đoàn đã cam kết trước đây và hứa hẹn mang lại xu hướng marketing mới cho ngành truyền thông.

A modern office interior with a lounge area featuring white and blue modular sofas and armchairs. The ceiling has exposed ductwork and linear lighting. Glass partitions and a large screen are visible in the background.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

TÀI SẢN	Mã số	TM	31.12.2019 VND	31.12.2018 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.156.187.669.446	1.699.774.844.114
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	162.287.556.073	191.631.514.674
Tiền	111		104.684.816.298	156.322.885.216
Các khoản tương đương tiền	112		57.602.739.775	35.308.629.458
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		453.862.390.048	919.612.503.487
Chứng khoán kinh doanh	121	5(a)	85.000.000.000	249.992.960.884
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5(b)	368.862.390.048	669.619.542.603
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		407.282.549.273	372.779.050.232
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	280.431.654.935	255.537.059.273
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	29.638.102.108	31.727.450.239
Phải thu ngắn hạn khác	136	8(a)	386.145.453.663	92.602.778.196
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(288.932.661.433)	(7.088.237.476)
Hàng tồn kho	140	10	77.273.959.587	155.278.372.829
Hàng tồn kho	141		98.831.791.578	155.278.372.829
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(21.557.831.991)	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		55.481.214.465	60.473.402.892
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11(a)	14.678.239.569	27.062.650.172
Thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	152	17	39.849.942.416	33.252.117.585
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	953.032.480	158.635.135

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

TÀI SẢN (tiếp theo)	Mã số	TM	31.12.2019 VND	31.12.2018 VND
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		359.308.645.112	261.980.378.285
Các khoản phải thu dài hạn	210		14.271.097.195	30.333.705.576
Phải thu về cho vay dài hạn	215	12	-	13.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	8(b)	14.271.097.195	17.333.705.576
Tài sản cố định	220		35.725.850.358	26.815.506.296
Tài sản cố định hữu hình	221	13(a)	4.237.677.351	5.160.291.355
Nguyên giá	222		18.970.876.080	17.703.917.898
Giá trị khấu hao lũy kế	223		(14.733.198.729)	(12.543.626.543)
Tài sản cố định vô hình	227	13(b)	31.488.173.007	21.655.214.941
Nguyên giá	228		36.497.201.309	23.252.427.154
Giá trị khấu hao lũy kế	229		(5.009.028.302)	(1.597.212.213)
Tài sản dở dang dài hạn	240		11.777.896.000	160.350.000
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13(c)	11.777.896.000	160.350.000
Đầu tư tài chính dài hạn	250		69.560.691.143	63.828.000.000
Đầu tư vào công ty liên kết	252	5(c)	59.432.691.143	13.700.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5(d)	21.498.472.550	21.498.472.550
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	5(d)	(11.370.472.550)	(11.370.472.550)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5(b)	-	40.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		227.973.110.416	140.842.816.413
Chi phí trả trước dài hạn	261	11(b)	133.810.765.131	46.907.433.806
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	22	11.318.884.477	-
Lợi thế thương mại	269	14	82.843.460.808	93.935.382.607
TỔNG TÀI SẢN	270	11.2	1.515.496.314.558	1.961.755.222.399

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	31.12.2019 VND	31.12.2018 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		494.279.582.970	404.013.709.077
Nợ ngắn hạn	310		494.279.582.970	404.013.709.077
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	146.634.412.414	106.040.259.487
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	4.267.856.805	4.690.263.390
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	26.495.237.744	69.909.475.156
Phải trả người lao động	314		2.374.691.708	5.457.688.496
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	73.492.391.885	14.577.880.482
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	1.291.528.607
Phải trả ngắn hạn khác	319	19	8.834.701.487	63.946.994.898
Vay ngắn hạn	320	20.1	231.935.717.260	124.553.120.553
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	21	-	10.439.656.695
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		244.573.667	3.106.841.313
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.021.216.731.588	1.557.741.513.322
Vốn chủ sở hữu	410	20.2	1.021.216.731.588	1.557.741.513.322
Vốn góp của chủ sở hữu	411		312.799.680.000	312.799.680.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>312.799.680.000</i>	<i>312.799.680.000</i>
Thặng dư vốn cổ phần	412		1.132.143.560.000	1.132.143.560.000
Cổ phiếu quỹ	415		(141.715.291.355)	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	24	99.998.642	307.151.308
(Lỗ sau thuế lũy kế)/lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	421	24	(305.389.433.963)	82.154.951.848
- <i>LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước</i>	<i>421a</i>	24	<i>80.041.364.293</i>	<i>6.411.708.642</i>
- <i>(Lỗ sau thuế của năm nay)/LNST chưa phân phối năm nay</i>	<i>421b</i>	24	<i>(385.430.798.256)</i>	<i>75.743.243.206</i>
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		23.278.218.263	30.336.170.166
TỔNG NGUỒN VỐN	440		1.515.496.314.558	1.961.755.222.399

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

	Mã số	TM	2019 VND	2018 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		1.457.373.821.017	1.684.220.730.614
Các khoản giảm trừ doanh thu	2		(5.081.310.943)	(7.640.739.835)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	27	1.452.292.510.074	1.676.579.990.779
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	28	(1.378.723.947.724)	(1.107.064.016.106)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		73.568.562.350	569.515.974.673
Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	67.363.908.239	24.179.673.888
Chi phí tài chính	22	30	(20.761.918.147)	(25.489.132.552)
<i>- Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>(17.298.143.902)</i>	<i>(12.109.503.501)</i>
Phần lỗ trong công ty liên kết	24		(5.267.308.857)	-
Chi phí bán hàng	25	31	(63.020.957.252)	(232.675.084.741)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	(434.665.799.274)	(127.398.794.767)
(Lỗ)/lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(382.783.512.941)	208.132.636.501
Thu nhập khác	31		758.583.609	8.369.393.171
Chi phí khác	32		(4.472.913.415)	(1.158.296.306)
(Lỗ)/lợi nhuận khác	40	33	(3.714.329.806)	7.211.096.865
Tổng (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(386.497.842.747)	215.343.733.366)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	51	34	(7.632.170.248)	(51.433.015.174)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	22, 34	11.318.884.477	(806.924.582)
(Lỗ)/lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(382.811.128.518)	163.103.793.610)
Phân bổ cho				
(Lỗ)/lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	61		(385.325.740.392)	140.912.532.163
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		2.514.611.874	22.191.261.447
(Lỗ)/lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25(a)	(12.685)	4.816
(Lỗ)/lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	25(b)	(12.685)	4.816

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (Phương pháp gián tiếp)

	Mã số	TM	2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
(Lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế	1		(386.497.842.747)	215.343.733.366
Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và phân bổ lợi thế thương mại	2		21.645.147.581	18.812.328.008
Lập dự phòng	3		292.962.599.253	28.095.090.278
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4		2.441.607.236	378.196.739
Lãi từ hoạt động đầu tư	5		(56.565.128.163)	(23.064.370.504)
Chi phí lãi vay	6	30	17.298.143.902	12.109.503.501
Lỗ/lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	8		(108.715.472.939)	251.674.481.388
Giảm các khoản phải thu	9		(401.809.655.123)	(110.777.555.933)
Tăng hàng tồn kho	10		56.446.581.251	(80.377.779.581)
(Giảm)/tăng các khoản phải trả	11		37.730.958.394	(18.826.405.921)
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		(74.518.920.722)	(50.153.942.842)
Tăng chứng khoán kinh doanh	13		164.992.960.884	(249.992.960.884)
Tiền lãi vay đã trả	14		(17.410.837.468)	(15.462.194.598)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	17	(49.900.867.311)	(13.463.053.327)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(393.185.253.033)	(287.379.411.698)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(14.511.732.337)	(18.286.660.527)
Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn khác	22		(778.630.000.000)	(835.959.246.567)
Chi tiền cho vay, mua công cụ nợ của các đơn vị khác và tiền gửi có kỳ hạn	23	37(c)	1.415.749.542.603	191.915.000.000
Thu hồi tiền gửi có kỳ hạn	24	37(b)	(302.731.286.374)	(88.398.162.021)
Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	37(f)	15.780.927.570	-
Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		70.260.325.179	9.955.143.778
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		405.917.776.640	(740.773.925.337)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

	Mã số	TM	2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	1.159.379.863.200
Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(141.715.291.355)	-
Tiền thu đi vay	33	37(d)	709.259.193.567	441.075.260.953
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	37(e)	(601.876.596.860)	(413.441.615.418)
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	(550.189.985)
Tiền chi trả cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu			(7.038.678.883)	(8.588.593.827)
Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	40		(41.371.373.531)	1.177.874.724.923
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(28.638.849.923)	149.721.387.888
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	191.631.514.674	41.931.020.478
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(705.108.678)	(20.893.692)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	162.287.556.073	191.631.514.674


Nguyễn Thị Ngọc Nữ
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Cang
Phó Tổng giám đốc Tài chính


Đào Phúc Trí
Tổng giám đốc
Ngày 27 tháng 3 năm 2020

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304592171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12 tháng 9 năm 2006 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 23 ngày 2 tháng 7 năm 2019.

Cổ phiếu của Công ty đã chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán – Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định số 212/QĐ-SGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 19 tháng 6 năm 2018.

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là giải trí kỹ thuật số.

Hoạt động chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) bao gồm quảng cáo, hoạt động sáng tác, nghệ thuật, giải trí; sản xuất và phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình, tổ chức, giới thiệu và xúc tiến thương mại, hoạt động hậu kỳ, hoạt động viễn thông có dây và các hoạt động viễn thông khác.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh bình thường của Tập đoàn là trong vòng 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn có 550 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 515 nhân viên).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn có 20 công ty con và 5 công ty liên kết (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 : 20 công ty con và 2 công ty liên kết) được trình bày như sau:

STT	Tên	Địa điểm	Hoạt động kinh doanh chính	Quyền sở hữu (%)	Quyền biểu quyết (%)
I - Công ty con trực tiếp					
1	Công ty Cổ phần Giải trí Yeah1	TP. Hồ Chí Minh	Quảng cáo, sản xuất chương trình	99,00	99,00
2	Công ty Cổ phần Phát triển Thương hiệu Yeah1	TP. Hồ Chí Minh	Quảng cáo, sản xuất chương trình	99,00	99,00
3	Công ty Cổ phần Giải trí Rõng	TP. Hồ Chí Minh	Quảng cáo, sản xuất chương trình	99,98	99,98
4	Công ty Cổ phần NVU	TP. Hồ Chí Minh	Quảng cáo, sản xuất chương trình	90,00	90,00
5	Công ty Cổ phần Thương mại Thế giới Phim	TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất phim, viễn thông và quảng cáo	-	-
6	Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Phim Yeah1	TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất phim, viễn thông và quảng cáo	67,00	67,00
7	Công ty Cổ phần Truyền thông Trực Tuyến NetLink	TP. Hà Nội	Các hoạt động sáng tạo, nghệ thuật và giải trí	76,00	76,00

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (TIẾP THEO)

STT	Tên	Địa điểm	Hoạt động kinh doanh chính	Quyền sở hữu (%)	Quyền biểu quyết (%)
8	Công ty Cổ phần Truyền thông ON+	TP. Hồ Chí Minh	Quảng cáo	51,00	51,00
9	Công ty Cổ phần YAG Entertainment	TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ quảng cáo	99,60	100,00
10	Công ty Cổ phần Appnews Việt Nam	TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ quảng cáo	70,00	70,00
II - Công ty con gián tiếp					
11	Công ty Cổ phần SMB	TP. Hồ Chí Minh	Quảng cáo, nghiên cứu thị trường	84,15	85,00
12	Công ty TNHH Yeah1 Network Việt Nam	TP. Hồ Chí Minh	Quảng cáo, nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	90,09	100,00
13	Công ty Netlink Online Corporation	Seychelles	Cổng thông tin, dịch vụ công nghệ thông tin, quảng cáo	76,00	100,00
14	Công ty Yeah1 Network Pte. Ltd.	Singapore	Dịch vụ quảng cáo	89,10	90,00
15	Công ty Cổ phần Quảng cáo Truyền thông TNT	TP. Hồ Chí Minh	Quảng cáo	64,98	65,00
16	Công ty Cổ phần ZeroZ Creative	TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất phim điện ảnh, thiết kế chuyên dụng	94,05	95,00
17	Công ty TNHH Trung tâm Nội Dung Số	TP. Bến Tre	Quảng cáo	90,09	90,09
18	Công ty TNHH SGO48	TP. Hồ Chí Minh	Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, dịch vụ quảng cáo	50,49	51,00
19	Công ty Thoughtful Network Pte. Ltd.	Singapore	Dịch vụ quản lý hình ảnh và phim trên nền tảng internet	89,98	90,00
20	Công ty Yeah1 Network Hong Kong Limited	HongKong	Dịch vụ quản lý hình ảnh và phim trên nền tảng internet	89,98	90,00
21	Công ty ScaleLab Pte. Ltd.	Singapore	Dịch vụ quản lý hình ảnh và phim trên nền tảng internet	89,98	90,00
III - Công ty liên kết					
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam Giải trí	TP. Hồ Chí Minh	Đầu tư, sản xuất phim và các dịch vụ liên quan	13,40	20,00
2	Công ty Cổ phần Zmedia	Hà Nội	Cung cấp dịch vụ quảng cáo	19,00	25,00
3	Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Kolorlife	TP. Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ giải pháp số	35,00	35,00
4	Công ty Cổ phần Giải trí 100D	TP. Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ giải pháp số, phát hành trò chơi điện tử	30,00	30,00
5	Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Số 1	TP. Hồ Chí Minh	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	50,00	50,00

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên kết và hợp nhất kinh doanh như được trình bày tại Thuyết minh 2.5.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “Đồng”). Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty và các công ty con được xác định dựa vào đơn vị tiền tệ chủ yếu sử dụng trong các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ, có ảnh hưởng lớn đến giá bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ; đơn vị tiền tệ dùng để niêm yết giá bán và nhận thanh toán; đơn vị tiền tệ sử dụng chủ yếu trong việc mua hàng hóa, dịch vụ; có ảnh hưởng lớn đến chi phí nhân công, nguyên vật liệu và các chi phí sản xuất, kinh doanh khác, và thông thường dùng để thanh toán cho các chi phí đó.

Ngoài ra, Công ty và các công ty con còn sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán để huy động các nguồn lực tài chính (như phát hành cổ phiếu, trái phiếu) và/hoặc thường xuyên thu được từ các hoạt động kinh doanh và tích trữ lại.

Khi hợp nhất báo cáo tài chính, nếu báo cáo tài chính của các công ty con được lập bằng đồng tiền khác với đồng tiền trên báo cáo tài chính của Công ty, Công ty phải chuyển đổi báo cáo tài chính của các công ty con sang đồng tiền báo cáo của Công ty theo nguyên tắc sau:

- Tài sản, nợ phải trả, và lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con ở nước ngoài được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối kỳ;
- Giá trị tài sản thuần của công ty con do Công ty nắm giữ tại ngày mua được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ tại ngày mua;
- LNST chưa phân phối phát sinh sau ngày mua công ty con được quy đổi bằng cách tính toán theo các khoản mục doanh thu, chi phí của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Cổ tức đã trả được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày trả cổ tức;

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán (tiếp theo)**

- Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch.
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con được phản ánh lũy kế trong phần vốn chủ sở hữu của bảng cân đối kế toán hợp nhất. Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho Công ty được trình bày tại chỉ tiêu “Chênh lệch tỷ giá hối đoái”. Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho cổ đông không kiểm soát được trình bày trong chỉ tiêu “Lợi ích cổ đông không kiểm soát”. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh liên quan đến việc quy đổi khoản lợi thế thương mại chưa phân bổ hết cuối kỳ được tính toàn bộ cho Công ty;
- Khi thanh lý công ty con, toàn bộ số chênh lệch tỷ giá hối đoái lũy kế trên phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất do chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con đó sẽ được ghi nhận vào doanh thu tài chính hoặc chi phí tài chính cùng kỳ thanh lý công ty con.

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bằng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất. Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính**Công ty con**

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tập đoàn. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (tiếp theo)****Công ty con (tiếp theo)**

Phương pháp kế toán mua được Tập đoàn sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

Nghiệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Tập đoàn áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Tập đoàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (tiếp theo)****Công ty liên kết**

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Tập đoàn được chia sau khi đầu tư vào các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết, Tập đoàn sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tập đoàn áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tập đoàn với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Tập đoàn trong các bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

2.6 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tập đoàn trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con hay công ty liên kết tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó nhưng không quá 10 năm.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua khoản đầu tư vào công ty liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại thời điểm mua. Tập đoàn không phân bổ dần khoản lợi thế thương mại này.

Khi bán khoản đầu tư vào công ty con hoặc công ty liên kết, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Tập đoàn đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con định kỳ hàng năm. Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá vốn trừ khấu hao lũy kế trừ tổn thất lợi thế thương mại lũy kế. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.7 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.8 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản nợ phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản nợ phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

2.9 Hàng tồn kho**Chương trình truyền hình**

Chương trình truyền hình được ghi nhận là hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở thực tế đích danh và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí hậu cần để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Chương trình truyền hình được ghi nhận vào giá vốn hàng bán theo nguyên tắc số dư giảm dần dựa vào số lần phát sóng.

Hàng hóa

Hàng hóa được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở nhập trước xuất trước và bao gồm tất cả các chi phí mua và chi phí khác để có thể có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc phát sóng chương trình. Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.10 Đầu tư tài chính****Chứng khoán kinh doanh**

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ cho mục đích kinh doanh và được nắm giữ chủ yếu cho mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua chứng khoán kinh doanh; Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm kế toán. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh được lập khi giá gốc cao hơn giá trị thị trường của các khoản chứng khoán kinh doanh này. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh; và
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc; Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.10 Đầu tư tài chính (tiếp theo)

Đầu tư vào công ty liên kết

Đầu tư vào công ty liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất (Thuyết minh 2.5).

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc; Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào đơn vị khác được lập vào cuối năm kế toán khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Tập đoàn nhận đầu tư bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ mà Ban Tổng Giám đốc đã dự đoán từ khi đầu tư. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.11 Cho vay

Cho vay là các khoản cho vay với mục đích thu lãi hàng kỳ theo kế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Cho vay được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản còn chưa thu để ghi nhận dự phòng các khoản cho vay khó đòi vào cuối kỳ kế toán.

Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Cho vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản cho vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.12 Tài sản cố định ("TSCĐ")

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính hoặc theo thời hạn của dự án nếu ngắn hơn. Các tỷ lệ khấu hao chủ yếu hàng năm của các loại tài sản như sau:

Máy móc và thiết bị	10% – 20%/năm
Phương tiện vận tải	10% – 33%/năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	10% – 17%/năm
Phần mềm máy tính	2% – 10%/năm
Nhãn hiệu, tên thương mại	2% – 10%/năm
Trang web	12,5%/năm
Kênh điện tử truyền thông	10%/năm
TSCĐ khác	20%/năm

Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không khấu hao.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.13 Thuê tài sản**

Việc thuê tài sản mà bên cho thuê chuyển giao quyền sở hữu vào cuối thời hạn thuê và chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với quyền sở hữu tài sản cho bên thuê thì được hạch toán là thuê tài chính. Thuê tài chính được ghi nhận là tài sản tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản với giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cho thuê và giá trị hiện tại thuần của các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản thanh toán tiền thuê tài chính được chia ra thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc để duy trì một tỷ lệ lãi suất cố định trên số dư nợ thuê tài chính. Khoản phải trả nợ gốc không bao gồm chi phí tài chính, được hạch toán là nợ dài hạn. Chi phí tài chính được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê. TSCĐ thuê tài chính được khấu hao trong thời gian ngắn hơn giữa thời gian sử dụng ước tính của tài sản và thời gian thuê. Tuy nhiên nếu có sự chắc chắn hợp lý rằng bên thuê sẽ có quyền sở hữu ở cuối thời hạn thuê thì khấu hao sẽ được dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản.

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.14 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và chủ yếu là chi phí thuê văn phòng, chi phí công cụ, dụng cụ và các dịch vụ trả trước khác. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

2.15 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

2.16 Vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng, tổ chức tài chính, công ty tài chính và các đối tượng khác.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.16 Vay (tiếp theo)**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Tập đoàn xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.17 Chi phí phải trả

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ báo cáo.

2.18 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phải trả phải lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng phải trả đã lập chưa sử dụng ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

2.19 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước chủ yếu bao gồm số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản. Tập đoàn ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Tập đoàn sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.20 Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Tập đoàn phát hành và được mua lại bởi chính Tập đoàn, nhưng chưa bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

LNST chưa phân phối: phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế TNDN của Tập đoàn tại thời điểm báo cáo.

2.21 Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông, dựa vào ngày chốt quyền nhận cổ tức đã được công bố.

LNST có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập quỹ sau:

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Quỹ này được trích lập nhằm chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và khen thưởng cán bộ, công nhân viên.

2.22 Ghi nhận doanh thu**Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.22 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)****Doanh thu bán hàng (tiếp theo)**

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Tập đoàn dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tập đoàn thì Tập đoàn phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập cổ tức được ghi nhận khi Tập đoàn xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.23 Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu kỳ phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong năm, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo.

2.24 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn bán hàng và dịch vụ cung cấp chủ yếu bao gồm chi phí làm nội dung quảng cáo, chi phí sản xuất chương trình, chi phí thuê đường truyền phát sóng, chi phí truyền thông, chi phí hợp tác chia sẻ hoạt động quảng cáo, các chi phí khác và được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.25 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay; chiết khấu thanh toán; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác và lỗ tỷ giá hối đoái chưa thực hiện.

2.26 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, chủ yếu bao gồm: chi phí quảng cáo, tiếp thị, chi phí khảo sát thị trường, chi phí lương của bộ phận bán hàng, chi phí khấu hao tài sản cố định dùng cho bộ phận bán hàng và chi phí khác.

2.27 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Tập đoàn, chủ yếu bao gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao tài sản cố định dùng cho quản lý doanh nghiệp và các chi phí dịch vụ, tiện ích khác.

2.28 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế thu nhập tính trên thu nhập chịu thuế TNDN, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại nước

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.28 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại (tiếp theo)**

ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế **hai lần**. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế theo thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.29 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Ban Tổng Giám đốc, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tập đoàn căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.30 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh hoặc theo khu vực địa lý.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Tập đoàn một cách toàn diện.

2.31 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

- Khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi (Thuyết minh 9);
- Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 10);
- Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 13);
- Dự phòng phải trả ngắn hạn (Thuyết minh 21); và
- Ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với các khoản lỗ tính thuế (Thuyết minh 22).

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

3 HỢP NHẤT KINH DOANH

3.1 Mua công ty ScaleLab Pte. Ltd (“ScaleLab”)

Vào ngày 9 tháng 1 năm 2019, Công ty Yeah1 Network Pte. Ltd., một công ty con có trụ sở tại Singapore, đã hoàn tất việc mua và kiểm soát 100% quyền sở hữu trong Công ty ScaleLab Pte. Ltd, một công ty có trụ sở tại Mỹ, với tổng giá phí là 277.860.000.000 đồng, tương đương 12.000.000 đô la Mỹ. Qua đó, Tập đoàn cũng đồng thời kiểm soát 89,98% quyền sở hữu trong ScaleLab.

Việc hợp nhất kinh doanh này có ảnh hưởng đến tài sản của Tập đoàn tại ngày mua như sau:

	Giá trị hợp lý ghi nhận tại ngày mua VND
Tài sản	
Tiền và các khoản tương đương tiền	50.458.140.218
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	108.864.029.495
Tài sản ngắn hạn khác	1.157.750.000
Tài sản cố định	699.288.612
Tài sản dài hạn khác	4.919.600.476
	166.098.808.801
Nợ phải trả	
Nợ phải trả	(178.834.981.759)
Tài sản thuần	(12.736.172.958)
Lợi thế thương mại	289.319.690.023
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	(1.276.482.935)
Tổng giá phí (*)	277.860.000.000
Khoản tiền thu được	(50.458.140.218)
Tiền thuần chi ra	227.401.859.782

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua lại này phần lớn bao gồm sự hợp nhất và lợi ích kinh tế theo quy mô dự kiến thu được từ việc kết hợp hoạt động của Tập đoàn và ScaleLab. Việc hợp nhất kinh doanh sẽ làm tăng thị phần của Tập đoàn về mảng quảng cáo và chia sẻ nội dung trên nền tảng kỹ thuật số.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

3 HỢP NHẤT KINH DOANH

3.1 Mua công ty ScaleLab Pte. Ltd (“ScaleLab”) (tiếp theo)

Tuy nhiên, vào ngày 10 tháng 3 năm 2019, Tập đoàn đã quyết định bán lại 100% cổ phần của ScaleLab cho Brener Pass Investment Corporation, chủ sở hữu cũ của ScaleLab, để đảm bảo lợi ích cao nhất của các cổ đông của Công ty, đội ngũ sáng tạo nội dung hiện tại của ScaleLab và sự ổn định của hoạt động trên nền tảng YouTube. Khoản lãi 8.000.929.908 đồng là chênh lệch giữa số tiền phải thu từ thoái vốn, và giá trị ghi sổ của tài sản thuần được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 29). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, khoản tiền phải thu 277.864.016.811 đồng từ thoái vốn được ghi nhận là một khoản phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 8(a)).

Việc không tiếp tục với giao dịch hợp nhất kinh doanh với ScaleLab trong kỳ là nhằm đảm bảo sự nhất quán trong chiến lược phát triển của Tập đoàn mà không phải là do mục đích mua về để bán trong kỳ.

Doanh thu và lỗ sau thuế trong kỳ kế toán được hợp nhất của ScaleLab lần lượt là 86.166.074.679 đồng và 3.602.466.878 đồng.

3.2 Giao dịch với cổ đông không kiểm soát

Vào ngày 15 tháng 8 năm 2019, Công ty đã mua thêm 20% lợi ích vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Thế giới Phim (“TGF”). Qua đó, phần lợi ích vốn chủ sở hữu của Công ty trong TGF đã tăng lên 99%. Tổng giá phí cho giao dịch này là 3.000.000.000 đồng và giá trị ghi sổ của tài sản thuần mua được là 2.894.942.137 đồng. Chênh lệch giữa giá phí đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần tăng lên với giá trị là 105.054.863 đồng được ghi nhận vào chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong vốn chủ sở hữu (Thuyết minh 24).

3.3 Thành lập mới công ty con

Vào ngày 15 tháng 8 năm 2019, Công ty đã hoàn tất việc thành lập mới Công ty Cổ phần Appnews Việt Nam, hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ quảng cáo. Thông qua việc thành lập này, Công ty đã nắm giữ 70% lợi ích vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Appnews Việt Nam.

3.4 Bán công ty con

Theo Quyết định số 02908/2019/YEG/QĐ-HĐQT ngày 30 tháng 8 năm 2019, Công ty đã bán toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần Thế Giới Phim với tổng giá chuyển nhượng là 15.780.927.571 đồng. Khoản lãi 1.479.927.571 đồng là chênh lệch giữa tổng giá chuyển nhượng và giá trị ghi sổ của tài sản thuần được ghi vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 29).

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

4 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2019 VND	2018 VND
Tiền mặt	6.859.033.460	6.642.792.174
Tiền gửi ngân hàng	96.106.382.838	149.680.093.042
Tiền đang chuyển	1.719.400.000	-
Các khoản tương đương tiền (*)	57.602.739.775	35.308.629.458
	<u>162.287.556.073</u>	<u>191.631.514.674</u>

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có thời hạn đáo hạn gốc từ một đến ba tháng tại các ngân hàng và hưởng lãi suất từ 4,8%/năm đến 5,3%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 3%/năm đến 5,5%/năm).

5 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

5.1 Chứng khoán kinh doanh

	2019 Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	2018 VND	Giá trị hợp lý VND
Trái phiếu				
Công ty Cổ phần Nhựa Đại An (i)	85.000.000.000	(*)	100.000.000.000	(*)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư An Đông	-		99.992.960.884	(*)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine	-		50.000.000.000	(*)
	<u>85.000.000.000</u>		<u>249.992.960.884</u>	

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, số dư còn lại là các khoản đầu tư trái phiếu phát hành bằng Đồng Việt Nam theo Hợp đồng trái phiếu (“HĐTP”) số 261218/HĐĐMTP/DAP-YEG có thời hạn một năm kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2018. Trong năm 2019, Công ty đã gia hạn khoản đầu tư trái phiếu này đến ngày 26 tháng 12 năm 2020. Các khoản đầu tư này hưởng lãi suất cố định 9,0%/năm và được trả lãi định kỳ mỗi sáu tháng. Theo hợp đồng này, số lượng trái phiếu không chuyển đổi được mua là 1.000.000 trái phiếu có mệnh giá là 100.000 Đồng Việt Nam.

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tập đoàn chưa xác định được giá trị

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

5 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.1 Chứng khoán kinh doanh (tiếp theo)

(*) hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có hướng dẫn chi tiết về cách tính giá trị hợp lý. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này tương đương với giá trị gốc.

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	2019	2018
	VND	VND
I. Ngắn hạn		
Tiền gửi ngân hàng (*)		
Ngân hàng Shinhanbank Việt Nam	283.362.390.048	-
Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TPHCM	66.500.000.000	394.409.542.603
Ngân hàng TMCP Phương Đông	10.000.000.000	-
Ngân hàng UOB Việt Nam	9.000.000.000	46.350.000.000
Ngân hàng TMCP Kiên Long		213.000.000.000
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam		15.860.000.000
	<u>368.862.390.048</u>	<u>669.619.542.603</u>
II. Dài hạn		
Trái phiếu		
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TPHCM(**)	-	40.000.000.000

(*) Tiền gửi ngân hàng bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên ba tháng đến dưới một năm và hưởng lãi suất từ 5,3%/năm đến 7,4%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 6,2%/năm đến 8,2%/năm).

(**) Đây là các khoản đầu tư trái phiếu bằng mệnh giá bằng Đồng Việt Nam theo HĐTP ngày 14 tháng 12 năm 2018, có thời hạn hai năm kể từ ngày ký. Các khoản đầu tư này hưởng lãi suất cố định 10,0%/năm và được trả định kỳ mỗi sáu tháng. Theo hợp đồng này, số lượng trái phiếu không chuyển đổi được mua là 400.000 trái phiếu có mệnh giá là 100.000 Đồng Việt Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn đã bán toàn bộ khoản đầu tư trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

5 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

		2019			2018				
Tên công ty	Hoạt động kinh doanh chính	Quyền sở hữu	Quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Quyền sở hữu	Quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
		%	%	VND		%	VND	VND	VND
Cty CP Công nghệ Truyền Thông Số 1	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	50,00	50,00	22.341.042.972	(*)	-	-	-	-
Cty CP Giải trí 100D	Giải pháp công nghệ số, trò chơi điện tử	30,00	30,00	20.357.297.039	(*)	-	-	-	-
Cty CP Zmedia	Dịch vụ quảng cáo	19,00	25,00	12.727.860.631	(*)	19,00	25,00	12.500.000.000	(*)
Công ty CP Công nghệ Tự động Kolorlife	Giải pháp công nghệ số	35,00	35,00	2.854.736.610	(*)				
Công ty CP Đầu tư Việt Nam	Đầu tư, sản xuất phim và các dịch vụ liên quan	13,40	20,00	1.151.753.891	(*)	13,40	20,00	1.200.000.000	(*)
Giải trí									
				59.432.691.143				13.700.000.000	

(**) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tập đoàn không có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này do các công ty này chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, HĐQT tin tưởng rằng giá trị hợp lý của các công ty trên cao hơn giá trị sổ sách.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

5 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.3 Đầu tư vào công ty liên kết (tiếp theo)

Biến động của đầu tư vào công ty liên kết trong năm như sau:

	2019	2018
	VND	VND
Số dư đầu năm	13.700.000.000	400.000.000
Đầu tư thêm trong năm	51.000.000.000	13.700.000.000
Lỗi từ các công ty liên kết	(5.267.308.857)	-
Thanh lý đầu tư trong năm	-	(400.000.000)
Số dư cuối năm	59.432.691.143	13.700.000.000

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có hướng dẫn chi tiết về cách tính giá trị hợp lý. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này tương đương với giá trị gốc.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

5 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tên công ty	Hoạt động chính	2019			2018		
		Quyền sở hữu	Quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Quyền sở hữu	Giá trị hợp lý
Công ty Springme Pte. Ltd (*)	Cổng thông tin, dịch vụ công nghệ thông tin, quảng cáo	19,00	19,00	11.370.472.550 VND	(11.370.472.550)	19,00	11.370.472.550
Công ty cổ phần Công nghệ và Truyền thông ADSBNC	Cổng thông tin, dịch vụ công nghệ thông tin, quảng cáo	4,40	4,40	6.000.000.000 (*)	-	4,40	6.000.000.000 (*)
Công ty Something Big Pte. Ltd	Cổng thông tin, dịch vụ công nghệ thông tin, quảng cáo	19,00	19,00	2.270.000.000 (*)	-	19,00	2.270.000.000 (*)
Công ty Cổ phần Gamify Việt Nam	Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử	19,00	19,00	1.858.000.000 (*)	-	15,00	1.858.000.000 (*)
				21.498.472.550	(11.370.472.550)		8.065.990.730

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có hướng dẫn chi tiết về cách tính giá trị hợp lý. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này tương đương với giá trị gốc.

(**) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tập đoàn đã lập dự phòng 100% cho khoản đầu tư tại Công ty Springme Pte. Ltd, một công ty có trụ sở tại Singapore.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

6 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2019 VND	2018 VND
Bên thứ ba		
Công ty Google Asia Pacific Pte. Ltd	66.732.216.935	58.952.721.610
Công ty TNHH Truyền thông WPP	41.812.869.455	16.862.450.989
Khác	169.783.483.706	178.547.177.278
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b) (i))	2.103.084.839	1.174.709.396
	<u>280.431.654.935</u>	<u>255.537.059.273</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn không sử dụng khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng để làm tài sản đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn ngân hàng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 37.213.837.451 Đồng) (Thuyết minh 20).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018, số dư các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng quá hạn thanh toán lần lượt là 1.237.309.616 Đồng và 2.318.427.846 Đồng, như được trình bày tại Thuyết minh 9.

7 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2019 VND	2018 VND
Bên thứ ba		
Something Big SAS	19.014.376.850	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Unicorn Venture	6.155.870.028	17.092.626.915
Trung tâm Dịch vụ Truyền Hình	1.600.000.000	-
Khác	1.369.728.384	4.218.861.600
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b)(ii))	556.939	3.428.819
	<u>29.638.102.108</u>	<u>31.727.450.239</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tập đoàn không có khoản trả trước cho người bán ngắn hạn nào khó có khả năng thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

8 PHẢI THU KHÁC

8.1 Ngắn hạn

	2019		2018	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu từ việc thanh lý công ty con (i)	278.270.756.532	(278.270.756.532)	-	-
Tạm ứng cho nhân viên (ii)	50.862.429.524	-	45.631.002.003	-
Tạm ứng thanh toán ví điện tử	18.040.410.815	-	9.064.488.713	-
Phải thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh (iii)	17.500.000.000	(8.750.000.000)	19.600.000.000	(5.880.000.000)
Tạm ứng cổ tức	10.825.472.974	-	-	-
Phải thu từ hợp đồng sản xuất phim và chương trình	3.052.774.117	-	2.839.753.296	-
Phải thu lãi vay	2.469.414.198	(1.050.000.000)	9.861.587.249	-
Tạm ứng thù lao Hội đồng Quản trị	2.343.011.950	-	3.405.265.640	-
Đặt cọc, ký quỹ, ký cược	1.215.515.116	-	1.833.157.311	-
Phải thu cổ tức	-	-	66.009.585	-
Khác	1.565.668.437	-	301.514.399	-
	<u>386.145.453.663</u>	<u>(288.070.756.532)</u>	<u>92.602.778.196</u>	<u>(5.880.000.000)</u>
Trong đó:				
Bên thứ ba	341.948.935.582	(288.070.756.532)	77.444.798.979	(5.880.000.000)
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b)(iii))	44.196.518.081	-	15.157.979.217	-
	<u>386.145.453.663</u>	<u>(288.070.756.532)</u>	<u>92.602.778.196</u>	<u>(5.880.000.000)</u>

(i) Đây là khoản phải thu từ nhượng bán Công ty ScaleLab Pte. Ltd trong kỳ kế toán (Thuyết minh 3.1). Tại ngày phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đang thực hiện hoàn tất quá trình chuyển nhượng và đang trong giai đoạn thu hồi vốn đầu tư. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc quyết định trích lập dự phòng cho khoản phải thu này sau khi đánh giá khả năng thu hồi.

(ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, tạm ứng nhân viên chủ yếu bao gồm khoản tạm ứng với số tiền 15.402.969.119 Đồng cho ông Trương Huỳnh Khải Nguyên, Giám đốc của một công ty con, để thực hiện các hoạt động kinh doanh của công ty (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 13.348.971.468 Đồng). Các khoản còn lại liên quan đến các khoản tạm ứng cho các nhân viên để thực hiện các dự án sản xuất nội dung số trên nền tảng internet.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

8 PHẢI THU KHÁC (TIẾP THEO)

8.1 Ngắn hạn (tiếp theo)

(iii) Đây là hợp đồng hợp tác kinh doanh về đầu tư, xây dựng và kinh doanh dự án Hùng Vương Square tại số 100 Hùng Vương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh giữa Công ty và chủ đầu tư là Công ty TNHH Tân An Đông Sài Gòn (trước đây là Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Mai Hương Hương). Tổng giá trị đầu tư dự án là 50.000.000.000 đồng, trong đó, Công ty đồng ý góp 35% tổng mức đầu tư, tương đương 17.500.000.000 đồng và chủ đầu tư đồng ý góp 65% mức đầu tư còn lại, tương đương 32.500.000.000 đồng.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, Công ty và Công ty TNHH Tân An Đông Sài Gòn thỏa thuận tiến hành thanh lý dự án và thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh. Thời hạn thực hiện thanh lý là trong vòng sáu tháng kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2017. Tại ngày phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty vẫn đang tiến hành các thủ tục thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh này và thu hồi vốn đầu tư. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc quyết định trích lập dự phòng cho khoản phải thu này sau khi đánh giá khả năng thu hồi (Thuyết minh 9).

8.2 Dài hạn

	2019		2018	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Bảo lãnh thanh toán (*)	8.447.919.503	-	8.447.919.503	-
Lãi tiền cho vay	4.116.991.663	-	6.717.808.218	-
Đặt cọc, ký quỹ, ký cược	1.705.636.029	-	2.167.427.855	-
Tạm ứng cho nhân viên	550.000	-	550.000	-
	14.271.097.195	-	17.333.705.576	-
Trong đó:				
Bên liên quan	14.271.097.195	-	17.333.705.576	-

(*) Đây là khoản đặt cọc ký quỹ bảo lãnh thực hiện hợp đồng với Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực Tuyến, một bên liên quan của Tập đoàn (Thuyết minh 38(b)(iv)).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, số dư khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn khác quá hạn là 297.464.016.810 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 19.600.000.000 Đồng) được trình bày tại Thuyết minh 9.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

	31.12.2017				31.12.2018			
	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND		Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	
Tổng giá trị các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng quá hạn thanh toán								
Công ty TNHH Truyền Thông WPP	-	-	(242.284.865)		213.744.215	456.029.080		
Công ty Cổ phần Đầu tư An Hưng Phát	97.710.354	244.275.887	(244.275.887)		-	244.275.887		
Ông Phạm Vĩnh Hà	48.000.000	120.000.000	(120.000.000)		-	120.000.000		
Công ty TNHH Thương mại Dược Thuận Gia	-	-	(49.417.500)		49.417.500	98.835.000		
Tổng Công ty May Nhà Bè	-	-	(26.565.000)		26.565.000	53.130.000		
Công ty TNHH Fabulous	16.830.000	42.075.000	(42.075.000)		-	42.075.000		
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Tân Hiệp Phát	914.096.155	1.828.192.310	-		85.678.000	222.964.649		
Bên thứ ba khác	(50.330.788)	83.884.649	(137.286.649)		375.404.715	1.237.309.616		
	1.110.190.370	2.318.427.846	(861.904.901)					
Tổng giá trị các khoản phải thu ngắn hạn khác quá hạn thanh toán								
Phải thu từ việc thanh lý công ty con	-	-	(278.270.756.532)		-	278.270.756.532		
Công ty TNHH Tân An Đông	13.720.000.000	19.600.000.000	(9.800.000.000)		9.800.000.000	19.600.000.000		
	13.720.000.000	19.600.000.000	(288.070.756.532)		9.800.000.000	297.870.756.532		
	14.830.190.370	21.918.427.846	(288.932.661.433)		10.175.404.715	299.108.066.148		

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

10 HÀNG TỒN KHO

	2019		2018	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng hóa	50.813.825.025	(21.557.831.991)	87.906.739.878	-
Bản quyền phim	46.266.714.023	-	26.940.606.060	-
Bản quyền phim và chương trình kỹ thuật số	1.435.261.481	-	22.724.144.287	-
Phim đang sản xuất	315.991.049	-	17.706.882.604	-
	<u>98.831.791.578</u>	<u>(21.557.831.991)</u>	<u>155.278.372.829</u>	<u>-</u>

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm	-	(477.545.455)
Tăng dự phòng	(21.557.831.991)	-
Hoàn nhập dự phòng	-	477.545.455
Số dư cuối năm	<u>(21.557.831.991)</u>	<u>-</u>

11 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

11.1 Ngắn hạn

	2019 VND	2018 VND
Chi phí dịch vụ trả trước	9.591.168.158	5.771.899.845
Chi phí thuê văn phòng	4.595.412.336	20.818.181.818
Công cụ, dụng cụ	491.659.075	472.568.509
	<u>14.678.239.569</u>	<u>27.062.650.172</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

11 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC (TIẾP THEO)

11.1 Ngắn hạn (Tiếp theo)

Biến động về chi phí trả trước ngắn hạn trong năm như sau:

	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm	27.062.650.172	3.430.490.513
Tăng trong năm	34.694.968.467	40.304.768.127
Phân bổ trong năm	(47.079.379.070)	(16.672.608.468)
Số dư cuối năm	<u>14.678.239.569</u>	<u>27.062.650.172</u>

11.2 Dài hạn

	2019 VND	2018 VND
Chi phí bản quyền	94.504.124.939	34.992.399.748
Công cụ dụng cụ	9.728.887.572	733.568.097
Chi phí phát triển nhóm nhạc	3.687.933.536	2.927.396.707
Chi phí trả trước dài hạn khác	25.889.819.084	8.254.069.254
	<u>133.810.765.131</u>	<u>46.907.433.806</u>

Biến động về chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm	46.907.433.806	20.385.650.623
Tăng trong năm	104.916.298.911	44.112.533.699
Phân bổ trong năm	(18.012.967.586)	(3.196.811.113)
Thanh lý	-	(14.393.939.403)
Số dư cuối năm	<u>133.810.765.131</u>	<u>46.907.433.806</u>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

12 PHẢI THU VỀ CHO VAY DÀI HẠN

	2019	2018
	VND	VND
Bên liên quan	-	13.000.000.000

Đây là các khoản cho Ông Võ Thái Phong có kỳ hạn 48 tháng có hạn mức 43.000.000.000 đồng được đảm bảo bằng tiền gửi tiết kiệm của Công ty Cổ phần Việt Nam Trực tuyến có thời hạn 18 tháng với số tiền là 30.000.000.000 đồng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh và toàn bộ số cổ phần của Ông Võ Thái Phong tại Công ty. Khoản cho vay này hưởng lãi suất 10%/năm với kỳ hạn nhận lãi vào ngày đáo hạn của khoản cho vay. Trong năm 2019, Công ty đã thu hồi 13.000.000.000 đồng từ khoản cho vay này.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

13 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

13.1 Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	1.302.483.696	9.826.791.816	6.492.629.391	82.012.995	17.703.917.898
Mua trong năm	1.230.758.182	-	36.200.000	-	1.266.958.182
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	2.533.241.878	9.826.791.816	6.528.829.391	82.012.995	18.970.876.080
Khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	873.313.258	6.791.447.984	4.835.125.045	43.740.256	12.543.626.543
Khấu hao trong năm	1.080.307.515	1.001.321.952	89.331.853	18.610.866	2.189.572.186
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	1.953.620.773	7.792.769.936	4.924.456.898	62.351.122	14.733.198.729
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	429.170.438	3.035.343.832	1.657.504.346	38.272.739	5.160.291.355
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	579.621.105	2.034.021.880	1.604.372.493	19.661.873	4.237.677.351

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn không có TSCĐ hữu hình đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn của Tập đoàn (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 1.087.361.209 Đồng)

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 4.089.696.187 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 4.089.696.187 đồng).

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

13 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

13.2 Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Nhãn hiệu thương mại VND	Phần mềm máy tính VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	4.500.000.000	18.376.249.154	376.178.000	-	23.252.427.154
Mua trong năm	-	12.175.077.305	376.700.000	692.996.850	13.244.774.155
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	4.500.000.000	30.551.326.459	752.878.000	692.996.850	36.497.201.309
Khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	-	1.508.269.888	88.942.325	-	1.597.212.213
Khấu hao trong năm	-	3.154.167.957	175.265.978	82.382.154	3.411.816.089
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	-	4.662.437.845	264.208.303	82.382.154	5.009.028.302
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	4.500.000.000	16.867.979.266	287.235.675	-	21.655.214.941
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	4.500.000.000	25.888.888.614	488.669.697	610.614.696	31.488.173.007

13.3 Tài sản dở dang dài hạn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, số dư tài sản dở dang dài hạn thể hiện chi phí liên quan đến phát triển trò chơi trực tuyến.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

14 LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Biến động của lợi thế thương mại trong năm như sau:

	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm	93.935.382.607	109.390.081.207
Tăng do hợp nhất kinh doanh (Thuyết minh 3.1)	289.319.690.024	104.586.731.045
Phân bổ (Thuyết minh 32)	(15.943.045.178)	(16.451.101.024)
Giảm do mất quyền kiểm soát công ty con	(284.436.261.872)	(99.357.394.493)
Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá	(32.304.773)	(5.189.473)
Điều chỉnh khác (*)	-	(4.227.744.655)
Số dư cuối năm	82.843.460.808	93.935.382.607

(*) Trong năm 2018, điều chỉnh khác liên quan đến việc điều chỉnh giảm giá phí mua Công ty TNHH Quảng cáo Truyền thông Trực TNT và nhóm công ty: Công ty Cổ phần Truyền thông Trực tuyến Netlink và Công ty Netlink Online Corporation sau khi thống nhất với bên bán.

15 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2019 VND	2018 VND
Bên thứ ba		
CB Group Holding Corporation	32.427.815.617	26.730.264.358
Công ty Cổ phần Founders Capital	10.809.271.815	-
Bên thứ ba khác	103.397.324.982	79.309.995.129
CB Group Holding Corporation	32.427.815.617	26.730.264.358
	146.634.412.414	106.040.259.487

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tập đoàn không có khoản nợ phải trả người bán ngắn hạn nào bị quá hạn thanh toán.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

16 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	2019 VND	2018 VND
Bên thứ ba		
Công ty TNHH Truyền thông WPP	995.842.347	2.480.521.713
Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh Đại Việt	585.480.000	-
Khác	2.686.534.458	2.209.741.677
	<u>4.267.856.805</u>	<u>4.690.263.390</u>

17 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/PHẢI THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Biến động của thuế và các khoản phải nộp/phải thu ngân sách Nhà nước trong năm như sau:

	Tại ngày 1.1.2019 VND	Bán công ty con VND	Số phải nộp/ (phải thu) trong năm VND	Cán trừ VND	(Số đã thực nộp)/ được hoàn trong năm VND	Tại ngày 31.12.2019 VND
Phải thu						
Thuế GTGT được khấu trừ	33.315.454.729	(7.742.827)	77.373.202.152	(70.830.971.638)	-	39.849.942.416
Thuế thu nhập cá nhân	95.297.991	-	983.243.651	(123.509.162)	(2.000.000)	953.032.480
	<u>33.410.752.720</u>	<u>(7.742.827)</u>	<u>78.356.445.803</u>	<u>(70.954.480.800)</u>	<u>(2.000.000)</u>	<u>40.802.974.896</u>
Phải nộp						
Thuế TNDN	49.949.788.788	(65.994.086)	7.632.170.248	-	(49.900.867.311)	7.615.097.639
Thuế GTGT	9.780.790.289	-	71.707.515.834	(70.830.971.638)	(7.573.156.274)	3.084.178.211
Thuế thu nhập cá nhân	9.214.424.446	-	7.114.162.072	(123.509.162)	(7.954.211.455)	8.250.865.901
Thuế khác	964.471.633	-	19.451.980.115	-	(12.871.355.755)	7.545.095.993
	<u>69.909.475.156</u>	<u>(65.994.086)</u>	<u>105.905.828.269</u>	<u>(70.954.480.800)</u>	<u>(78.299.590.795)</u>	<u>26.495.237.744</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

18 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2019 VND	2018 VND
Phân chia doanh thu từ hoạt động quảng cáo	58.236.320.166	2.586.284.997
Lương và thưởng cho nhân viên	12.611.000.000	-
Trích trước chi phí phát hành game	101.992.800	-
Chi phí tư vấn	35.000.000	7.727.004.110
Chi phí bản quyền	-	1.758.976.083
Trích trước chi phí phát hành phim	-	1.189.921.312
Trích trước chi phí cho đài truyền hình	-	340.909.092
Chi phí lãi vay	-	112.693.566
Khác	2.508.078.919	862.091.322
	73.492.391.885	14.577.880.482

19 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	2019 VND	2018 VND
Phải trả cổ tức	4.767.971.838	4.914.154.828
Phải trả về hợp đồng hợp tác kinh doanh	3.399.538.361	17.558.325.602
Phải trả tiền thu hộ khách hàng	142.089.200	-
Phải trả tiền vay không lãi suất	103.592.611	3.642.567.990
Phải trả mua công ty con	-	21.373.038.312
Khác	421.509.477	16.458.908.166
	8.834.701.487	63.946.994.898
Trong đó:		
Bên thứ ba	3.897.429.512	56.600.830.995
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b)(v))	4.937.271.975	7.346.163.903
	8.834.701.487	63.946.994.898

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

	Tại ngày 31.12.2019 VND	Trả nợ gốc VND	Tăng trong năm VND	Tại ngày 1.1.2019 VND
Vay ngắn hạn				
Ngân hàng Shinhanbank - Chi nhánh Singapore (*)	231.892.297.110	-	231.892.297.110	-
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	43.420.150	(4.991.933.312)	2.384.560.612	2.650.792.850
Ngân hàng United Overseas Việt Nam	-	(166.628.394.413)	99.692.197.258	66.936.197.155
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh	-	(410.256.269.135)	355.290.138.587	54.966.130.548
Ngân hàng TMCP Kiên Long	-	(20.000.000.000)	20.000.000.000	-
	231.935.717.260	(601.876.596.860)	709.259.193.567	124.553.120.553

(*) Đây là các khoản vay bằng Đồng Đô la Mỹ theo Hợp đồng tín dụng ngày 9 tháng 1 năm 2019, có hạn mức tín dụng là 10.000.000 Đô la Mỹ và phụ lục hợp đồng ngày 9 tháng 10 năm 2019, tương đương 251.550.000.000 đồng được mở tại Ngân hàng Shinhanbank, chi nhánh Singapore, có thời hạn 9 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng. Các khoản vay này chịu lãi suất LIBOR + 1.15% (9 tháng)/năm và lãi vay được trả định kỳ mỗi ba tháng. Các khoản vay này nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động cho Tập đoàn và được đảm bảo bằng thư tín dụng được phát hành bởi Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh với tổng giá trị là 10.000.000 đồng. Thư tín dụng dự phòng được phát hành dựa vào khoản tiền gửi cầm cố tại Shinhan Việt Nam với tổng giá trị 281.658.548.745 đồng (Thuyết minh 5(b)).

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

21 DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, dự phòng phải trả ngắn hạn thể hiện các khoản dự phòng liên quan đến các hoạt động kinh doanh cung cấp và khai thác nội dung số trên nền tảng kỹ thuật số ra nước ngoài phải trả trong tương lai theo ước tính tốt nhất của Ban Tổng Giám đốc. Trong năm 2019, Tập đoàn đã hoàn nhập số dự phòng này.

22 TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÃN LẠI

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế. Chi tiết của tài sản thuế TNDN hoãn lại như sau:

	2019 VND	2018 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi trong vòng 12 tháng	11.318.884.477	-
Biến động của tài sản thuế thu nhập hoãn lại trong năm như sau:		
	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm		806.924.582
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 34)	11.318.884.477	(806.924.582)
Số dư cuối năm	11.318.884.477	806.924.582

Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại

	2019 VND	2018 VND
Các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	11.318.884.477	-

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại trong năm 2019 là 20% (2018: 20%).

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để căn trừ các khoản chênh lệch tạm thời phát sinh này.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

22 TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÃN LẠI (TIẾP THEO)

Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng năm 5 năm liên tiếp kể từ năm ngay sau năm phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp nhận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ ước tính có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của Tập đoàn như sau:

Năm phát sinh lỗ	Tình trạng kiểm tra của các cơ quan thuế	Số lỗ tính thuế phát sinh VND	Số lỗ tính thuế đã được sử dụng VND	Số lỗ còn được chuyển sang các kỳ tính thuế sau VND
2015	Đã kiểm tra	1.760.263.849	1.760.263.849	-
2016	Chưa thanh tra/ kiểm tra	10.742.972.167	10.016.370.034	726.602.133
2017	Chưa thanh tra/ kiểm tra	414.338.361	359.256.754	55.081.607
2018	Chưa thanh tra/ kiểm tra	3.901.451.728	-	3.901.451.728
2019	Chưa thanh tra/ kiểm tra	118.777.631.615	-	118.777.631.615

Tập đoàn không ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại đối với các khoản lỗ tính thuế trên vì khả năng Công ty có thu nhập chịu thuế trong tương lai để bù trừ với những khoản lỗ tính thuế này được đánh giá là không chắc chắn.

23 VỐN CHỦ SỞ HỮU

23.1 Số lượng cổ phiếu

	2019 Cổ phiếu phổ thông	2018 Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu đăng ký	31.279.968	31.279.968
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	31.279.968	31.279.968
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	(1.774.340)	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	29.505.628	31.279.968

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

23 VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

23.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu (tiếp theo)

	2019		2018	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Nguyễn Ảnh Nhượng Tống	11.331.408	36,23	9.853.399	41,40
Hồ Ngọc Tấn	3.910.000	12,50	-	0,00
Ancla Assets Ltd.	3.419.249	10,93	2.973.260	12,49
DFJ VinaCapital Venture Investment Ltd.	2.138.192	6,84	8.499.637	35,71
Macquarie Bank Limited	1.433.840	4,58	-	0,00
Đào Phúc Trí	1.195.422	3,82	1.039.498	4,37
Cổ đông khác	7.851.857	25,10	1.434.206	6,03
	<u>31.279.968</u>	<u>100,00</u>	<u>23.800.000</u>	<u>100,00</u>

23.3 Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu thường VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	23.800.000	238.000.000.000	238.000.000.000
Cổ phiếu mới phát hành	7.479.968	74.799.680.000	74.799.680.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	<u>31.279.968</u>	<u>312.799.680.000</u>	312.799.680.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	<u>31.279.968</u>	<u>312.799.680.000</u>	312.799.680.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng trên một cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

24 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (xem trang tiếp theo)

25 (LỖ)/LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

25.1 (Lỗ)/Lãi cơ bản trên cổ phiếu

(Lỗ)/lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	2019 VND	2018 VND
(Lỗ)/lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)		
	(385.325.740.392)	140.912.532.163
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(238.346.125)	(2.550.000.000)
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	30.395.194	28.730.434
(Lỗ)/lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	<u>(12.685)</u>	<u>4.816</u>

25.2 (Lỗ)/Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

26 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

26.1 Ngoại tệ các loại

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ 1.581.676,33 Đô la Mỹ, 1.088.877,57 Đô la Singapore và 91 chỉ vàng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 1.109.301,40 Đô la Mỹ, 3.575.088,59 Đô la Singapore và 73 chỉ vàng).

26.2 Cam kết thuê hoạt động

Mức thanh toán tối thiểu Tập đoàn phải trả trong tương lai cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 232.383.290.485 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 290.510.004.392 Đồng). Chi tiết các khoản thanh toán được trình bày tại Thuyết minh 39.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

24 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch tỉ giá hối đoái VND	LNST/(lỗ sau thuế lũy kế) chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	238.000.000.000	24.115.560.000	-	304.613.369	42.111.388.642	28.258.883.223	332.790.445.234
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	140.912.532.163	22.191.261.447	163.103.793.610
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	35.699.680.000	-	-	-	(35.699.680.000)	-	-
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	-	-	-	(9.736.165.562)	(9.736.165.562)
Phát hành riêng lẻ	39.100.000.000	1.108.028.000.000	-	-	-	-	1.147.128.000.000
Vốn góp của cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	7.422.760.600	7.422.760.600
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(3.106.841.313)	-	(3.106.841.313)
Mua thêm công ty con	-	-	-	-	-	2.576.076.190	2.576.076.190
Bán công ty con	-	-	-	-	-	(7.778.630.060)	(7.778.630.060)
Thay đổi tỷ lệ của công ty con đã nắm quyền kiểm soát	-	-	-	-	(62.062.447.644)	(12.598.015.672)	(74.660.463.316)
Chênh lệch tỉ giá hối đoái	-	-	-	2.537.939	-	-	2.537.939
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	312.799.680.000	1.132.143.560.000	-	307.151.308	82.154.951.848	30.336.170.166	1.557.741.513.322
(Lỗ)/lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	(385.325.740.392)	2.514.611.874	(382.811.128.518)
Mua cổ phiếu quỹ (*)	-	-	(141.715.291.355)	-	-	-	(141.715.291.355)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(7.038.678.883)	(7.038.678.883)
Mua thêm công ty con	-	-	-	-	-	(1.276.482.935)	(1.276.482.935)
Bán công ty con	-	-	-	-	-	1.637.540.178	1.637.540.178
Chênh lệch tỉ giá hối đoái	-	-	-	(207.152.666)	-	-	(207.152.666)
Giao dịch với cổ đông không kiểm soát (Thuyết minh 3.2)	-	-	-	-	(105.057.863)	(2.894.942.137)	(3.000.000.000)
Trích thù lao HĐQT	-	-	-	-	(1.875.241.430)	-	(1.875.241.430)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(238.346.125)	-	(238.346.125)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	312.799.680.000	1.132.143.560.000	(141.715.291.355)	99.998.642	(305.389.433.963)	23.278.218.263	1.021.216.731.588

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 (“ĐHĐCĐ”) số 0805B/2019/NQ/ĐHĐCĐ ngày 8 tháng 5 năm 2019, HĐQT thông qua việc mua lại cổ phiếu quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và thặng dư vốn cổ phần tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2018 và ủy quyền cho HĐQT triển khai và đưa ra phương án chi tiết việc mua lại cổ phiếu quỹ. Ngoài ra, HĐQT đã thông qua nghị quyết số 2105-YEG/2019/NQ-HĐQT ngày 21 tháng 5 năm 2019, theo đó, số lượng cổ phiếu dự kiến mua lại tối đa là 2.000.000 cổ phiếu và thời gian dự kiến thực hiện từ ngày 18 tháng 6 đến 17 tháng 7 năm 2019. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, số lượng cổ phiếu đã được mua lại thành công là 1.774.340 cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

26 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

26.3 Cam kết góp vốn

Mức cam kết vốn Tập đoàn phải góp trong tương lai cho các hợp đồng hợp tác kinh doanh đã ký tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 38.948.862.500 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 21.948.862.500 Đồng). Chi tiết các khoản cam kết góp vốn được trình bày tại Thuyết minh 39.

27 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2019 VND	2018 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu quảng cáo và chia sẻ nội dung trên nền tảng kỹ thuật số	1.055.404.314.147	926.691.571.493
Doanh thu quảng cáo trên kênh truyền hình	336.819.160.903	698.452.196.605
Doanh thu bản quyền phim	42.442.980.439	20.018.233.157
Doanh thu cung cấp dịch vụ và thương mại truyền thông	14.936.401.625	39.058.729.359
	<u>1.457.373.821.017</u>	<u>1.684.220.730.614</u>
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	(5.081.310.943)	(7.640.739.835)
	<u>(5.081.310.943)</u>	<u>(7.640.739.835)</u>
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu thuần quảng cáo và chia sẻ nội dung trên nền tảng kỹ thuật số	1.055.404.314.147	926.480.043.267
Doanh thu thuần quảng cáo trên kênh truyền hình	331.761.225.778	691.022.984.996
Doanh thu thuần bản quyền phim	42.424.798.621	20.018.233.157
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ và thương mại truyền thông	14.936.401.625	39.058.729.359
	<u>1.452.292.510.074</u>	<u>1.676.579.990.779</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

28 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2019 VND	2018 VND
Giá vốn quảng cáo và chia sẻ nội dung trên nền tảng kỹ thuật số	927.581.195.536	674.632.654.547
Giá vốn quảng cáo trên kênh truyền hình	322.641.202.759	396.529.931.531
Giá vốn bản quyền phim	35.409.149.368	10.587.096.378
Giá vốn thương mại truyền thông	54.653.900.102	24.361.090.650
Giá vốn trò chơi điện tử trực tuyến	3.855.281.741	953.243.000
Dự phòng, xóa sổ hàng tồn kho	34.583.218.218	-
	<u>1.378.723.947.724</u>	<u>1.107.064.016.106</u>

29 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2019 VND	2018 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	50.342.321.826	23.064.370.504
Lãi từ việc thoái vốn công ty con (Thuyết minh 3.1 và 3.4)	9.307.146.796	1.371.533
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	5.698.994.113	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	1.274.127.428	435.643.524
Doanh thu chiết khấu thanh toán	452.325.978	612.278.742
Cổ tức, lợi nhuận được chia (kể cả lãi trái phiếu)	288.992.098	66.009.585
	<u>67.363.908.239</u>	<u>24.179.673.888</u>

30 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2019 VND	2018 VND
Chi phí lãi vay	17.298.143.902	12.109.503.501
Chiết khấu thanh toán	2.211.589.761	1.239.409.907
Chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	1.252.184.484	372.075.175
Dự phòng giảm giá đầu tư	-	11.221.141.562
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	-	378.196.739
Chi phí tài chính khác	-	168.805.668
	<u>20.761.918.147</u>	<u>25.489.132.552</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

31 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2019 VND	2018 VND
Chi phí khảo sát thị trường	37.024.692.649	211.771.431.021
Chi phí nhân công	23.083.407.502	15.148.198.891
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.657.232.345	5.103.978.446
Chi phí khấu hao TSCĐ	246.948.996	61.737.249
Chi phí đồ dùng văn phòng, công cụ dụng cụ	8.675.760	589.739.134
Chi phí khảo sát thị trường	37.024.692.649	211.771.431.021
	<u>63.020.957.252</u>	<u>232.675.084.741</u>

32 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2019 VND	2018 VND
Dự phòng phải thu khó đòi	278.084.754.896	6.941.166.816
Chi phí nhân viên	79.463.947.864	43.410.522.383
Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.767.059.434	32.077.291.132
Lợi thế thương mại phân bổ	15.943.045.178	16.451.101.024
Chi phí đồ dùng văn phòng, công cụ dụng cụ	11.277.345.474	11.357.979.453
Chi phí thuê văn phòng	8.782.450.250	6.636.903.859
Chi phí tiếp khách, công tác phí	7.663.008.023	6.266.374.278
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.684.188.155	1.782.029.265
Chi phí khác	-	2.475.426.557
	<u>434.665.799.274</u>	<u>127.398.794.767</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

33 THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	2019 VND	2018 VND
Thu nhập khác		
Tiền thu từ hoạt động môi giới		7.869.818.182
Tiền thu từ phạt hợp đồng kinh tế		17.500.000
Khác	758.583.609	482.074.989
	<u>758.583.609</u>	<u>8.369.393.171</u>
Chi phí khác		
Các khoản bị phạt thuế, truy nộp thuế	(4.495.292.345)	(852.692.449)
Tiền phạt, bồi thường do vi phạm hợp đồng	-	(269.792.058)
Khác	22.378.930	(35.811.799)
	<u>(4.472.913.415)</u>	<u>(1.158.296.306)</u>
(Lỗ)/lợi nhuận thuần khác	<u>(3.714.329.806)</u>	<u>7.211.096.865</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

34 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Tập đoàn khác với số thuế khi được tính theo thuế suất áp dụng 20% như sau:

	2019 VND	2018 VND
(Lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế	(386.497.842.747)	215.343.733.366
Thuế tính ở thuế suất 20%	(77.299.568.549)	43.068.746.673
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	2.467.537.308	(13.201.917)
Chi phí không được khấu trừ	47.633.140.791	4.704.665.083
Phân bổ lợi thế thương mại	3.188.609.036	2.244.352.894
Chênh lệch tạm thời không ghi nhận thuế		
TNDN hoãn lại	942.244.564	4.147.580.318
Lỗi tính thuế đã được sử dụng	(286.754.127)	(82.867.670)
Lỗi tính thuế mà không ghi nhận tài sản thuế		
TNDN hoãn lại	23.755.526.323	787.144.381
Dự phòng thiếu các năm trước	72.489.744	-
Chi phí thuế TNDN từ lợi nhuận được chia từ công ty con nước ngoài về công ty mẹ tại Việt Nam	-	1.626.186.542
Ưu đãi thuế (*)	(4.159.939.319)	(4.242.666.548)
Chi phí thuế TNDN (**)	(3.686.714.229)	52.239.939.756
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo KQHĐKD hợp nhất:		
Thuế TNDN - hiện hành	7.632.170.248	51.433.015.174
Thuế TNDN - hoãn lại (Thuyết minh 22)	(11.318.884.477)	806.924.582
Chi phí thuế TNDN (**)	(3.686.714.229)	52.239.939.756

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

34 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”) (tiếp theo)

(*) Công ty con của Tập đoàn là Yeah1 Network Pte. Ltd có thuế suất áp dụng là 17%. Ngoài ra, công ty con này được hưởng ưu đãi thuế theo quy định sở tại của Singapore như sau: 100.000 Đô la Singapore đầu tiên được miễn thuế TNDN, 200.000 Đô la Singapore tiếp theo được ưu đãi thuế 50%. Ngoài ra, trong năm 2018, công ty này được hoàn thuế 40% số thuế TNDN phải nộp, tối đa là 15.000 Đô la Singapore; cho năm 2019, công ty được hoàn thuế 20% số thuế TNDN phải nộp, tối đa là 10.000 Đô la Singapore.

Khoản ưu đãi thuế còn liên quan đến ưu đãi miễn thuế TNDN cho công ty con của Tập đoàn là Netlink Online Corporation.

(**) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

35 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2019 VND	2018 VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.441.289.593.183	1.368.919.994.842
Dự phòng phải thu khó đòi	278.084.754.896	6.941.166.816
Chi phí nhân viên	102.547.355.366	58.558.721.274
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	21.557.831.991	-
Phân bổ lợi thế thương mại	15.943.045.178	16.451.101.024
Chi phí đồ dùng văn phòng, công cụ, dụng cụ	11.286.021.234	11.947.718.587
Chi phí khấu hao TSCĐ	5.702.102.402	1.843.766.514
Chi phí khác	-	2.475.426.557
	1.876.410.704.250	1.467.137.895.614

36 BÁO CÁO BỘ PHẬN

HĐQT của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Tập đoàn chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ và khu vực địa lý mà Tập đoàn cung cấp. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn là theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh chính của Tập đoàn như sau:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

37 BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)
37.1 Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	2018					
	Doanh thu quảng cáo trên kênh truyền hình VND	Doanh thu quảng cáo và chia sẻ nội dung trên nền tảng kỹ thuật số VND	Doanh thu cung cấp dịch vụ và thương mại truyền thông VND	Doanh thu bán quyền phim VND	Doanh thu bán quyền phim VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần cho bên thứ ba	331.761.226.778	1.055.404.314.147	14.936.401.625	42.424.798.621	7.765.769.903	1.452.292.510.074
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	112.658.025.037	131.409.771.752	35.796.782.125	532.052.441	- (280.396.631.355)	-
Tổng doanh thu thuần	444.419.250.815	1.186.814.085.899	50.733.183.750	42.956.851.062	7.765.769.903	1.452.292.510.074
Giá vốn hàng bán	(422.517.524.634)	(1.091.542.126.760)	(60.882.138.834)	(35.629.488.426)	(3.934.305.212)	(1.378.723.947.724)
Lợi nhuận gộp	21.901.726.181	95.271.959.139	(10.148.955.084)	7.327.362.636	3.831.464.691	73.568.562.350
Tài sản						
Tài sản của bộ phận	834.368.683.046	1.031.721.757.934	28.586.717.489	10.537.730.052	- (583.266.751.843)	1.321.948.136.678
Tài sản không phân bổ						205.984.819.726
Tổng tài sản						1.527.932.956.404
Nợ phải trả						
Nợ của bộ phận	298.781.094.989	548.557.415.740	20.791.052.355	19.413.232.840	19.413.232.840	343.363.180.744
Nợ không phân bổ						60.650.528.333
Tổng nợ phải trả						404.013.709.077

37 BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)
37.1 Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	2018					
	Doanh thu quảng cáo trên kênh truyền hình VND	Doanh thu quảng cáo và chia sẻ nội dung trên nền tảng kỹ thuật số VND	Doanh thu cung cấp dịch vụ và thương mại truyền thông VND	Doanh thu bán quyền phim VND	Doanh thu bán quyền phim VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần cho bên thứ ba	691.022.984.996	926.480.043.267	39.058.729.359	20.018.233.157	-	1.676.579.990.779
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	98.307.241.462	42.608.937.393	18.394.939.881	- (159.311.118.736)	-	-
Tổng doanh thu thuần	789.330.226.458	969.088.980.660	57.453.669.240	20.018.233.157	(159.311.118.736)	1.676.579.990.779
Giá vốn hàng bán	(447.774.161.791)	(725.186.409.318)	(26.001.240.178)	(10.587.096.378)	102.484.891.559	(1.107.064.016.106)
Lợi nhuận gộp	341.556.064.667	243.902.571.342	31.452.429.062	9.431.136.779	(56.826.227.177)	569.515.974.673
Tài sản						
Tài sản của bộ phận	802.532.091.351	706.811.108.792	26.973.134.134	39.141.544.509	(292.663.858.287)	1.282.794.020.499
Tài sản không phân bổ						678.961.201.900
Tổng tài sản						1.961.755.222.399
Nợ phải trả						
Nợ của bộ phận	298.781.094.989	548.557.415.740	20.791.052.355	19.413.232.840	(544.179.615.180)	343.363.180.744
Nợ không phân bổ						60.650.528.333
Tổng nợ phải trả						404.013.709.077

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

36 BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)

36.2 Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

	2019			
	Trong nước	Nước ngoài	Loại trừ giao dịch nội bộ	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần	892.553.257.291	840.135.884.138	(280.396.631.355)	1.452.292.510.074
Giá vốn	(852.993.906.777)	(761.511.677.089)	235.781.636.142	(1.378.723.947.724)
Lợi nhuận gộp	39.559.350.514	78.624.207.049	(44.614.995.213)	73.568.562.350
	2018			
	Trong nước	Nước ngoài	Loại trừ giao dịch nội bộ	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần	1.125.135.207.937	710.755.901.578	(159.311.118.736)	1.676.579.990.779
Giá vốn	(742.655.265.646)	(466.893.642.019)	102.484.891.559	(1.107.064.016.106)
Lợi nhuận gộp	382.479.942.291	243.862.259.559	(56.826.227.177)	569.515.974.673

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

37 THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

37.1 Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến BCLCTT

	2019 VND	2018 VND
Mua công ty con bằng khoản phải trả, bao gồm mua thêm cổ phần trong công ty con hiện hữu	-	120.485.009.260
Thoái vốn công ty con bằng xóa sổ khoản phải trả	-	99.111.970.948
Chia cổ phiếu thưởng từ lợi nhuận giữ lại	-	35.699.680.000
	-	255.296.660.208

37.2 Số tiền cho vay và gửi có kỳ hạn thực thụ trong năm

	2019 VND	2018 VND
Thu hồi từ khoản tiền gửi có kỳ hạn	1.402.749.542.603	191.915.000.000
Thu hồi từ khoản cho vay	13.000.000.000	-
	1.415.749.542.603	191.915.000.000

37.3 Số tiền chi cho vay, mua các công cụ của đơn vị khác thực chi trong năm

	2019 VND	2018 VND
Chi tiền gửi có kỳ hạn	778.630.000.000	795.959.246.567
Chi tiền mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	-	40.000.000.000
	778.630.000.000	835.959.246.567

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

37 THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

37.4 Số tiền đi vay thực thu trong năm

	2019 VND	2018 VND
Vay theo kế ước thông thường	709.259.193.567	441.075.260.953

37.5 Số tiền đi vay thực trả trong năm

	2019 VND	2018 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	601.876.596.860	413.441.615.418

37.6 Số tiền chi góp vốn vào đơn vị khác thực chi trong kỳ

	2019 VND	2018 VND
Mua công ty con mới trong năm	302.731.286.374	88.398.162.021

38 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm Tập đoàn có giao dịch và số dư và giao dịch với các bên liên quan như sau:

Mối quan hệ	Tên
Chủ tịch HĐQT	Ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tổng
Thành viên HĐQT	Ông Đào Phúc Trí
Thành viên HĐQT	Ông Nguyễn Ngọc Dũng
Thành viên HĐQT	Ông Hoàng Đức Trung
Thành viên HĐQT	Ông Don Di Lâm
Thành viên HĐQT	Ông Trần Quốc Bảo
Thành viên HĐQT	Ông Lý Trường Chiến
Ban Tổng Giám đốc	Ông Nguyễn Văn Cang
Ban Tổng Giám đốc	Ông Hồ Nam Đông
Ban Tổng Giám đốc	Ông Nguyễn Ngọc Hưng
Người liên quan của cổ đông	Bà Nguyễn Thị Trúc Mai

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

38 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Mối quan hệ	Tên
Công ty thuộc sở hữu của cổ đông Công ty	Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến
Công ty thuộc sở hữu của cổ đông Công ty	Công ty TNHH Hai thành viên Yeah1 Vision
Công ty liên kết	Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam Giải trí
Công ty liên kết	Công ty Cổ phần Zmedia
Công ty liên kết	Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Kolorlife
Công ty liên kết	Công ty Cổ phần Giải trí 100 Độ
Công ty liên kết	Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Số 1

38.1 Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan được trình bày kể từ thời điểm các bên này chính thức trở thành bên liên quan. Trong năm, các giao dịch sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	2019 VND	2018 VND
i) <i>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>		
Công ty Cổ phần Giải trí 100D	7.765.769.903	-
Công ty Cổ phần Zmedia	2.723.929.520	-
Công ty Cổ phần DVTM Việt Nam Trực tuyến	339.937.134	352.181.821
Công ty TNHH Yeah1 Vision	58.964.615	-
Công ty Cổ Phần Đầu tư Việt Nam Giải trí	27.065.909	847.069.879
	10.915.667.081	1.199.251.700
ii) <i>Mua hàng hóa và dịch vụ</i>		
Công ty Cổ phần Zmedia	2.363.669.784	-
Công ty Cổ phần Giải trí 100D	539.857.989	-
Công ty Cổ phần DVTM Việt Nam Trực tuyến	487.273.985	909.447.883
Công ty Cổ Phần Đầu tư Việt Nam Giải trí	51.241.795	2.804.000
	3.442.043.553	912.251.883
iii) <i>Góp vốn công ty liên kết</i>		
Công ty Cổ phần Giải trí 100D	22.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Kolorlife	3.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ truyền thông số 1	25.000.000.000	-
	51.000.000.000	-

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

38 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

38.1 Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	2019 VND	2018 VND
iv) <i>Nhận cổ tức</i> Công ty Cổ phần Zmedia	164.737.483	-
v) <i>Vay</i> Công ty Cổ phần DVTM Việt Nam Trực tuyến	-	2.000.000.000
vi) <i>Trả nợ vay</i> Công ty Cổ phần DVTM Việt Nam Trực tuyến	-	2.000.000.000
vii) <i>Bên liên quan chi hộ</i> Công ty Cổ phần DVTM Việt Nam Trực tuyến	107.320.959.138	47.583.079.645
viii) <i>Trả tiền chi hộ cho bên liên quan</i> Công ty Cổ phần DVTM Việt Nam Trực tuyến	115.271.881.240	56.651.713.728
ix) <i>Tạm ứng cho bên liên quan</i> Ông Nguyễn Ánh Nhượng Tổng	11.981.289.827	4.183.113.846
Ông Nguyễn Ngọc Hưng	10.429.827.324	-
Ông Đào Phúc Trí	6.828.828.920	7.134.414.149
Ông Nguyễn Ngọc Dũng	225.000.000	-
ix) <i>Tạm ứng cho bên liên quan (tiếp theo)</i> Ông Hoàng Đức Trung	200.000.000	-
Ông Lý Trường Chiến	125.000.000	-
Ông Trần Quốc Bảo	125.000.000	-
Ông Don Di Lâm	100.000.000	-
Công ty TNHH Hai Thành Viên Yeah1 Vision	60.000.000	-
Ông Hồ Nam Đông	6.416.025	-
Công ty Cổ phần DVTM Việt Nam Trực tuyến	-	2.447.919.503
Bà Nguyễn Thị Trúc Mai	-	86.996.000
	30.081.362.096	13.852.443.498

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

38 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

38.1 Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	2019 VND	2018 VND
x) <i>Thu hồi tạm ứng</i> Ông Đào Phúc Trí	8.318.082.648	3.495.862.933
Ông Nguyễn Ánh Nhượng Tổng	2.881.894.777	1.497.862.306
Ông Nguyễn Ngọc Hưng	104.354.350	-
Ông Nguyễn Ngọc Dũng	75.000.000	-
Ông Lý Trường Chiến	75.000.000	-
Ông Trần Quốc Bảo	75.000.000	-
Ông Hồ Nam Đông	6.416.025	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam Giải trí	2.078.072	-
Bà Nguyễn Thị Trúc Mai	895.250	93.593.058
	11.538.721.122	5.087.318.297
xi) <i>Chi phí lãi vay</i> Công ty Cổ phần DVTM Việt Nam Trực tuyến	-	44.688.889
xii) <i>Thu hồi khoản cho vay</i> Ông Võ Thái Phong	13.000.000.000	30.000.000.000
xiii) <i>Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt</i> Lương và các quyền lợi gộp khác	653.905.800	1.217.070.000

38.2 Số dư cuối năm với các bên liên quan

	2019 VND	2018 VND
i) <i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 6)</i> CTCP Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến	1.435.162.140	1.095.225.006
Công ty Cổ phần Giải trí 100 Độ	632.458.084	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam Giải trí	35.464.615	79.484.390
	2.103.084.839	1.174.709.396
ii) <i>Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh 7)</i> CTCP Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến	556.939	3.428.819

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

38 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

38.2 Số dư cuối năm với các bên liên quan (tiếp theo)

	2019 VND	2018 VND
iii) Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 8(a))		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến	18.040.410.815	9.064.488.713
Ông Nguyễn Ánh Nhượng Tống	14.320.817.380	4.201.446.540
Ông Nguyễn Ngọc Hưng	10.825.472.974	-
Ông Nguyễn Ngọc Dũng	225.000.000	75.000.000
Ông Hoàng Đức Trung	200.000.000	-
Ông Đào Phúc Trí	174.816.912	1.664.070.642
Ông Lý Trường Chiến	125.000.000	75.000.000
Ông Trần Quốc Bảo	125.000.000	75.000.000
Ông Don Di Lâm	100.000.000	-
Công ty TNHH Hai Thành Viên Yeah1 Vision	60.000.000	-
Ông Võ Thái Phong	-	300.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam Giải trí	-	2.078.072
Bà Nguyễn Thị Trúc Mai	-	895.250
	44.196.518.081	15.457.979.217
iv) Phải thu dài hạn khác (Thuyết minh 8(b))		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến	8.447.919.503	8.447.919.503
v) Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 19)		
Ông Nguyễn Ngọc Hưng	4.767.971.838	3.500.478.790
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Việt Nam Trực tuyến	142.089.200	142.089.200
Ông Nguyễn Ánh Nhượng Tống	27.210.937	27.441.498
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam Giải trí	-	3.638.441.570
	4.937.271.975	7.308.451.058

39 CÁC KHOẢN CAM KẾT

39.1 Thuế hoạt động

Tập đoàn phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuế hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	Thuế văn phòng		Chi phí thuế kênh		Tổng cộng	
	2019 VND	2018 VND	2019 VND	2018 VND	2019 VND	2018 VND
Dưới 1 năm	39.712.601.138	41.095.076.006	15.747.916.667	38.602.825.423	55.460.517.805	79.697.901.429
Từ 1 đến 5 năm	145.329.439.347	154.246.591.869	31.593.333.333	56.565.511.094	176.922.772.680	210.812.102.963
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	185.042.040.485	195.341.667.875	47.341.250.000	95.168.336.517	232.383.290.485	290.510.004.392

Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

39 CÁC KHOẢN CAM KẾT (tiếp theo)

39.2 Góp vốn vào công ty liên kết

	2019	2018
	VND	VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Giải trí Việt Nam	10.800.000.000	10.800.000.000

39.3 Góp vốn vào đơn vị khác

	2019	2018
	VND	VND
Công ty Cổ phần 100 Độ	13.500.000.000	-
SomethingBig Pte. Ltd	5.875.000.000	5.875.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Kolorlife	5.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Gamify Việt Nam	3.773.862.500	3.773.862.500
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Quảng cáo Truyền thông BlueX	-	1.500.000.000
	28.148.862.500	11.148.862.500

40 CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ

Thành lập mới công ty con

Ngày 17 tháng 2 năm 2020, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 (“YEG”) đã ban hành Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 17/02/2020/YEG/NQ- HĐQT thông qua nội dung phê duyệt dự án xây dựng nền tảng dành cho người nổi tiếng, trong đó bao gồm việc thành lập các công ty con sau:

1. Công ty Cổ phần Your Entertainment Platform (“YEP”): Vốn điều lệ là 13.986.000.000 đồng. Trong đó Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 sở hữu 99,98% vốn điều lệ, tương đương 13.983.200.000 đồng, các nhà đầu tư cá nhân khác sở hữu 0,02% vốn điều lệ, tương đương 2.800.000 đồng còn lại.
2. Công ty Cổ phần Siêu Sao Yeah1 (“YSS”): Vốn điều lệ là 13.986.000.000 đồng, trong đó Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 sở hữu 50,98% vốn điều lệ, tương đương 7.130.060.000 đồng, các nhà đầu tư cá nhân khác góp 49,02% vốn điều lệ, tương đương 6.855.940.000 đồng còn lại.

Chuyển nhượng cổ đông lớn

Bà Trần Uyên Phương trở thành cổ đông lớn sau khi nhận chuyển nhượng 6,7 triệu cổ phiếu từ ngày 19 tháng 2 năm 2020 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1, tương đương 21,61% vốn điều lệ.

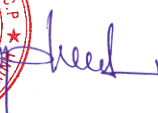
Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 và các công ty con
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

40 CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Tất toán khoản vay lớn

Vào ngày 12 tháng 3 năm 2020, Công ty Yeah1 Network Pte. Ltd., một công ty con của Tập đoàn, có trụ sở hoạt động tại Singapore, đã hoàn tất việc thanh toán khoản vay trị giá 10.000.000 Đô la Mỹ, tương đương 231.892.297.110 đồng, cho ngân hàng Shinhanbank – chi nhánh Singapore. Theo đó, khoản tiền 281.658.548.745 đồng cầm cố tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam được giải chấp.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt ngày 27 tháng 3 năm 2020.

 Nguyễn Thị Ngọc Nữ Người lập/Kế toán trưởng	 Nguyễn Văn Cang Phó Tổng giám đốc Tài chính	 Đào Phúc Trí Tổng giám đốc Ngày 27 tháng 3 năm 2020
---	---	--

